

BỘ THƯƠNG MẠI
VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ
Mã số: 2004-78-021

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ
ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM Ở NƯỚC TA
(BÁO CÁO TỔNG HỢP)

5903

21/6/2006

HÀ NỘI 2006

BỘ THƯƠNG MẠI
VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ
Mã số: 2004-78-021

NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ
ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM Ở NƯỚC TA
(BÁO CÁO TỔNG HỢP)

Chủ Nhiệm đề tài: CN Phạm Hồng Tú

Các thành viên: Ths. Đỗ Kim Chi
Ths. Nguyễn Việt Hưng
CN. Phạm Hồng Lam

HÀ NỘI 2006

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Tiếng Anh

CBD	Center for Business District	Khu vực Thương mại trung tâm
WTO	World Trade Organization	Tổ chức Thương mại Thế giới

Tiếng việt

CĐM	Chợ đầu mối
CNH	Công nghiệp hoá
CSTTTN	Chính sách Thị trường Trong nước
DH	Duyên hải
DHNTB	Duyên hải Nam trung bộ
DT	Diện tích
ĐB	Đồng bằng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu long
ĐBSH	Đồng bằng Sông Hồng
ĐNB	Đông Nam Bộ
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐH	Hiện đại hoá
HTX	Hợp tác xã
NN	Nông nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban Nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

	Trang
Mở đầu	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM	4
1.1. Khái niệm, những mối quan hệ chủ yếu và vai trò của chợ đầu mối nông sản	4
<i>1.1.1. Một số khái niệm và phân loại các chợ đầu mối nông sản</i>	<i>4</i>
<i>1.1.2. Những mối quan hệ chủ yếu của chợ đầu mối nông sản</i>	<i>8</i>
<i>1.1.3. Vai trò của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	<i>11</i>
1.2. Những tiêu chí cơ bản xác định chợ đầu mối nông sản	13
<i>1.2.1. Tiêu chí về qui mô và phạm vi quan hệ hàng hoá của chợ đầu mối nông sản</i>	<i>13</i>
<i>1.2.2. Tiêu chí về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản</i>	<i>14</i>
<i>1.2.3. Tiêu chí về lực lượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản</i>	<i>14</i>
<i>1.2.4. Tiêu chí về tổ chức cung ứng dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản</i>	<i>15</i>
<i>1.2.5. Tiêu chí về tổ chức quản lý các chợ đầu mối nông sản</i>	<i>16</i>
1.3. Những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm	18
<i>1.3.1. Nhóm các điều kiện tự nhiên, xã hội</i>	<i>18</i>
<i>1.3.2. Nhóm các điều kiện kinh tế – kỹ thuật</i>	<i>20</i>
<i>1.3.3. Nhóm các điều kiện về quản lý chợ đầu mối</i>	<i>22</i>
1.4. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối ở một số nước	23
<i>1.4.1. Xu hướng phát triển chợ ở một số nước</i>	<i>23</i>
<i>1.4.2. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản của Thái Lan</i>	<i>26</i>
<i>1.4.3. Một số bài học rút ra từ xu hướng phát triển chợ và kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản</i>	<i>30</i>
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM	33

2.1. Thực trạng quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm	33
2.1.1. <i>Những điều kiện cơ bản của các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay</i>	33
2.1.2. <i>Đặc điểm hình thành và phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm từ 1996 đến nay</i>	40
2.1.3. <i>Thực trạng hoạt động của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	46
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển chợ và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay	50
2.2.1. <i>Thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ và chợ đầu mối nông sản</i>	51
2.2.2. <i>Thực trạng quản lý nhà nước đối với các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ và chợ đầu mối nông sản</i>	55
2.2.3. <i>Thực trạng quản lý nhà nước trong việc tổ chức cung ứng dịch vụ tại chợ và chợ đầu mối nông sản</i>	58
2.2.4. <i>Thực trạng quản lý nhà nước đối với các hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ và chợ đầu mối</i>	60
2.3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay	62
2.3.1. <i>Những yếu tố thuận lợi đối với quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	62
2.3.2. <i>Những yếu tố gây hạn chế đến quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	67
Chương 3: CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ĐẾN 2010	73
3.1. Những định hướng hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010	73
3.1.1. <i>Định hướng phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010</i>	73
3.1.2. <i>Định hướng hình thành và phát triển các đối tượng tham gia phục vụ vào các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối</i>	75

3.1.3. Định hướng hình thành và phát triển các thương nhân tham gia kinh doanh, tiêu thụ nông sản tại các chợ đầu mối	78
3.1.4. Định hướng hình thành và phát triển cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản	80
3.1.5. Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản	82
3.1.6. Định hướng tổ chức và quản lý các hoạt động của chợ đầu mối	85
3.2. Các chính sách và giải pháp thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010	87
3.2.1. Các giải pháp thực hiện qui hoạch chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm	87
3.2.2. Các chính sách và giải pháp thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật tại các chợ đầu mối nông sản	89
3.2.3. Các chính sách và giải pháp tổ chức, quản lý các hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản	91
3.2.4. Các chính sách và giải pháp quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản	97
3.2.5. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển đối tượng tham gia vào kênh lưu thông của các chợ đầu mối nông sản	99
2.2.6. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển phát triển kinh doanh dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản	101
3.3. Các đề xuất kiến nghị	103
3.3.1. Đối với Chính phủ và các bộ ngành có liên quan	103
3.3.2. Đối với các địa phương	107
Kết luận	109
Danh mục tài liệu tham khảo	110

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết nghiên cứu

Cùng với quá trình thực hiện chính sách đổi mới vào cuối những năm 80, sức sản xuất ở khu vực nông nghiệp và nông thôn được giải phóng, sản lượng và cơ cấu các sản phẩm nông nghiệp không ngừng được tăng lên và mở rộng. Vấn đề tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đang trở thành chủ đề đáng quan tâm đối với Chính phủ và các cấp lãnh đạo địa phương nhằm giảm sức ép do tăng cung các mặt hàng nông sản và duy trì sự phát triển ổn định tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Điều này không chỉ có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, mà còn có ý nghĩa chính trị và xã hội sâu sắc. Vì vậy, trong nhiều năm gần đây, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, việc đầu tư phát triển chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng được xem là cơ sở quan trọng để thúc đẩy và mở rộng tiêu thụ nông sản. Ngày 20/3/2003, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có Quyết định số 311/TTg, phê duyệt đề án về “tổ chức thị trường trong nước tập trung phát triển thương mại nông thôn đến năm 2010”, trong đó cũng đề cập đến việc phát triển các loại hình và cấp độ chợ: chợ xã, cụm xã và chợ tập trung đầu mối.

Thực tế, từ năm 1993 đến 2002 số lượng chợ trong cả nước đã tăng tới 178%, riêng Đồng Nam Bộ tăng 231%, Đồng bằng sông Hồng tăng 203%,... Tuy nhiên, công tác qui hoạch phát triển chợ của nhiều địa phương còn lúng túng, đặc biệt đối với các chợ đầu mối nông sản. Theo đánh giá chung, nhiều chợ đầu mối được đầu tư xây dựng rất tốn kém nhưng lại chưa phát huy được vai trò trong việc thu hút, tập trung nguồn hàng và mở rộng phạm vi tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp. Điều này do nguyên nhân chủ yếu là Nhà nước còn thiếu hệ thống các chính sách và giải pháp đồng bộ từ việc phê duyệt qui hoạch đến cơ chế quản lý và vận hành chung cho các chợ đầu mối. Ngày 14/1/2003 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ, nhưng Nghị định cũng chưa đưa ra các qui định riêng đối với loại chợ đầu mối.

Mặc dù gần đây, Bộ Thương mại đã triển khai xây dựng thí điểm một số chợ đầu mối tiêu thụ cà phê ở Đắk Lắk, chợ gạo ở Cần Thơ, chợ nông sản (chủ yếu là lạc) ở Nghệ An... Tuy nhiên, các chợ thí điểm này vẫn đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, bố trí vốn hoặc mới đang hoàn thành giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất. Trong khi đó, những nội dung quan trọng của chợ đầu mối nông sản như việc xác định mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, các chính sách thu hút nguồn hàng, chính sách phát triển thương nhân, nhất là đội ngũ các “chủ vựa”, “đầu nậu” kinh doanh trên chợ và các chính sách hỗ trợ

khác,... Vì vậy, việc tìm ra những chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đã và đang trở nên cấp thiết hơn.

2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước

Ở Việt Nam, đã có những bài viết, những bài nghiên cứu lịch sử về quá trình hình thành và phát triển chợ trong nước. Trong nhiều năm gần đây, các địa phương cũng đã tiến hành các nghiên cứu triển khai qui hoạch và phát triển hệ thống chợ trong tỉnh, nhưng mới chỉ là các nghiên cứu triển khai qui hoạch chợ trong phạm vi của một tỉnh, chưa tập trung vào chợ đầu mối và mang tính vùng. Đồng thời, Bộ Thương mại cũng đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu có liên quan đến chợ đầu mối và vấn đề tiêu thụ nông sản như:

Đề tài “Nghiên cứu các chợ đầu mối và trung tâm thương mại khu vực TP HCM”, mã số 97-78-062, thực hiện năm 1996;

Đề tài “Các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ nông sản hàng hoá nhằm kích cầu ở thị trường nông thôn tăng sức mua”, mã số 2001-78-012, năm 2000;

Đề tài “ Phương thức tiêu thụ nông sản vùng Đông Nam Bộ – Thực trạng và các giải pháp đổi mới phù hợp yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam”, năm 2002.

Nhìn chung, các nghiên cứu này, hoặc là mới chỉ tập trung vào chợ đầu mối tại TP HCM, hoặc là đề cập đến nhiều vấn đề có liên quan đến vấn đề tiêu thụ nông sản mà chưa tập trung cụ thể vào tiêu thụ nông sản qua chợ nhất là qua chợ đầu mối. Với tình hình nghiên cứu trong nước, chúng tôi cho rằng, hiện vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ và đồng bộ về quan hệ giữa chợ đầu mối với vấn đề tiêu thụ nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, cũng như việc làm thế nào để hình thành và phát triển nó.

Ở nước ngoài: hầu hết các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu, cũng như các nước đang phát triển và các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Philippin... chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng vẫn tồn tại và phát triển bên cạnh các loại hình thương nghiệp khác. Trong những năm vừa qua, nhiều đoàn cán bộ của Việt Nam cũng đã tiến hành chuyến khảo sát, nghiên cứu về chợ đầu mối nông sản ở nước ngoài, như Thái Lan, Nhật Bản,... Tuy nhiên, tính chất hoạt động của chợ không chỉ liên quan đến trình độ sản xuất, mà còn liên quan đến những đặc trưng văn hoá - xã hội của mỗi vùng và mỗi nước. Vì vậy, việc khảo cứu các nghiên cứu về chợ của các nước khác là cần thiết, nhưng để hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta không thể không xuất phát từ thực tiễn phát triển của hệ thống chợ Việt Nam.

3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Làm rõ vấn đề lý luận về sự hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta.
- Đánh giá những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quá trình hình thành và thực trạng phát triển chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.
- Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

** Đối tượng nghiên cứu:* Các chợ đầu mối nông sản trong mối quan hệ với quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở Việt Nam.

** Phạm vi nghiên cứu:*

- Về không gian: nghiên cứu các chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta, bao gồm các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.
- Về thời gian: nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở Việt Nam, nhất là từ năm 1996 đến nay và triển vọng phát triển đến 2010.
- Về nội dung: bao hàm các phương diện kinh tế - xã hội và tự nhiên, cũng như các chính sách và giải pháp có liên quan đến sự hình thành và phát triển chợ đầu mối *nông sản* tại vùng nông nghiệp trọng điểm.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sẽ được sử dụng như: Phương pháp tổng hợp; Phương pháp thống kê; Phương pháp khảo sát.

6. Nội dung nghiên cứu: Đề tài được kết cấu thành 3 chương

Chương I: Một số vấn đề lý luận về sự hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Chương II: Những vấn đề thực tiễn đặt ra trong việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Chương III: Các chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

1.1. Khái niệm, những mối quan hệ chủ yếu và vai trò của chợ đầu mối nông sản

1.1.1. Một số khái niệm và phân loại các chợ đầu mối nông sản

1.1.1.1. Khái niệm

+ Khái niệm chợ:

Theo cách hiểu thông thường và được sử dụng trong từ điển tiếng Việt: “Chợ là nơi nhiều người tụ họp để mua bán trong những ngày, buổi nhất định”. Khái niệm này cũng gần với khái niệm thị trường trong Từ điển Kinh tế học hiện đại: “Thị trường là bất kỳ khung cảnh nào đó diễn ra việc mua bán các loại hàng hoá và dịch vụ”¹. Hai khái niệm này đều bao hàm “nơi” hay “khung cảnh nào đó” và ở đó diễn ra việc “mua, bán”. Chính vì sự tương đồng giữa hai khái niệm này, nên chợ và thị trường cũng được hiểu đồng nhất với nhau, ngay cả ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển thì “chợ” và “thị trường” đều có tên gọi chung là “market”. Tuy nhiên, khái niệm chợ được cụ thể hoá hơn khái niệm thị trường. Chẳng hạn, “nơi” có tính cụ thể hơn so với “khung cảnh nào đó”, hay trong khái niệm chợ còn chỉ rõ “**nhiều** người tụ họp” và “trong những ngày, buổi nhất định”. Như vậy, có thể nói rằng, chợ chính là thị trường, chợ nằm trong hệ thống thị trường và khái niệm chợ nằm trong phạm vi của khái niệm thị trường. Trong hệ thống thị trường hiện nay, chợ được xếp vào loại thị trường hàng hoá giao ngay.

Khái niệm chợ trên đây bao hàm những cấu thành cơ bản nhất của chợ và thị trường: 1) “nơi” – xác định không gian thị trường cụ thể; 2) “ngày, buổi nhất định” – xác định thời gian cụ thể; 3) “nhiều người tụ họp để mua bán” – xác định số lượng người tham gia thị trường; 4) “mua và bán” – xác định quan hệ trao đổi.

Trong thực tế, khái niệm chợ còn được phát triển theo hai cách tiếp cận chủ yếu: *Một là*, xuất phát từ khái niệm này có thể đưa ra nhiều khái niệm hẹp hơn trên cơ sở cụ thể hoá những cấu thành cơ bản của chợ. Chẳng hạn, chợ

¹ Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm thị trường, cũng như khái niệm về chợ. Trong phạm vi của đề tài này, chúng tôi chọn cách tiếp cận khái niệm chợ gần với cách tiếp cận khái niệm thị trường xuất phát từ những lý do sau: 1) Để làm rõ hơn cách hiểu về chợ; 2) Cách tiếp cận khái niệm chợ này phù hợp với hướng nghiên cứu cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản.

phiên là chợ mà khoảng cách giữa các lần tụ họp của nhiều người để mua bán có khoảng cách nhất định về thời gian, thường là từ 2 đến 5 ngày. Hay chợ thực phẩm là chợ mà hàng hoá mua bán chủ yếu là những mặt hàng thực phẩm...; *Hai là*, theo cách nhìn nhận chợ là một *cơ sở* để thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá, hay để thực hiện chức năng thương nghiệp thì chợ cũng gần với các cơ sở khác, như cửa hàng trung tâm, siêu thị,... Do đó, *chợ cũng có thể được hiểu là một loại hình thương nghiệp truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm nhất định, đáp ứng các nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư.*

Cả hai cách tiếp cận khái niệm chợ trên đây đều có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển chợ nói chung. Cách tiếp cận chợ là thị trường sẽ cho phép nghiên cứu sâu hơn về các điều kiện thị trường, các phân đoạn thị trường và đặc biệt là các mối quan hệ thị trường của chợ. Theo cách tiếp cận chợ là một cơ sở mua – bán hàng hoá sẽ cho phép nghiên cứu những điểm khác biệt giữa chợ với các cơ sở mua – bán hàng hoá khác, đặc biệt là nghiên cứu xu hướng phát triển của chợ trong quá trình phát triển chung của hệ thống thương nghiệp của nền kinh tế.

+ Khái niệm chợ đầu mối:

Mục 2, Điều 2 của Nghị Định Chính Phủ số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/1/2003 đã nêu khái niệm: “*Chợ đầu mối là chợ có vai trò chủ yếu thu hút, tập trung lượng hàng hoá lớn từ các nguồn sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế hoặc của ngành hàng để tiếp tục phân phối tới các chợ và các kênh lưu thông khác*”. Trong khái niệm này, chợ đầu mối trước hết được khẳng định là chợ, nghĩa là có đủ các thành phần cơ bản của chợ, sau đó nhấn mạnh đến qui mô, phạm vi hoạt động rộng lớn của chợ đầu mối đối với cả phía cơ sở nguồn hàng và phía tiêu thụ. Điểm khác biệt này của chợ đầu mối so với chợ thông thường có thể được tiếp tục phát triển theo hướng làm rõ hơn những yêu cầu cần có đối với một chợ đầu mối để thực hiện lưu thông hàng hoá ở qui mô và phạm vi lớn.

Việc thu hút sự tham gia của nhiều người sản xuất, người tiêu dùng và người buôn bán vào hoạt động mua, bán hàng hoá, dịch vụ với qui mô lớn, trên phạm vi không gian rộng sẽ đòi hỏi chợ đầu mối phải có những điều kiện phục vụ kinh doanh hơn hẳn so với các chợ thông thường. Những điều kiện phục vụ kinh doanh của chợ đầu mối không chỉ bao gồm điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật, mà quan trọng hơn là những hoạt động hỗ trợ, tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán như dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hoá, dịch vụ bảo quản, lưu giữ hàng hoá,... Có thể nói, năng lực cơ sở vật chất - kỹ thuật đảm bảo khả năng cung cấp các hoạt động hỗ trợ kinh doanh qui mô lớn là một trong những đặc trưng quan trọng của chợ đầu mối.

Từ đó, có thể đưa ra khái niệm rõ hơn về chợ đầu mối: *Chợ đầu mối là chợ có điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật đảm bảo khả năng cung cấp các hoạt động dịch vụ gắn liền với quá trình thực hiện kinh doanh hàng hoá ở qui mô lớn và phạm vi rộng, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tiêu dùng và hoạt động của các loại hình thương nghiệp khác.* Như vậy, so với khái niệm ghi trong Nghị định 02 trên đây, khái niệm này đã đề cập đến những điều kiện phục vụ kinh doanh cần thiết của chợ đầu mối để thực hiện vai trò của nó. Đồng thời, khái niệm này cũng thể hiện rõ hơn chợ với tư cách là một trong những cơ sở mua – bán hàng hoá.

+ Chợ đầu mối nông sản:

Những hàng hoá được trao đổi, mua bán trên chợ đầu mối có thể tập trung vào những mặt hàng hay nhóm mặt hàng nào đó, như hàng nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp hoá, hàng nông cụ,... Nghĩa là, khái niệm về chợ đầu mối nông sản có thể được đưa ra trên cơ sở thu hẹp phạm vi hàng hoá được trao đổi, mua bán chủ yếu tại các chợ đầu mối. Từ đó, *chợ đầu mối nông sản là chợ có điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật đảm bảo khả năng cung cấp các hoạt động dịch vụ gắn liền với quá trình thực hiện kinh doanh hàng hoá nông sản ở qui mô lớn và phạm vi rộng, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tiêu dùng và hoạt động của các loại hình thương nghiệp khác.* Hoặc đưa ra khái niệm ngắn gọn hơn, *chợ đầu mối nông sản là chợ đầu mối chủ yếu thực hiện kinh doanh hàng hoá nông sản.* Tuy nhiên, trong thực tế, việc mua bán trao đổi hàng hoá, dịch vụ trên chợ thường rất phong phú và đa dạng. Việc thu hẹp khái niệm chợ theo một loại hàng hoá nào đó chỉ mang tính tương đối.

+ Vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm:

Ở nước ta hiện nay chưa có tài liệu nào đưa ra các tiêu chí cụ thể xác định vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Vì vậy, theo phạm vi nghiên cứu nêu trong đề cương nghiên cứu đã được phê duyệt, các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm được giới hạn trong đề tài này gồm: Vùng Đồng Bằng Sông Hồng; Vùng Đông Nam Bộ; Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long; Vùng Tây Nguyên; Vùng Bắc Trung Bộ. Đây là các vùng đã được xác định theo phân vùng kinh tế chung ở nước ta hiện nay. Việc Đề tài xác định các vùng trên đây là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm được căn cứ vào một số tiêu chí cơ bản sau:

- 1) Có lợi thế hơn so với các vùng còn lại về sản xuất nông nghiệp, nhất là lợi thế về đất nông nghiệp và điều kiện sản xuất nông nghiệp;
- 2) Sản xuất nông nghiệp trong vùng đã phát triển mạnh trong những năm vừa qua theo hướng sản xuất hàng hoá ở trình độ cao hơn so với các vùng còn lại;

- 3) Nhiều sản phẩm nông nghiệp trong vùng sản xuất có qui mô lớn, sản lượng tương đối tập trung và được cung ứng cho thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu với tỷ lệ lớn.

Với những tiêu chí xác định các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm trên đây các vùng Đông Bắc, Tây Bắc và Duyên Hải Nam Trung Bộ tuy chưa được xem là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm do trình độ sản xuất thấp và do sản lượng nông sản hàng hoá còn ít, nhưng có thể sẽ trở thành vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm cùng với quá trình phát triển. Ngược lại, các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm hiện nay, trong tương lai, có thể sẽ không còn là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm do quá trình đô thị hoá thu hẹp đáng kể qui mô và sản lượng các sản phẩm nông nghiệp.

1.1.1.2. Phân loại chợ đầu mối nông sản

Việc phân loại chợ thường được căn cứ vào chính các cấu thành cơ bản của chợ. Cụ thể:

+ Căn cứ vào “nơi” họp chợ có thể có các tiêu thức phân loại: Phân loại chợ theo địa giới hành chính (chợ xã, chợ huyện,...); Phân loại chợ theo vùng lãnh thổ (chợ miền núi, chợ đồng bằng,...);

+ Căn cứ vào thời gian họp chợ có các tiêu thức phân loại: Theo thời gian trong ngày (chợ sáng, chợ chiều, chợ đêm); Theo khoảng cách thời gian giữa các lần họp chợ (chợ hàng ngày, chợ phiên, chợ mùa vụ);...

+ Căn cứ vào người tham gia họp chợ có các tiêu thức phân loại: Theo qui mô số người tham gia họp chợ hay số người kinh doanh thường xuyên (cố định) tại chợ;

+ Căn cứ vào hoạt động mua bán hàng hoá có các tiêu thức phân loại rất đa dạng: Theo loại hàng hoá chủ yếu được lưu thông qua chợ (hàng nông sản, hàng công nghiệp,...); Theo qui mô hàng hoá và phương thức được giao dịch (chợ bán buôn, chợ bán lẻ); Theo phạm vi lưu thông của hàng hoá (chợ vùng, liên vùng,...); Theo điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện kinh doanh hàng hoá (chợ kiên cố, chợ bán kiên cố,...).

Theo các tiêu thức phân loại trên đây, hệ thống phân loại các loại chợ đầu mối nông sản chủ yếu tập trung vào các tiêu thức phân loại cơ bản sau:

- 1) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo hàng hoá lưu thông chủ yếu qua chợ. Trong hệ thống phân loại hàng hoá bao gồm nhiều nhóm hàng và mặt hàng khác nhau. Do đó, các chợ đầu mối nông sản, theo tiêu thức này, có thể được phân loại tiếp, gồm: Chợ đầu mối rau quả; Chợ đầu mối trái cây; Chợ đầu mối lương thực (gạo); Chợ đầu mối các sản phẩm giết mổ;

- 2) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo phạm vi hoạt động của chợ, bao gồm: Chợ cấp đầu mối nông sản cấp tỉnh; Chợ đầu mối nông sản cấp vùng, miền; Chợ đầu mối nông sản cấp quốc gia.
- 3) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo qui mô số hộ kinh doanh cố định, nếu căn cứ vào Nghị định 02CP các chợ đầu mối có qui mô số hộ kinh doanh cố định trên chợ tương đương với chợ loại 1 tức là 400 điểm kinh doanh trở lên. Tuy nhiên các chợ đầu mối có thể có nhiều hơn 400 điểm kinh doanh, do đó, có thể xác định khoảng để tiếp tục phân loại chợ đầu mối nông sản như sau: chợ có từ 400 – 500 điểm kinh doanh; từ trên 500-1000 điểm kinh doanh và trên 1000 điểm kinh doanh.
- 4) Ngoài ra, có thể sử dụng tiêu thức phân loại chợ đầu mối nông sản theo vùng lãnh thổ: Chợ đầu mối nông sản vùng Đồng Bằng Sông Hồng; Chợ đầu mối nông sản vùng Tây Nguyên; Chợ đầu mối nông sản vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long;...

Trong hệ thống tiêu thức phân loại chợ nói chung, nhiều tiêu thức phân loại trở nên không có ý nghĩa trong phân loại chợ đầu mối nông sản. Chẳng hạn, tiêu thức phân loại chợ theo địa giới hành chính không còn ý nghĩa do phạm vi hoạt động rộng lớn của chợ đầu mối, hay các tiêu thức phân loại theo thời gian họp chợ cũng không được áp dụng do các chợ đầu mối hoạt động liên tục.

1.1.2. Những mối quan hệ chủ yếu của chợ đầu mối nông sản

+ Về phương diện là thị trường của chợ đầu mối nông sản:

Về phương diện thị trường, *trước hết*, chợ đầu mối nông sản được xem là loại thị trường hàng hoá giao ngay². Trong hệ thống thị trường hàng hoá nông sản hiện nay thường được phân biệt thành thị trường giao ngay, thị trường kỳ hạn và triển hạn. Như vậy, xét trình độ phát triển, chợ đầu mối nông sản thuộc cung bậc phát triển thấp hơn so với các loại thị trường kỳ hạn và triển hạn. *Thứ hai*, trong quan hệ giữa những người mua và người bán, do số lượng người mua và người bán lớn và chi phí gia nhập thị trường thấp, nên chợ là loại thị trường cạnh tranh tương đối hoàn hảo. Đồng thời, giao dịch giữa những người mua và người bán thường gắn liền với sự hiện diện của

² Thị trường hàng hoá giao ngay có những đặc điểm chủ yếu như:

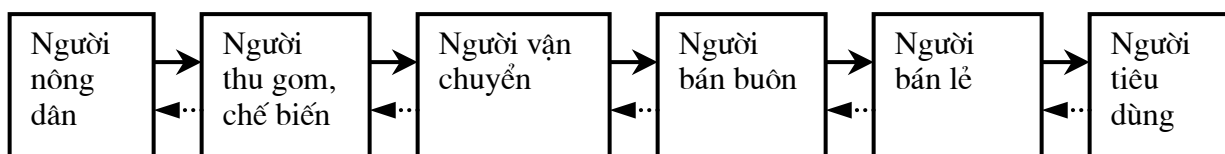
Các sản phẩm nông nghiệp thường là các sản phẩm chưa phân hoá hay mức độ khác biệt hoá của sản phẩm thấp;

Số lượng người mua và người bán tương đối lớn so với phạm vi không gian của thị trường;

Các thành phần tham gia có khả năng tiếp cận thông tin thị trường tương tự nhau;

Các chi phí gia nhập và rời bỏ thị trường thấp.

hàng hoá nông sản được đem ra mua bán. *Thứ ba*, quan hệ cung - cầu, giá cả hàng hoá nông sản trên chợ thường xuyên biến động do tác động của nhiều yếu tố khác nhau, như tính không đồng đều về phẩm cấp chất lượng của hàng hoá, tính mùa vụ của sản xuất và tiêu dùng, tính không đầy đủ về thông tin thị trường,... *Cuối cùng*, về quan hệ thị trường theo chiều dọc, chợ đầu mối nông sản quy tụ từ những người trực tiếp sản xuất (các hộ nông dân), các thương nhân, người môi giới đến những người tiêu dùng trung gian và người tiêu dùng cuối cùng. Quan hệ thị trường theo chiều dọc của chợ đầu mối nông sản được mô tả thành sơ đồ sau:



→ Dòng lưu thông hàng hoá → Dòng chu chuyển tiền

Sơ đồ 1. Quan hệ thị trường theo chiều dọc của chợ đầu mối nông sản

Nhìn chung, cùng với quá trình phát triển của sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp, các quan hệ thị trường theo chiều dọc của các chợ đầu mối nông sản cũng sẽ có nhiều biến động cả về lượng và chất. Chẳng hạn, do sự phát triển đa dạng của nhu cầu tiêu dùng đòi hỏi tính khác biệt của sản phẩm nông nghiệp qua chợ đầu mối tăng lên sẽ kéo theo sự gia tăng số lượng quan hệ với các nhà chế biến. Hay, khi khả năng cung cấp và tiếp cận thông tin thị trường, điều kiện bảo quản hàng hoá tăng lên..., quan hệ giao ngay cũng sẽ có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, các nghiên cứu tại thị trường các nước phát triển cho thấy, luôn có những điều kiện để thị trường giao ngay tồn tại. Chẳng hạn, các quá trình chế biến các sản phẩm nông nghiệp thường khó có thể tạo ra sản phẩm phù hợp với tính đa dạng của nhu cầu tiêu dùng, hay các điều kiện về mùa vụ và sự biến động giá cả,...

+ Về phương diện là cơ sở thực hiện mua – bán hàng hoá của chợ đầu mối nông sản:

Ngày nay, để đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá và dịch vụ trên thị trường bên cạnh hệ thống chợ còn có nhiều loại hình thương nghiệp thay thế khác cùng tồn tại và phát triển như hệ thống siêu thị, hệ thống cửa hàng, các trung tâm thương mại lớn,... Đây là kết quả tất yếu của quá trình phát triển kinh tế – xã hội nói chung và quá trình phát triển các hình thức hoạt động kinh doanh nói riêng.

Mối quan hệ giữa chợ đầu mối nông sản với các loại hình thương nghiệp khác là mối quan hệ trong cùng một hệ thống cung cấp các sản phẩm nông nghiệp cho tiêu dùng xã hội. Mối quan hệ này vừa có tính hợp tác, vừa có

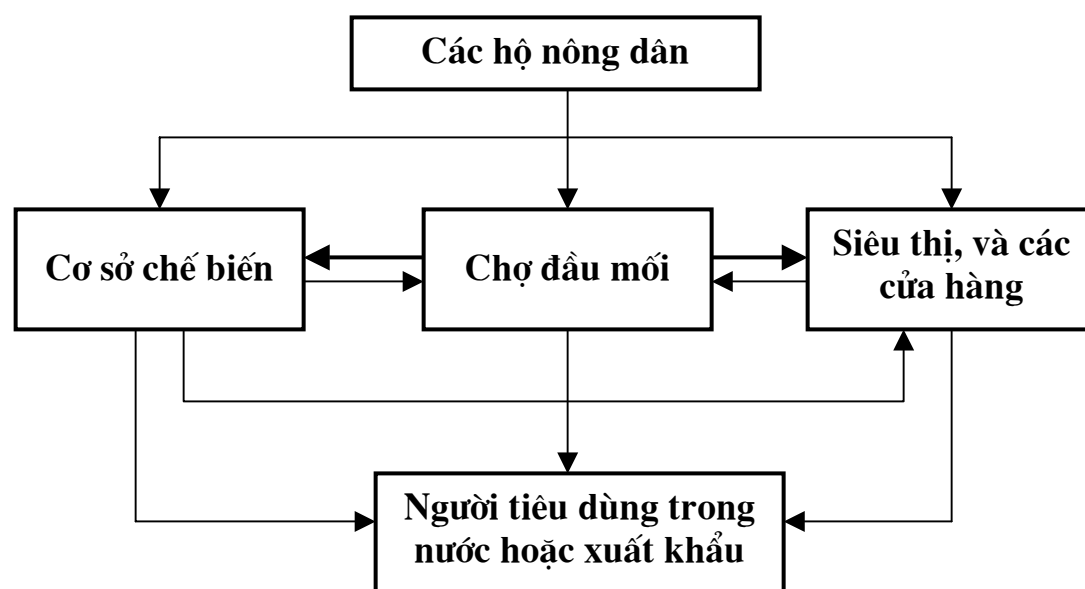
tính cạnh tranh trong suốt quá trình phát triển. Về phương diện hợp tác, mối quan hệ này do nhiều yếu tố khác nhau qui định:

Trước hết, đó là sự khác biệt giữa các sản phẩm nông nghiệp do người nông dân sản xuất ra với đòi hỏi của người tiêu dùng. Trong khi mỗi loại hình thương nghiệp thường phù hợp với hoạt động kinh doanh hàng nông sản ở một mức chất lượng, giá cả và sự phong phú về chủng loại... nhất định.

Thứ hai, đó là sự khác biệt về chi phí gia nhập vào hệ thống kinh doanh hàng nông sản của các đối tượng khác nhau. Thông thường, khả năng tham gia của các hộ nông dân, người buôn bán nhỏ phù hợp với việc gia nhập vào các chợ đầu mối hơn là hệ thống siêu thị, cửa hàng.

Thứ ba, đó là sự khác biệt về trình độ quản lý và yêu cầu tổ chức kinh doanh của các loại hình thương nghiệp.

Mối quan hệ giữa chợ đầu mối và các loại hình kinh doanh khác trong hệ thống kinh doanh hàng nông sản có thể được mô tả theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2. Quan hệ giữa chợ đầu mối và các loại hình kinh doanh khác hệ thống sản xuất – phân phối nông sản

Về phương diện cạnh tranh, mối quan hệ giữa chợ đầu mối nông sản với các loại hình thương nghiệp khác cũng mang tính loại trừ và thay thế lẫn nhau. Tuy nhiên, đây là một quá trình mang tính lâu dài và phụ thuộc vào trình độ, tốc độ phát triển chung của nền kinh tế, đặc biệt là trình độ tiêu dùng của dân cư (thu nhập, chi tiêu, thị hiếu, xu hướng mua sắm,...) chứ không hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực kinh doanh của các loại hình khác nhau. Đồng thời, chợ với tư cách là thị trường hàng hoá giao ngay luôn có những điều kiện tồn tại của nó, nghĩa là, trong bất cứ điều kiện cạnh tranh

nào thì nó vẫn luôn tồn tại trên thị trường và trong hệ thống kinh doanh hàng nông sản. Yếu tố cơ bản và quan trọng nhất tạo nên tính cạnh tranh giữa chợ và các loại hình thương nghiệp khác là giới hạn về qui mô thị trường tiêu thụ và cung ứng các sản phẩm nông nghiệp trong một vùng, một khu vực nào đó.

+ Bên cạnh những mối quan hệ trên đây, chợ đầu mối nông sản còn có mối quan hệ gắn bó với hệ thống chợ trong vùng. Có thể nói, mối quan hệ giữa chợ đầu mối với các chợ trong vùng, *trước hết là* quan hệ nội bộ về trao đổi hàng hoá, trong đó chợ đầu mối giữ vai trò trung tâm trong việc thu hút và phát luồng hàng hoá đối với hệ thống chợ trong vùng. *Hai là* quan hệ về giao dịch giữa các thương nhân, trong đó thương nhân tại các chợ đầu mối giữ vai trò điều tiết hoạt động mua bán hàng hoá trong vùng, cũng như giữa các vùng với nhau. *Cuối cùng*, về phương diện không gian và thời gian, mối quan hệ giữa chợ đầu mối với các chợ trong vùng có xu hướng mở rộng dần phạm vi và tăng dần nhịp độ trao đổi hàng hoá.

1.1.3. Vai trò của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Sự hình thành và phát triển của chợ gắn liền với quá trình phát triển của xã hội và phụ thuộc chặt chẽ vào các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Ngược lại, sự hình thành và phát triển của chợ, cũng có những ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy các quá trình giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các vùng, miền với nhau.

Vai trò của chợ nói chung đối với đời sống kinh tế - xã hội được thể hiện trên các mặt, như:

+ Chợ là nơi thực hiện giá trị hàng hoá, là nơi tiêu thụ sản phẩm cho người sản xuất, nhất là những người sản xuất nhỏ, là nơi qui tụ các vật phẩm của nhiều địa phương, nhiều ngành nghề sản xuất. Đồng thời, chợ cũng là nơi thực hiện nhu cầu của người mua, người tiêu dùng trực tiếp và là nơi quảng bá sản phẩm, nhất là những sản phẩm riêng có của mỗi vùng, địa phương đến vùng khác, địa phương khác.

+ Chợ, về phương diện xã hội, là nơi giao lưu của các bộ phận dân cư khác nhau theo nơi cư trú, nghề nghiệp. Cùng với điều đó, các sự kiện kinh tế - xã hội có tính thời sự nhất được thông tin qua chợ, góp phần điều chỉnh các hoạt động kinh tế, thương mại của các chủ thể kinh tế, người sản xuất nhỏ và người tiêu dùng, đảm bảo sự phát triển tương xứng giữa cung và cầu hàng hoá, mở rộng giao lưu văn hoá,...

+ Chợ là nơi hoạt động của một bộ phận thương nhân trong xã hội, đồng thời cũng sản sinh ra một bộ phận thương nhân mới có tính chuyên nghiệp cao và góp phần tạo việc làm cho lao động nhàn rỗi.

+ Về lợi ích kinh tế trực tiếp, việc tổ chức và quản lý chợ có hiệu quả sẽ tạo ra khoản thu đáng kể cho ngân sách, như khoản thu thuế của các hộ sản xuất, hộ kinh doanh, khoản thu về khai thác cơ sở vật chất chợ,...

Đối với chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, trong điều kiện kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay, những vai trò của chợ trên đây còn được phát huy ở nhiều phương diện, như:

- Đối với lĩnh vực sản xuất hàng nông sản:

Xét về nguồn gốc, chính nền sản xuất nông nghiệp nhỏ, lạc hậu đã sản sinh ra nền thương nghiệp nhỏ, mà hiện thân của nó là hệ thống chợ. Nghĩa là, giữa nền sản xuất nông nghiệp và hệ thống chợ đã có quan hệ tương hỗ và gắn bó sâu xa. Đương nhiên, khi nền sản xuất nông nghiệp phát triển ở trình độ cao hơn, nó sẽ đòi hỏi hệ thống chợ phải phát triển tương ứng. Chính các chợ đầu mối nông sản là kết quả tất yếu của quá trình phát triển đó. Ngược lại, với phạm vi và qui mô hoạt động rộng lớn, các chợ đầu mối sẽ không chỉ góp phần mở rộng vùng sản xuất, mà còn giúp cho vùng sản xuất khai thác có hiệu quả tiềm năng sản xuất vốn có của mình trên cơ sở mở rộng đầu tư, tăng năng suất, đổi mới cây trồng, vật nuôi... Đồng thời, việc các vùng sản xuất nông nghiệp chuyển dần từ sản xuất manh mún, nhỏ lẻ thành các vùng sản xuất qui mô lớn sẽ tạo điều kiện để thúc đẩy quá trình thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn.

- Đối với lĩnh vực tiêu thụ hàng nông sản:

Cùng với quá trình gia tăng năng suất và sản lượng nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, áp lực về tiêu thụ nông sản cũng ngày càng cao hơn. Tuy nhiên, việc mở rộng tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp thường gặp phải những khó khăn, như: 1) Khác với hàng hoá công nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp sau khi thu hoạch cần được sơ chế, làm sạch, phân loại, bảo quản,... để phù hợp với yêu cầu tiêu thụ và khả năng vận chuyển, nhất là đến nơi tiêu thụ xa; 2) Sản xuất nông sản theo mùa, tiêu thụ cả năm 3) Việc thu mua nông sản cần có những thương nhân hiểu biết về sản phẩm, có thể quyết định nhanh giá mua và thanh toán trực tiếp cho người sản xuất; 4) Các hàng nông sản sau khi được thu mua cần tiếp tục tiêu thụ nhanh, hoặc bảo quản.

Những khó khăn trên đây sẽ càng trở nên nặng nề hơn khi sản lượng các sản phẩm nông nghiệp được tạo ra với qui mô lớn ở các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Vì vậy, để giải toả được áp lực tiêu thụ hàng nông sản với qui mô lớn, chỉ có các chợ đầu mối mới hội đủ điều kiện về khả năng của thương nhân, về cơ sở vật chất kỹ thuật, về quan hệ với các kênh tiêu thụ khác,... Ngoài ra, các chợ đầu mối nông sản, với những điều kiện của mình,

sẽ là yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất theo hướng xuất khẩu hàng nông sản cho các vùng nông nghiệp trọng điểm.

- Đối với các phương diện khác:

Với qui mô và phạm vi hoạt động rộng lớn, vai trò của chợ đầu mối nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng cũng được nâng cao hơn trên các phương diện diện như tạo ra nguồn thu lớn hơn, ổn định hơn cho ngân sách; thu hút nhiều lao động nông nghiệp vào các khâu sơ chế, phân loại, bảo quản hàng nông sản;...

1.2. Những tiêu chí cơ bản xác định chợ đầu mối nông sản

Việc xây dựng các tiêu chí cơ bản xác định chợ đầu mối nông sản là bước cụ thể hoá khái niệm về chợ đầu mối nông sản đã nêu trên đây. Những tiêu chí cơ bản này không chỉ xác định rõ hơn nội dung và hình thức của các chợ đầu mối nông sản, mà còn là căn cứ để thực hiện công tác xây dựng, tổ chức và quản lý hoạt động của các chợ đầu mối nông sản.

Về nguyên tắc, các tiêu chí xác định chợ đầu mối nông sản phải thể hiện được cả hai phương diện của chợ đầu mối nông sản, là thị trường hàng hoá nông sản và là cơ sở thực hiện mua - bán hàng hoá nông sản.

1.2.1. Tiêu chí về qui mô và phạm vi quan hệ hàng hoá của chợ đầu mối nông sản

Các chợ đầu mối nông sản là các chợ có phạm vi và qui mô quan hệ hàng hoá rộng, lớn hơn so với các chợ khác tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Tiêu chí này có thể được thể hiện qua các chỉ tiêu cơ bản, như:

- 1) Phạm vi không gian của chợ đầu mối có thể được lượng hoá bằng số Km bán kính phục vụ, hay khoảng cách cần thiết giữa các chợ đầu mối nông sản cùng loại trong vùng.
- 2) Qui mô mua bán hàng hoá của chợ đầu mối nông sản có thể được lượng hoá bằng số lượng và khối lượng các mặt hàng nông sản chủ yếu được lưu thông qua chợ (theo ngày, tháng). Trong đó, việc xác định số lượng mặt hàng nông sản chủ yếu lưu thông qua chợ đầu mối là cơ sở để phân loại và tên gọi của chợ.
- 3) Ngoài ra, qui mô quan hệ hàng hoá của chợ đầu mối còn có thể được xác định chi tiết hơn như: Số lượng các cơ sở tiêu thụ hàng nông sản lớn có quan hệ trao đổi, mua bán với chợ đầu mối; Khối lượng các mặt hàng hay phần trăm khối lượng hàng nông sản được phân loại sơ chế, bảo quản và lưu thông qua chợ. Tuy nhiên, việc chi tiết hoá này rất khó khăn và không có nhiều ý nghĩa trong công tác quản lý.

1.2.2. Tiêu chí về lực lượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản

Lực lượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản cũng là một trong những tiêu chí thể hiện qui mô kinh doanh lớn và phạm vi kinh doanh rộng về hàng nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Đồng thời, tiêu chí này cũng phản ánh năng lực kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản. Do đó, các chỉ tiêu cơ bản trong tiêu chí này được cụ thể hoá như sau:

- 1) Thành phần các lực lượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối phải bao gồm: Người sản xuất (hộ nông dân); Các thương nhân, đặc biệt là các hộ kinh doanh; Các cơ sở phân loại, sơ chế, bảo quản hàng nông sản; Các cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ kinh doanh; Các lao động phục vụ kinh doanh khác.
- 2) Trong số các thành phần trên, có thể các định chỉ tiêu định lượng đối với số hộ kinh doanh cố định trên chợ đầu mối nông sản. Cụ thể, theo qui định của Nghị định 02 thì số lượng hộ kinh doanh cố định trên chợ đầu mối thấp nhất là từ 400 điểm kinh doanh trở lên;
- 3) Trong số các hộ kinh doanh cố định tại các chợ đầu mối nông sản, có thể xác định các chỉ tiêu định lượng thể hiện năng lực hay khả năng về vốn và lao động của hộ trong việc thực hiện việc thu gom và bán buôn hàng nông sản;

1.2.3. Tiêu chí về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản

Yêu cầu đặt ra đối với tiêu chí này là phải xác định được qui mô và cơ cấu các loại hình cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản đảm bảo thực hiện khả năng lưu thông hàng nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Cụ thể, tiêu chí về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản bao gồm các chỉ tiêu cơ bản sau:

- 1) Diện tích chiếm đất của chợ đầu mối nông sản phải đủ rộng để bố trí các khu vực chức năng với các tỷ lệ diện tích tương ứng sau:
 - Khu nhà dành cho việc giao dịch, mua bán hàng hoá với diện tích đất xây dựng tương ứng với số lượng và qui mô diện tích cần sử dụng của các hộ kinh doanh cố định, các hộ nông dân bán sản phẩm, các hộ buôn chuyển,...;
 - Hệ thống kho bảo quản và khu vực sơ chế, phân loại các mặt hàng nông sản với qui mô diện tích xây dựng phù hợp với qui mô và tốc độ lưu thông hàng hoá nông sản qua chợ;
 - Khu vực sân, bãi tập kết và kiểm tra khối lượng hàng hoá với qui mô diện tích chiếm đất được xác định phù hợp với qui mô hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ bình quân trong 1 ngày;

- Khu vực bãi đỗ xe với diện tích chiếm đất được xác định phù hợp với số lượng phương tiện vận chuyển hàng hoá và hành khách đến chợ đầu mối vào thời gian cao điểm trong ngày;
- Diện tích đường giao thông nội bộ và các công trình công cộng khác với diện tích chiếm đất được xác định đảm bảo khả năng lưu thông hàng hoá và khách hàng, cũng như các tiêu chuẩn về không gian hoạt động trong chợ đầu mối.
 - 2) Hệ thống thiết bị bảo quản hàng nông sản, bao gồm loại thiết bị (làm lạnh, phơi sấy,...), công suất do chủ đầu tư chợ xác định phù hợp với yêu cầu của chợ cụ thể;
 - 3) Hệ thống thiết bị thông tin phục vụ kinh doanh do chủ đầu tư chợ xác định phù hợp với yêu cầu của chợ cụ thể;
 - 4) Hệ thống các thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng hàng hoá;
 - 5) Trang bị phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo qui định của Nhà nước.

1.2.4. Tiêu chí về tổ chức cung ứng dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản

Tiêu chí này xác định các loại hình dịch vụ cần tổ chức và cung ứng để hỗ trợ cho hoạt động thương mại tại các chợ đầu mối nông sản. Việc xác định cụ thể các loại hình dịch vụ hỗ trợ hoạt động thương mại tại các chợ đầu mối nông sản được căn cứ vào: *Một là*, đặc điểm kinh doanh hàng nông sản; *Hai là*, sự phù hợp hay mức độ phổ biến của các loại hình dịch vụ trong kinh doanh hàng nông sản; *Ba là*, xu hướng phát triển về qui mô kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản ở vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

Cụ thể, các loại hình dịch vụ hỗ trợ hoạt động thương mại cần từng bước được hình thành tại các chợ đầu mối nông sản ở vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta như sau:

- 1) Dịch vụ giám định chất lượng hàng nông sản. Dịch vụ này trước hết xuất phát từ lợi ích của người mua, người tiêu dùng, nhất là trong điều kiện sản xuất nông nghiệp đang gia tăng sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng,... Sau đó nó còn xuất phát từ lợi ích của chính người bán, bởi vì, việc xác định đúng chất lượng sẽ giúp người bán định giá tốt hơn trong điều kiện các mặt hàng nông sản thường có chất lượng không đồng đều giữa các vùng và ngay cả trong một vùng sản xuất;
- 2) Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hoá. Đây là dịch vụ tất yếu trong quá trình phát triển kinh doanh hàng hoá ở qui mô lớn và với phạm vi rộng của các chợ đầu mối hàng nông sản;

- 3) Dịch vụ môi giới mua và bán hàng nông sản. Trong điều kiện người sản xuất, nhất là các hộ nông dân có nhiều hạn chế trong việc tiếp cận thông tin thị trường và với tính chất thị trường hàng nông sản là thị trường của người mua thì loại dịch vụ môi giới không chỉ giúp cho người nông dân có thể tiêu thụ hàng nông sản nhanh hơn, mà còn với mức giá hợp lý hơn do tính cạnh tranh mua trên thị trường tăng lên;
- 4) Dịch vụ bảo hiểm đối với sản xuất, kinh doanh hàng nông sản. Đây là loại hình dịch vụ phổ biến ở các nước có nền nông nghiệp phát triển và cần được nghiên cứu áp dụng trong quá trình phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta;
- 5) Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về giá cả thị trường tiêu thụ hàng nông sản trong nước và nước ngoài. Dịch vụ này xuất phát từ sự thiếu hiểu biết của người nông dân (hay người bán hàng nông sản) nói chung về khoa học, kỹ thuật cũng như kiến thức về thị trường, pháp luật...

1.2.5. Tiêu chí về tổ chức quản lý các chợ đầu mối nông sản

Tiêu chí này cụ thể hoá những vấn đề cần được tổ chức quản lý đối với chợ đầu mối nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Như đã nêu, chợ đầu mối nông sản tồn tại và phát triển vừa với tư cách là thị trường, vừa với tư cách là một cơ sở thương nghiệp. Do đó, với tư cách là thị trường, nhà nước cần thực thi các biện pháp quản lý, điều tiết các mối quan hệ, các hoạt động thị trường để đảm bảo sự phát triển của nền kinh tế nói chung. Với tư cách là một cơ sở thương nghiệp, chợ đầu mối nông sản cũng là đối tượng chịu sự quản lý của nhà nước. Đồng thời, để đảm bảo sự tồn tại và phát triển với tư cách là một cơ sở thương nghiệp, các hoạt động của chợ đầu mối nông sản đòi hỏi phải được tổ chức và quản lý. Như vậy, việc tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản, về cơ bản, bao hàm 3 phương diện:

- 1) Quản lý nhà nước về phương diện là thị trường của chợ đầu mối nông sản: Tiêu chí quản lý cần được cụ thể hoá theo các nội dung sau:
 - Các qui định quản lý đảm bảo sự phát triển cân đối giữa cung và cầu về các mặt hàng nông sản của các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm;
 - Các qui định quản lý đảm bảo sự ổn định của giá cả thị trường các mặt hàng nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm;
 - Các qui định quản lý đảm bảo sự gia nhập và rút lui khỏi thị trường của các chủ thể kinh tế;
 - Đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể tham gia thị trường – chợ đầu mối nông sản – bảo đảm lợi ích của người mua và người bán;

- Nâng cao trình độ phát triển của thị trường hàng nông sản nói chung và thị trường tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm nói riêng. Trong đó, Nhà nước cần chú trọng đến việc nâng cao chất lượng các quan hệ thị trường, tạo điều kiện áp dụng các phương thức, hình thức thực hiện giao dịch thương mại hiện đại...
- 2) Quản lý nhà nước về phương diện là cơ sở thương nghiệp của chợ đầu mối nông sản: Tiêu chí quản lý được cụ thể hoá theo các nội dung sau:
- Quản lý về qui hoạch đối với các chợ đầu mối phù hợp với qui hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh, vùng và cả nước;
 - Các qui định quản lý về điều kiện tham gia đối với các chủ thể đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ đầu mối nông sản
 - Các qui định quản lý nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các chủ thể đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ đầu mối nông sản
 - Các qui định liên quan đến các chế tài cần thiết đảm bảo sự chấp hành pháp luật của các chủ thể đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ đầu mối nông sản
 - Các qui định quản lý đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý đối với hoạt động của các chợ đầu mối nông sản;
- 3) Tổ chức và quản lý nội bộ của chợ đầu mối nông sản để phát triển với tư cách là một cơ sở hay đơn vị kinh doanh: Tiêu chí này được cụ thể hoá theo các nội dung sau:
- Xây dựng mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ quản lý quản lý phù hợp với đặc điểm của chợ đầu mối và các qui định của Nhà nước;
 - Quản lý các hoạt động đầu tư và khai thác cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản;
 - Quản lý các chủ thể tham gia chợ đầu mối nông sản, bao gồm các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh và cá nhân;
 - Quản lý và phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị (doanh nghiệp, hộ kinh doanh,...);
 - Xây dựng chế độ báo cáo nội bộ và báo cáo với các cơ quan quản lý Nhà nước.

Nhìn chung, những tiêu chí xác định chợ đầu mối nông sản là rất rộng và phức tạp do tính “đa diện” của chợ và sự đan xen phức tạp giữa các mối quan hệ bên trong và bên ngoài. Những tiêu chí cơ bản và nội dung chủ yếu

của nó như đã nêu trên đây, về cơ bản, nhằm xác định phương diện là thị trường (các tiêu chí 1, 2 và 5) và phương diện là cơ sở thương nghiệp (tiêu chí 3, 4 và 5) của chợ đầu mối nông sản.

Các chỉ tiêu trong các tiêu chí trên đây có thể được cụ thể hoá ở những mức độ khác nhau. Mỗi mức độ cụ thể sẽ tương ứng với qui mô của chợ đầu mối cấp vùng hay cấp tỉnh. Chẳng hạn, khoảng cách giữa các chợ đầu mối có thể qui định ở mức 30 – 50 km đối với chợ đầu mối cấp tỉnh và 70 - 10 km đối với chợ đầu mối cấp vùng, hay qui định qui mô diện tích chợ đầu mối cấp tỉnh từ 3 – 5 ha và đối với chợ đầu mối cấp vùng từ 7 – 10 ha...

1.3. Những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

“Chợ là nơi nhiều người tụ họp để trao đổi, mua bán,...”. Như vậy, chính nhu cầu trao đổi, mua bán của con người là cơ sở trực tiếp của quá trình hình thành và phát triển chợ. Sâu xa hơn, nhu cầu trao đổi, mua bán của con người xuất hiện cùng với quá trình phát triển của phân công lao động xã hội và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Khái quát hơn, quá trình hình thành và phát triển chợ là một quá trình vận động khách quan gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nghĩa là, chính quá trình phát triển kinh tế - xã hội tạo ra những cơ sở hình thành và phát triển chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng. Những cơ sở đó cũng liên tục được bổ sung và phát triển cùng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của nền kinh tế, qua đó tạo nên những hình thái chợ khác nhau như chợ phiên, chợ dân sinh, chợ bán buôn, bán lẻ tổng hợp, chợ đầu mối.

Chợ đầu mối nông sản vừa với tư cách là thị trường, vừa với tư cách là cơ sở thực hiện mua – bán hàng hoá, do đó, những cơ sở hình thành và phát triển của nó cũng gắn liền với những cơ sở kinh tế - xã hội trong phát triển thị trường, phát triển hệ thống thương nghiệp của nền kinh tế. Nhìn chung, những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản có thể được tập hợp thành 3 nhóm chủ yếu sau:

1.3.1. Nhóm các điều kiện tự nhiên, xã hội

+ Các điều kiện tự nhiên tham gia vào việc xác định vị trí không gian hay địa điểm cụ thể của chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng. Các điều kiện tự nhiên chủ yếu bao gồm: địa hình, vị trí địa lý đảm bảo sự thuận tiện về giao thông, về nguồn cung cấp sản phẩm.

Trong điều kiện kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống giao thông chưa phát triển thì các điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng quyết định đến địa điểm cụ thể của chợ. Theo các nhà nghiên cứu lịch sử, ở nước ta trước đây giao thông thuỷ chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống giao thông, do đó phần lớn các chợ

được hình thành ở ven các tuyến sông, lạch. Ngày nay, hệ thống chợ ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long vẫn mang đặc điểm này, hoặc tình trạng phát triển “kinh tế ven lộ” với sự hình thành các tụ điểm mua bán, “chợ cóc” là biểu hiện của sự phụ thuộc giữa địa điểm chợ với các điều kiện kết cấu hạ tầng.

Đối với các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, các điều kiện tự nhiên sẽ không còn là yếu tố mang tính quyết định đối với sự hình thành vị trí, địa điểm cụ thể của chợ do những nguyên nhân chủ yếu như: Hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông nông thôn phát triển nhanh; Khả năng đầu tư cải biến những bất lợi về điều kiện tự nhiên của con người ngày càng lớn. Tuy nhiên, vị trí lựa chọn để xây dựng chợ đầu mối vẫn cần đảm bảo các yêu cầu sau: 1) Giảm chi phí đầu tư xây dựng; 2) Gần với thị trường tiêu thụ lớn, hay trung tâm của vùng sản xuất; 3) Các điều kiện kết cấu hạ tầng (điện, nước, giao thông,...) đầy đủ.

+ Các điều kiện xã hội, về phương diện qui tụ những người mua và người bán, cũng tham gia vào quá trình xác định vị trí, địa điểm cụ thể của chợ, nhưng quan trọng hơn nó là cơ sở hình thành, phát triển về phạm vi, qui mô và những văn hoá đặc trưng riêng của chợ đầu mối nông sản ở mỗi vùng. Cụ thể là:

Qui mô dân số và cơ cấu dân số theo nghề nghiệp là cơ sở hình thành, phát triển qui mô và cơ cấu hàng hoá lưu thông qua chợ. Đồng thời, vấn đề lao động và giải quyết việc làm cho các tầng lớp dân cư có liên quan đến qui mô, cơ cấu và tính chất của lực lượng tham gia kinh doanh trên chợ, như: Người buôn bán cố định, Người bán hàng rong, Người buôn bán không thường xuyên,...

Trình độ dân trí, các phong tục, tập quán và các điều kiện sinh hoạt văn hoá, giải trí của các tầng lớp dân cư là cơ sở hình thành và phát triển văn hoá kinh doanh trên chợ, kể cả kiểu dáng kiến trúc của công trình chợ. Đồng thời, chính cách thức trao đổi, mua bán hàng hoá được thực hiện tại các chợ đã có ảnh hưởng nhất định đến thói quen, tập quán sản xuất, tiêu dùng của dân cư và tạo nên một nét văn hoá trong đời sống xã hội

Trình độ đô thị hoá trong vùng là một trong những cơ sở quan trọng đối với sự phát triển của chợ đầu mối nông sản. Bởi vì, trình độ đô thị hoá không chỉ liên quan đến sự phát triển lên trình độ cao hơn của bản thân chợ, mà còn là cơ sở phát triển mối quan hệ giữa loại hình thương nghiệp chợ và các loại hình thương nghiệp khác trong một vùng. Cùng với quá trình đô thị hoá là sự phát triển của hệ thống kết cấu hạ tầng, của sự phân công lao động, của quá trình tập trung dân cư có trình độ dân trí và có mức thu nhập cao hơn và nhu cầu tiêu dùng đa dạng hơn. Tất cả những điều đó đã và đang tạo ra một sự giao

thoả giữa các chợ đầu mối nông sản với các loại hình thương nghiệp khác tại các vùng sản xuất nông nghiệp nông nghiệp trọng điểm có tỉ lệ đô thị hoá cao.

1.3.2. Nhóm các điều kiện kinh tế - kỹ thuật

Quá trình phát triển kinh tế - kỹ thuật tạo ra cơ sở kinh tế, kỹ thuật và có vai trò quyết định đến sự hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản ở nhiều phương diện chính như: Quy mô, lưu lượng và cơ cấu các mặt hàng nông sản chủ yếu lưu thông qua chợ; Trình độ thương phẩm của hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ; Các phương thức kinh doanh hàng hoá chủ yếu trên địa bàn chợ; Các phương tiện đảm bảo chất lượng, thời gian lưu thông hàng hoá qua chợ;...

Trong nhóm cơ sở hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản liên quan đến quá trình phát triển kinh tế - kỹ thuật bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó, mỗi lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật có liên quan chủ yếu đến sự hình thành và phát triển về một phương diện nhất định của chợ đầu mối nông sản, như:

+ Quá trình phát triển lĩnh vực sản xuất nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng tạo ra cơ sở nguồn hàng cung cấp cho các chợ đầu mối nông sản. Mỗi quan hệ này được biểu hiện, *trước hết*, cơ cấu kinh tế và cơ cấu sản xuất trong vùng nông nghiệp trọng điểm là cơ sở quyết định đến cơ cấu nguồn hàng và cơ cấu sản phẩm được cung ứng qua hệ thống chợ đầu mối và tạo mối liên kết kinh tế giữa các khu vực trong vùng và giữa các vùng sản xuất với nhau. *Thứ hai*, trình độ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp có liên quan chủ yếu đến giá trị thương phẩm, tính chất mùa vụ, khả năng phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ,... của các mặt hàng nông sản. Chẳng hạn, do những điều kiện khí hậu thổ nhưỡng những nông sản mang tính đặc sản của vùng nhỏ hẹp, nhưng với sự hỗ trợ của khoa học kỹ thuật có thể mở rộng vùng sản xuất, tăng năng suất, tạo ra chất lượng đồng đều hơn. Những đặc sản này, với thể về chất lượng, sẽ tạo nên hoặc nâng cao giá trị nguồn gốc xuất xứ và là cơ sở quan trọng để mở rộng phạm vi lưu thông của sản phẩm cũng như của chợ đầu mối nông sản trong vùng. *Thứ ba*, qui mô và trình độ tổ chức sản xuất của các chủ thể sản xuất trong vùng nông nghiệp trọng điểm có liên quan chặt chẽ đến sự phát triển của các phương thức kinh doanh tại các chợ đầu mối. Chẳng hạn, khi sản xuất ở qui mô cá thể, hộ gia đình và trình độ tổ chức sản xuất của vùng thấp, khi đó số lượng người bán, người mua đông và phương thức mua bán chủ yếu là giao dịch trực tiếp từng lô hàng nhỏ lẻ. Khi sản xuất trong vùng ở qui mô lớn là chính, khi đó số lượng người bán sẽ giảm đáng kể và phương thức giao dịch của giới kinh doanh tại chợ đầu mối có thể được thực hiện theo hợp đồng những lô hàng lớn,... Ngoài ra, sự sẵn có và trình độ công nghệ của các cơ sở chế biến nông sản trong vùng, hay sự phát triển của các

biện pháp bảo quản nông sản cũng là những cơ sở quan trọng đối với quá trình tổ chức lưu thông và lưu lượng hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối.

+ Quá trình phát triển lĩnh vực tiêu dùng nói chung và tiêu dùng hàng nông sản nói riêng tạo nên những cơ sở hình thành và phát triển kênh tiêu thụ của các chợ đầu mối. Quá trình phát triển của lĩnh vực tiêu dùng được thể hiện, *trước hết là* qui mô thu nhập và chi tiêu của các tầng lớp dân cư trong vùng. Đây là yếu tố xác định khả năng mua sắm, yêu cầu về chất lượng hàng hoá, chu kỳ hay nhịp độ mua sắm,... của người tiêu dùng. Do đó, nó có thể được xem là căn cứ để hình thành và phát triển cách thức phục vụ người tiêu dùng của các hộ, các đơn vị kinh doanh hàng hoá nông sản trên chợ. *Hai là*, những xu hướng phát triển của nhu cầu tiêu dùng và các điều kiện sống của dân cư trong vùng quyết định cơ cấu, chất lượng hàng hoá bán ra qua hệ thống chợ và là căn cứ để phát triển các hoạt động sơ chế, phân loại, bảo quản hàng hoá nông sản tại các chợ đầu mối. *Ba là*, Những tập quán tiêu dùng được thể hiện qua cách thức lựa chọn nguyên liệu, chế biến sản phẩm,... yếu tố quan trọng góp phần duy trì loại hình thương nghiệp chợ nói chung và qua đó thúc đẩy chợ (khi có đủ điều kiện khác) phát triển thành chợ đầu mối nông sản.

+ Quá trình phát triển của lĩnh vực lưu thông nói chung tạo nên những cơ sở hình thành các phương thức, hình thức kinh doanh hàng qua hệ thống chợ. Ngược lại, sự xuất hiện của các phương thức, hình thức kinh doanh hàng hoá tiến bộ sẽ thúc đẩy lưu thông hàng hoá phát triển. Đối với các mặt hàng nông sản, quá trình phát triển lĩnh vực lưu thông phụ thuộc chặt chẽ vào quá trình tập trung hoá trong sản xuất và tiêu thụ, do đó thường phát triển từ qui mô nhỏ lẻ lên qui mô lớn hơn, từ phạm vi hẹp đến phạm vi rộng lớn hơn. Tương ứng với qui mô và phạm vi lưu thông nhỏ hẹp là phương thức trao đổi, mua bán giao ngay và trực tiếp giữa người sản xuất và người tiêu dùng trong một làng, xã. Khi qui mô và phạm vi lưu thông rộng lớn hơn, tầng lớp trung gian (thương nhân) giữa người sản xuất và người tiêu dùng xuất hiện và đóng vai trò ngày càng quan trọng. Chính tầng lớp trung gian này đã sáng tạo ra những phương thức, hình thức kinh doanh mới, tiến bộ hơn và thúc đẩy lĩnh vực lưu thông hàng nông sản phát triển. Ngày nay, trong lĩnh vực lưu thông hàng nông sản, các phương thức kinh doanh chủ yếu được áp dụng bao gồm: Mua bán trực tiếp của các cá nhân (người sản xuất – người tiêu dùng, người sản xuất – thương nhân và thương nhân – người tiêu dùng); Phương thức kinh doanh trên các thị trường kỳ hạn, triển hạn; Phương thức kinh doanh qua mạng (thị trường điện tử);... Đối với các chợ đầu mối nông sản tại các vùng nông nghiệp trọng điểm, khi lưu thông hàng hoá qua chợ ở phạm vi và qui mô đủ lớn sẽ tạo điều kiện để và phát triển các phương thức, hình thức kinh doanh tiến bộ hơn.

1.3.3. Nhóm các điều kiện về quản lý phát triển chợ đầu mối

Quản lý là một hoạt động tất yếu trong quá trình phát triển của xã hội. Nó đặt ra những mục tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện và xác định các biện pháp cần thiết để đạt được mục tiêu phát triển trong từng giai đoạn phát triển nào đó. Khi các hoạt động quản lý tham gia vào quá trình phát triển xã hội nói chung và từng lĩnh vực cụ thể nói riêng sẽ thúc đẩy, hay kìm hãm và thậm chí làm thay đổi xu hướng phát triển của quá trình đó. Cụ thể hơn, việc áp dụng hệ thống các biện pháp nhằm thực hiện những yêu cầu quản lý sẽ làm thay đổi những cơ sở, điều kiện phát triển, trong chừng mực nào đó, để hướng quá trình phát triển đến mục tiêu đã lựa chọn. Như vậy, nếu xem các yếu tố về tự nhiên, kinh tế, xã hội là những cơ sở khách quan, thì yếu tố quản lý được xem là cơ sở chủ quan của các quá trình phát triển.

Đối với quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản, yếu tố quản lý, với tư cách là cơ sở chủ quan, đóng vai trò hết sức quan trọng, chi phối hầu hết các phương diện phát triển của chợ. Bởi vì, yêu cầu quản lý đặt ra đối với các chợ đầu mối nông sản cũng toàn diện hơn và ở trình độ cao hơn. Điều này xuất phát từ những vấn đề chủ yếu như: Phạm vi, qui mô hoạt động và khả năng ảnh hưởng của chợ đầu mối nông sản đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội rất rộng lớn; Các hoạt động kinh doanh qua chợ đầu mối cũng ngày càng đa dạng hơn, phức tạp hơn và ở trình độ cao hơn với sự tham gia của nhiều đối tượng; Qui mô và giá trị đầu tư của xã hội vào công trình chợ đầu mối lớn hơn;...

Sự tham gia của những yêu cầu quản lý vào quá trình hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản được thể hiện trên các khía cạnh như: *Trước hết*, xác định cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại vùng nào đó; *Hai là*, xác định quyền lợi và nghĩa vụ của chủ thể quản lý chợ đầu mối nông sản; *Ba là*, xác lập khung khổ pháp lý cho phép các chủ thể kinh tế tham gia và rút khỏi hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối; *Bốn là*, ban hành các qui định nhằm điều chỉnh các hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản; *Năm là*, áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật của các chợ đầu mối nông sản.

Nhìn chung, những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản được tập hợp từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau. Sự đa dạng về những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản có thể mang lại những căn cứ vững chắc trong việc ra quyết định đầu tư xây dựng, nhưng cũng có thể mang lại những tổn thất nếu không đánh giá một cách đầy đủ và đúng mức các cơ sở hình thành và phát triển của nó. Bởi vì, chợ về phương diện là thị trường luôn luôn có cơ sở tồn tại, nhưng về phương diện là cơ sở thương nghiệp cũng luôn chịu sự cạnh tranh và có xu hướng bị thay thế bởi các cơ sở

thương nghiệp tiến bộ, hiện đại và văn minh. Đây là xu hướng đang mạnh dần lên ở các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay. Do đó, để hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm trong những năm tới, ngoài việc đánh giá đầy đủ và đúng mức các cơ sở khách quan, cần phải tăng cường tạo lập một cách đầy đủ và hữu hiệu hơn những cơ sở chủ quan.

1.4. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối ở một số nước

1.4.1. Xu hướng phát triển chợ ở một số nước

+ Xu hướng phát triển chợ ở châu Âu

Ngày nay, đa số các nước châu Âu đều có nền kinh tế phát triển và đã bước qua thời kỳ công nghiệp hoá từ nhiều thập kỷ trước đây với tỷ lệ đô thị hoá rất cao. Tại các thành phố, sự phát triển của các loại hình thương nghiệp, dịch vụ cũng hết sức phong phú và đa dạng với nhiều phương thức phục vụ khác nhau, từ các phương thức cổ truyền đến các phương thức tiến bộ, văn minh. Sự phát triển tập trung của các loại hình này tại các thành phố đã hình thành một khái niệm mới - Khu vực thương mại trung tâm (Center for Business District - CBD). Những CBD này bao gồm các loại hình, như: siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng bán lẻ, khách sạn, văn phòng thương mại, rạp chiếu phim. Đồng thời, hệ thống giao thông công cộng trong các CBD được thiết kế hết sức thuận tiện cho việc đi lại, mua bán của dân cư.

Bên cạnh các CBD thường vẫn tồn tại loại hình thương nghiệp chợ truyền thống. Sự tồn tại của các chợ này, *một mặt*, do vẫn tồn tại nhu cầu trao đổi nhỏ, lẻ và trực tiếp giữa các cá thể, *mặt khác*, nó được gìn giữ như một nét văn hoá địa phương trong đô thị hiện đại. Những hàng hoá được bày bán ở chợ chủ yếu do các hộ kinh tế cá thể sản xuất ra (làm vườn hay nghề thủ công), bao gồm: rau sạch, thực phẩm tươi sống, hoa quả tươi, hàng thủ công truyền thống của địa phương. Đồng thời, tại các chợ này, các hàng hoá cũ, đã qua sử dụng cũng được bày bán.

Tuy nhiên, tại những vùng có những sản phẩm nổi tiếng trong và ngoài nước vẫn tồn tại các chợ kết hợp giữa buôn bán (đặc sản của vùng), du lịch và triển lãm như khu chợ hoa Tulip ở vùng Keukenhof, Hà Lan.

+ Xu hướng phát triển chợ ở các nước Đông Nam Á

Các nước Đông Nam Á hiện nay vẫn chủ yếu là các nước đang phát triển và đã trải qua giai đoạn tiền công nghiệp hoá. Tuy nhiên, tại các nước này tỷ lệ đô thị hoá vẫn khá thấp, thường chiếm khoảng 30-40% dân số, trừ Singapore và Brunei. Do đó, loại hình thương nghiệp chợ vẫn chiếm vị trí quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, ngay cả ở các đô thị phát triển nhất

của các nước này. Trên thị trường xã hội tại các thành phố lớn vẫn tồn tại cả loại hình thương nghiệp chợ truyền thống và loại hình thương nghiệp mới, tiến bộ là các trung tâm thương mại lớn, hay các cửa hàng tiện lợi, các siêu thị và đại siêu thị.

Tại Malaysia, trong thập kỷ 90, Chính phủ đã có chủ trương thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng các đại siêu thị và chỉ trong thời gian ngắn đã có 12 đại siêu thị đi vào hoạt động. Tuy nhiên, sự phát triển quá nhanh của các đại siêu thị dẫn đến tình trạng bất hợp lý. Đó là tình trạng công suất của các đại siêu thị đã trở nên dư thừa, trong khi các hộ kinh doanh nhỏ lại thiếu địa điểm kinh doanh. Vì vậy, hiện nay Chính phủ Malaysia đã tạm dừng cấp phép đầu tư xây dựng các đại siêu thị, thay vào đó Chính phủ thực hiện 6 dự án xây dựng chợ (năm 2004) để giải quyết tình trạng thiếu điểm kinh doanh cho các hộ kinh doanh nhỏ.

Nhìn chung, hệ thống chợ ở Malaysia cũng rất đa dạng. Ví dụ, tại Thủ đô Kuala Lumpur, hệ thống chợ bao gồm 4 loại chợ chính:

1. Chợ đóng (closed market): Có 24 chợ đóng hoạt động ở Kuala Lumpur; Đây là loại chợ kinh doanh tổng hợp với 7.615 chủ sạp trên 24 chợ hay bình quân trên 300 sạp hàng/chợ.
2. Chợ mở (Open market): Có 29 chợ ở Kuala Lumpur với 4.092 hộ kinh doanh nhỏ, hay khoảng 100 – 150 hộ kinh doanh/chợ. Đây là loại chợ chỉ hoạt động vào buổi sáng và bán các mặt hàng lương thực-thực phẩm. Hiện nay loại chợ này đang chuyển dần sang loại chợ đóng.
3. Chợ đêm (night market): Có 81 chợ đêm ở Kuala Lumpur với 10.993 người buôn bán nhỏ. Đây là loại chợ kinh doanh tổng hợp và phổ biến ở Kuala Lumpur. Thông thường, loại chợ này họp ở các khu vực dân cư và hoạt động vào buổi tối
4. Chợ bán buôn: Chỉ có 1 chợ ở Kuala Lumpur – vùng Selayang với 448 chủ sạp. Loại chợ này có thể được xem như chợ đầu mối nông sản với 3 mặt hàng kinh doanh chủ yếu: cá, rau và trái cây. Chợ bán buôn này mới chỉ hoạt động trong khoảng 6 năm gần đây. Thực tế này cho thấy, chợ bán buôn được hình thành và phát triển sau các chợ thông thường.
5. Ngoài ra, Kuala Lumpur còn có chợ hoạt động vào những dịp lễ hội. Có 34.593 người buôn bán nhỏ được cấp phép hoạt động theo chợ này. Đặc điểm của các chợ này là: Chỉ hoạt động trước và trong kỳ lễ hội; Địa điểm họp chợ không cố định; Giấy phép hoạt động đối với loại chợ này chỉ trong kỳ lễ hội; Kinh doanh tổng hợp với các sản phẩm lương thực – thực phẩm và đồ trang trí.

Tại Thái Lan, trước năm 1957, các cơ sở thương nghiệp truyền thống (chợ, cửa hàng tư nhân nhỏ lẻ) vẫn chiếm vị trí độc tôn. Các loại hình thương nghiệp hiện đại đầu tiên (cửa hàng bách hoá, siêu thị,...) chỉ thực sự xuất hiện ở Thái Lan sau năm 1957. Từ năm 1999 đến nay, các loại hình thương nghiệp hiện đại phát triển nhanh và gây tác động mạnh đến loại hình thương nghiệp truyền thống. Theo Bộ Thương mại Thái Lan, trong tổng giá trị lưu chuyển hàng hoá, loại hình thương mại truyền thống vẫn chiếm tới 70% vào giai đoạn trước khủng hoảng châu Á (1997), nhưng sau đó đã giảm rất nhanh, còn 46% vào năm 2002.

Mặc dù, các cơ sở thương nghiệp truyền thống đang bị lấn át bởi các cơ sở thương nghiệp hiện đại, nhưng Chính phủ Thái Lan vẫn quan tâm phát triển các loại chợ, đặc biệt là các chợ đầu mối nông sản. Hiện nay, hệ thống chợ ở Thái Lan cũng có 4 loại chợ chính:

1. Chợ công sở: Hẹp ở gần công sở, thường từ 11 giờ đến 14 giờ; Đối tượng phục vụ là các công chức.
2. Chợ cuối tuần: Hẹp từ trưa thứ 7 đến chiều chủ nhật, thường tập hợp khá đông những người bán với đủ loại hàng hoá.
3. Chợ đêm: Hẹp vào các đêm trong tuần, bán đủ loại hàng hoá có nguồn gốc khác nhau do đủ các thành phần mang tới.
4. Chợ đầu mối bán buôn: Để thúc đẩy phát triển các chợ đầu mối bán buôn hàng nông sản, năm 1991 Cục Nội thương thuộc Bộ Thương mại Thái Lan đã ban hành “Quy định về việc thúc đẩy tổ chức chợ trung tâm hàng nông sản”, sau đó được sửa đổi vào các năm 1993, 1995, 1998. Hiện nay, Thái Lan có hệ thống chợ đầu mối bán buôn hàng nông, thủy sản tương đối phát triển. Hệ thống chợ này không chỉ góp phần đặc lực vào việc tiêu thụ hàng nông, thủy sản cho nông dân, mà còn tham gia vào hoạt động xuất khẩu ở Thái Lan.

Nhìn chung, quá trình phát triển kinh tế nói chung và quá trình đô thị hoá nói riêng đã có tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển của chợ ở nhiều quốc gia trên thế giới. Xã hội càng phát triển thì mức độ thích dụng của loại hình thương nghiệp chợ truyền thống càng thấp, nhưng không phải vì thế mà hoàn toàn mất đi những cơ sở kinh tế - xã hội cho sự tồn tại của chợ. Những cơ sở đó là: Các sản phẩm nông nghiệp vẫn chiếm vai trò quan trọng trong đời sống của dân cư và vẫn được sản xuất ở qui mô hộ gia đình, hay trang trại và ở châu Âu là sản phẩm làm vườn; Nhu cầu tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp tươi, sống đang có xu hướng tăng lên ở các nước phát triển; Sự khác biệt về chủng loại sản phẩm, chất lượng, giá cả, cũng như sự khác biệt về tập quán tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp của các vùng đất, vùng cư dân khác nhau; Nhiều sản

phẩm nông nghiệp có mức độ thích ứng cao với việc tiêu thụ qua chợ. Bởi vì, giá cả các sản phẩm nông nghiệp thường khó đồng nhất do sự khác biệt về chất lượng theo thời gian bảo quản, theo điều kiện thổ nhưỡng, phương pháp chăm sóc;... Thực tế, ở Malaysia, Thái Lan và kể cả châu Âu, các loại chợ nói chung và chợ bán buôn nói riêng cũng vẫn tồn tại.

1.4.2. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản của Thái Lan

Trong số các nước ASEAN, Thái Lan là nước có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, như:

- + Diện tích lãnh thổ là 517 ngàn Km², gấp 1,56 lần Việt Nam;
- + Dân số 65 triệu người (2003), bằng 81% dân số Việt Nam, với tỷ lệ dân số khu vực nông nghiệp là 70%, gần ngang bằng với Việt Nam;
- + Sản phẩm nông nghiệp chính là lúa gạo và chiếm vị trí số 1 thế giới về xuất khẩu gạo (Việt Nam xếp vị trí thứ 2), thủy sản...;
- + Thái Lan cũng là nước xuất khẩu nhiều sản phẩm nông nghiệp khác như gia cầm, trái cây, hoa, cao su... trong khi các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chính khác của Việt Nam là thủy sản, cao su, cà phê, hạt tiêu, điều,...

Tuy nhiên, trong thời điểm hiện nay, Thái Lan được xem là nước có nền kinh tế phát triển hơn so với Việt Nam, trong đó có lĩnh vực phát triển hệ thống phân phối các sản phẩm nông nghiệp nói chung và các chợ bán buôn hàng nông sản nói riêng. Vì những điều đó, dưới đây giới thiệu một số kinh nghiệm về phát triển chợ đầu mối nông sản của Thái Lan.

Thái Lan hiện có hệ thống chợ đầu mối nông sản (hay theo cách gọi của Thái Lan là chợ trung tâm hàng nông sản) với số lượng chợ khá lớn, thuộc nhiều thành phần kinh tế và có nhiều Bộ tham gia đầu tư xây dựng. Trong hệ thống chợ này có tới 91 chợ của tư nhân (công ty cổ phần, công ty TNHH, HTX, hay nhóm nông dân) do Cục Nội thương Thái Lan quản lý, trong đó có 16 chợ rau quả, 72 chợ thóc gạo và 3 chợ thủy sản. Bên cạnh hệ thống chợ tư nhân, Thái Lan còn có 32 chợ đầu mối công cộng do Chính phủ đầu tư trực tiếp, trong đó có 2 chợ thuộc Ngân hàng nông nghiệp (Bộ Tài Chính) và 30 chợ thuộc Bộ Nông nghiệp.

Quan điểm phát triển chợ đầu mối nông sản của Thái Lan: *“Chợ trung tâm không phải là nhà buôn trung gian mà là trung gian trong việc sắp xếp, bố trí cơ sở hạ tầng dịch vụ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người đến sử dụng dịch vụ và làm trung gian trong việc sắp xếp hệ thống mua bán bảo đảm sự công bằng cho các bên tham gia trong môi trường thương mại tự do”*.

Hệ thống chợ đầu mối nông sản của Thái Lan, nếu xét theo các tiêu chí xác định đã nêu ở mục trên, được thể hiện cụ thể như sau:

i) Về qui mô và phạm vi thu hút và tiêu thụ:

Trong hệ thống chợ đầu mối nông sản ở Thái Lan, số lượng hàng nông sản được trao đổi qua chợ cũng hết sức phong phú, nhưng các chợ đều có những mặt hàng được trao đổi, mua bán chính. Các mặt hàng này, một mặt xác định tên gọi của chợ (chợ thóc gạo và hoa màu, chợ rau và hoa quả, chợ thủy sản,...), mặt khác, nó là cơ sở để đưa ra các qui định liên quan đến điều kiện thực hiện kinh doanh. Chẳng hạn, đối với chợ thủy sản, cần phải có những qui định về kho lạnh, hệ thống phối sấy khác với chợ rau và hoa quả.

Theo “Qui định về tổ chức chợ trung tâm” của Thái Lan, khoảng cách tối thiểu giữa các chợ đầu mối cùng bán buôn những mặt hàng nông sản tương tự nhau: Đối với các chợ rau và hoa quả, mỗi tỉnh chỉ lập 1 chợ, nếu lập thêm chợ phải cách xa chợ cùng loại ít nhất 50 km; Đối với chợ thóc gạo và hoa màu là 30 km; Các chợ còn lại cũng có khoảng cách ít nhất 30 km.

Đồng thời, các chợ thóc gạo và hoa màu phải có kho chứa ít nhất 1.000 ngàn tấn. Các chợ khác cũng phải có kho chứa với qui mô và tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với mặt hàng nông sản.

ii) Về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối:

+ Diện tích mặt bằng chợ: chợ thóc gạo và hoa màu khoảng 3 ha; chợ rau và hoa quả ít nhất là 1,5 ha; Chợ gia súc 1,5 ha; Chợ thủy sản và sản phẩm chế biến ít nhất là 1,5 ha. Các chợ khác do Cục trưởng Cục Nội Thương qui định, nhưng ít nhất cũng là 1,5 ha.

+ Nhà chợ thường là nhà khung sắt hoặc bê tông, xây một tầng thoáng rộng, để trống, không có tường ngăn giữa các sạp hàng, gian hàng;

+ Đường đi lại trong khu vực chợ rộng và có nhiều khoảng trống dành cho đối tượng bán và giao hàng ngay trên ô tô và có bãi để xe rộng. Nhiều chợ có bãi để xe chứa được 1.500 – 2.000 xe.

+ Văn phòng quản lý chợ thường được xây dựng 2 tầng.

+ Các điều kiện cơ sở vật chất khác cần phải có như máy kiểm tra chất lượng theo chủng loại hàng nông sản, Sân bê tông để phơi, máy sấy khô; cân để cân xe tải các loại;...

+ Khu vực sân bãi thường được trải bê tông.

+ Các chợ đều có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh và không gây úng lụt.

+ Các khu vực mua bán trong chợ thường được phân thành: Khu mua bán trung gian với đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giới trung gian đến giao dịch mua bán; Khu mua bán trực tiếp dành cho người sản xuất (nông dân) và

người tiêu dùng đến bán, mua hàng trực tiếp; Khu bán buôn là khu dành cho người sản xuất đến bán hàng nông sản với qui mô lớn; Khu vực bán lẻ thường là toà nhà để các hộ kinh doanh bán sản phẩm phục vụ đời sống sinh hoạt của dân cư khu vực chợ.

iii) Về lực lượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối:

+ Số lượng người tham gia mua bán hàng hoá tại các chợ đầu mối thường rất lớn, bao gồm cả các nhà môi giới trung gian, nông dân, các hộ kinh doanh cố định, các nhà buôn và người tiêu dùng trực tiếp.

+ Các phương thức và hình thức mua bán tại các chợ đầu mối nông sản ở Thái Lan bao gồm: Mua bán trực tiếp, thanh toán bằng tiền mặt; Mua và thanh toán theo hợp đồng với nông dân (thường là mua khối lượng lớn phục vụ cho xuất khẩu); Bán đấu giá (chủ yếu ở các chợ bán buôn thuỷ sản).

iv) Về tổ chức cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối:

- Trong chợ có Trung tâm quản lý chất lượng hàng nông sản để kiểm tra chất lượng hàng hoá mua bán trên chợ. Trung tâm này được Cục Khoa học y tế (Bộ Y tế) cấp giấy chứng nhận hành nghề và thuộc hệ thống kiểm tra chất độc hại quốc gia.
- Các chợ đầu mối bán buôn nông sản được kinh doanh các dịch vụ phục vụ mua bán (cân đo, vận chuyển, giữ hàng, gửi hàng,...);
- Các chợ đầu mối nông sản cũng thường xuyên phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị có liên quan để tổ chức hội chợ, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp thông tin thị trường cho nông dân.

v) Về tổ chức quản lý các chợ đầu mối:

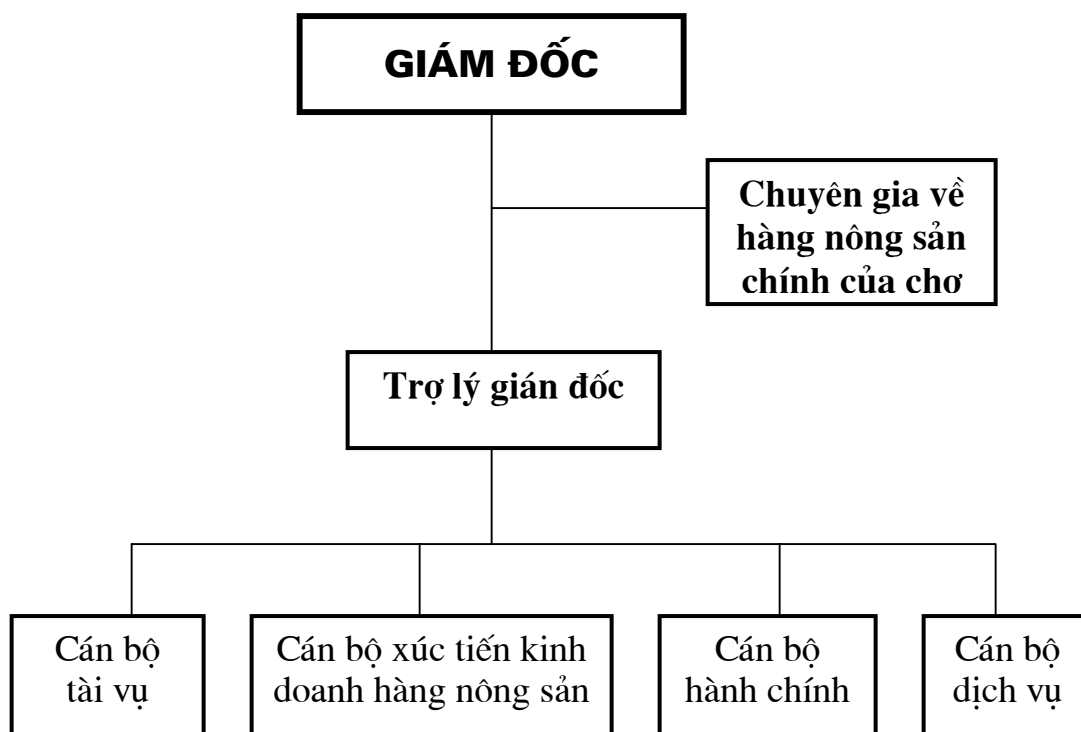
• Về quản lý Nhà nước:

+ Để thống nhất về tổ chức quản lý và khuyến khích khu vực tư nhân tham gia phát triển các chợ đầu mối nông sản, Cục Nội thương (Bộ Thương mại) Thái Lan đã Ban hành (1991) và sửa đổi “Qui định về tổ chức chợ trung tâm” (1998). Văn bản này bao gồm các qui định cụ thể về: Mục đích xây dựng chợ; Thủ tục và điều kiện được phép xây dựng chợ; Quyền lợi và nghĩa vụ của các chợ trung tâm; Phạm vi hoạt động của chợ; Khoảng cách cần thiết giữa các chợ trung tâm; Tổ chức và bố trí nhân sự của chợ; Các hình thức phục vụ và giá cả dịch vụ của chợ trung tâm;...

+ Ngoài ra, các cơ quan quản lý Nhà nước còn giúp đỡ các chợ đầu mối về tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động của chợ, như: Tuyên truyền để thu hút khách hàng, Tham gia vào các dự án của nhà nước; giúp đỡ về mặt

quản lý nhà nước; Được cung cấp tài liệu và thông tin về chợ hàng nông sản trong và ngoài nước; Được hỗ trợ về tín dụng trong việc phát triển chợ khi cần thiết;...

MÔ HÌNH BỘ MÁY QUẢN LÝ CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN Ở THÁI LAN



Sơ đồ 3. Mô hình bộ máy quản lý chợ đầu mối nông sản ở Thái lan

- Về tổ chức quản lý tại các chợ đầu mối:
 - Việc kiểm tra chất lượng hàng hoá được thực hiện khoá thường xuyên, khoảng 3- 4 lần/tuần.
 - Các hộ kinh doanh được yêu cầu phải báo cáo rõ nguồn gốc hàng hoá. Nếu không báo cáo thì: Lần 1 sẽ bị nhắc nhở; Lần 2 sẽ bị ghi tên vào sổ theo dõi; Lần 3 sẽ bị cấm không được tham gia mua, bán tại chợ.
 - Mọi chi phí đều được tính vào tiền thuê diện tích kinh doanh trên chợ. Nông dân trực tiếp mang hàng đến bán ở chợ không phải trả tiền thuê.

- Bộ máy và nhân viên quản lý tại các chợ đầu mối nông sản

Để quản lý các hoạt động của chợ đầu mối nông sản, ở Thái Lan, thường có khoảng dưới 100 nhân viên/chợ. Các khoản lương và các chi phí khác đều lấy từ tiền cho thuê diện tích kinh doanh.

1.4.3. Một số bài học rút ra từ xu hướng phát triển chợ và kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản

Một là, trong xu hướng phát triển chợ ở các nước Đông Nam Á, loại chợ bán buôn hay chợ đầu mối nông sản mới được Chính phủ quan tâm phát triển trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Điều này không chỉ cho thấy vai trò của chợ đầu mối nông sản trong hệ thống thương mại chung của nền kinh tế, mà còn cho thấy sự tương thích nhất định về thời điểm cần thiết để đẩy mạnh phát triển các chợ đầu mối nông sản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nền kinh tế. Nếu như các chợ đầu mối nông sản được phát triển quá sớm thì hiệu suất hoạt động của chợ có thể sẽ thấp do thiếu cơ sở nguồn hàng, cũng như sự hạn chế về sự phát triển của các kênh và phạm vi tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Ngược lại, nếu phát triển hệ thống chợ đầu mối nông sản quá muộn sẽ làm giảm khả năng tiêu thụ sản phẩm cho vùng sản xuất nông nghiệp và gây cản trở đến quá trình tập trung hoá sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến chất lượng cây trồng, vật nuôi,... tại các vùng sản xuất. Do vậy, đối với nước ta, mặc dù qui mô sản xuất tại các vùng sản xuất nông nghiệp, kể cả vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm vẫn còn nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp còn thấp và Việt Nam được đánh giá là phát triển chậm hơn các nước Thái Lan và Malaysia khoảng vài chục năm. Hơn nữa, trong xu thế mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều loại hình thương mại hiện đại đã hình thành và phát triển khá nhanh. Tuy nhiên, với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, việc quan tâm phát triển chợ đầu mối nông sản trong giai đoạn hiện nay không phải là quá sớm hay không đúng hướng trong xu thế các loại hình thương mại hiện đại đang thu hút sự quan tâm của nhiều giới.

Hai là, việc xác định phạm vi của chợ đầu mối dựa chủ yếu vào khoảng cách giữa các chợ đầu mối cùng có những mặt hàng nông sản chủ yếu như nhau (khoảng cách từ 30 - 50 km). Mặt khác, mỗi tỉnh chỉ nên xây dựng một chợ đầu mối nông sản. Đối với nước ta, việc chia tách các tỉnh vừa qua đã làm hẹp phạm vi của các tỉnh. Do đó, việc hình thành chợ đầu mối nông sản không nên căn cứ vào đơn vị tỉnh mà nên căn cứ vào loại chợ đầu mối nông sản cụ thể sẽ mở ở mỗi tỉnh. Nghĩa là, trong một vùng sản xuất nông nghiệp, nếu giữa các tỉnh không có sự khác biệt lớn về mặt hàng nông sản được sản xuất chính, thì có thể trên phạm vi một vài tỉnh chỉ cần xây dựng một chợ đầu mối nông sản. Đồng thời, nếu có sự khác biệt về loại nông sản sản xuất chính, thì việc

xác lập chợ đầu mối nên căn cứ vào vị trí trung tâm sản xuất của nông sản đó, tiếp đến là khoảng cách với chợ cùng loại trong vùng và cuối cùng có thể tính đến đơn vị tỉnh có hay chưa có chợ đầu mối nông sản. Trong trường hợp, nếu hai điều kiện đầu bị vi phạm nghiêm trọng, thì một tỉnh có thể có hơn 1 chợ đầu mối nông sản trong khi các tỉnh lân cận trong vùng không có.

Ba là, việc qui hoạch, thiết kế và đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nên ưu tiên quan tâm đến các khía cạnh theo thứ tự sau: 1) Chú trọng đến qui mô diện tích mặt bằng; 2) Chú trọng đến các khu vực chức năng phù hợp với yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối, đặc biệt là kho bảo quản, sân phơi, các khu bán hàng phù hợp với từng loại khách hàng, qui mô hàng hoá của người bán (nông dân); 3) Các công trình kiến trúc, nhất là khu vực mua bán hàng hoá (theo cách gọi ở nước ta là nhà chợ) phải thông thoáng, không có vách ngăn và đảm bảo sự lưu thông của người và hàng qua chợ; 4) Hệ thống trang thiết bị kỹ thuật cơ bản tại các chợ đầu mối, bao gồm cân tải trọng lớn, thiết bị kiểm tra chất lượng, thiết bị phơi sấy,... Đối với nước ta, đây là vấn đề cần lưu ý khi xây dựng các chợ đầu mối nông sản. Bởi vì, việc xây dựng chợ ở nước ta nói chung vẫn có xu hướng dùng tỷ lệ lớn vốn đầu tư vào xây dựng nhà chợ, trong khi các yếu tố khác ít được chú trọng.

Bốn là, các lực lượng tham gia mua bán tại các chợ đầu mối nông sản thường khá đông. Đặc biệt, tại các chợ đầu mối nông sản ở Thái Lan, lực lượng trung gian mua bán, cũng như phương thức giao dịch hợp đồng giữa nông dân và giới kinh doanh đã hình thành và hoạt động ở một khu vực riêng trên địa bàn chợ. Đồng thời, việc bán hàng của các hộ nông dân qua chợ cũng được tạo điều kiện thuận lợi hơn (sân phơi, kho để hàng hoá,...), qua đó giúp họ nâng cao vị thế trong quan hệ giao dịch mua bán nông sản qua chợ. Đây là vấn đề Việt Nam sẽ cần phải chú trọng trong quá trình xây dựng, phát triển các chợ đầu mối nông sản.

Năm là, việc cung cấp các dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh được xem là tiêu chí quan trọng để hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản. Các dịch vụ cơ bản được cung cấp tại các chợ đầu mối bao gồm dịch vụ cân, dịch vụ kiểm tra chất lượng nông sản, dịch vụ kho bãi, dịch vụ giao nhận và vận chuyển, tổ chức hội chợ quảng bá thương mại, cung cấp thông tin thị trường... Có thể nói rằng, nếu thiếu đi việc cung cấp các dịch vụ cơ bản này thì giữa chợ bán lẻ và chợ đầu mối chỉ còn là sự khác biệt về các chỉ tiêu mang tính hình thức (qui mô diện tích mặt bằng, nhà chợ, số người mua bán,... hoặc cao hơn là về qui mô và lưu lượng hàng hoá lưu thông qua chợ). Đồng thời, ngay cả sự khác biệt về qui mô và lưu lượng hàng hoá qua chợ cũng không lớn, vì thiếu sự hỗ trợ của các điều kiện cần thiết. Tuy nhiên, đối với nước ta hiện nay, các dịch vụ cơ bản này vẫn chưa được các chợ chú trọng phát

triển, kể cả tại các chợ được xem là chợ bán buôn lớn. Vì vậy, trong tương lai, đây sẽ là tiêu chí quan trọng cần đặc biệt quan tâm phát triển tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta.

Sáu là, về phương diện quản lý Nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản, cơ quan quản lý trực tiếp là Cục Nội thương thuộc Bộ Thương mại (Thái Lan), hay Cục Quản lý hộ kinh doanh nhỏ thuộc Bộ Nội thương (Malaysia). Tuy nhiên, kinh nghiệm quản lý chợ đầu mối nông sản của Thái Lan đáng được xem xét. Cụ thể, Cục Nội thương là cơ quan: 1) Cấp và rút giấy phép hoạt động của chợ đầu mối; 2) Ban hành các qui định cụ thể theo nhiều tiêu chí để xác định qui mô, phạm vi, tính chất hoạt động của chợ đầu mối; 3) Thực hiện chính sách hỗ trợ các chợ đầu mối về nhiều phương diện (tài chính, tuyên truyền thu hút khách hàng, cung cấp thông tin...); 4) Cùng với chợ đầu mối tổ chức và thực hiện các dự án, các chính sách có liên quan đến chính sách hỗ trợ đối với các hộ nông dân. Đây là những điểm khác biệt mà Việt nam có thể tham khảo.

Cuối cùng, về phương diện tổ chức và quản lý tại các chợ đầu mối nông sản cụ thể, các chợ đầu mối công cộng hay tư nhân ở Thái Lan đều hoạt động theo nguyên tắc tự trang trải các khoản kinh phí đầu tư và quản lý hoạt động của chợ. Theo nguyên tắc này, *trước hết* trong mô hình tổ chức của bộ máy quản lý chợ, các bộ phận chức năng được thành lập theo hướng khai thác và quản lý các nguồn thu trên cơ sở cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động mua bán trên chợ. *Thứ hai*, đơn vị quản lý tại các chợ đầu mối nông sản có quyền cấp và rút giấy phép kinh doanh của các hộ kinh doanh trên chợ khi vi phạm qui định của Nhà nước cũng như của đơn vị quản lý chợ; *Thứ ba*, về các khoản thu, ngoài những khoản thu dịch vụ theo qui định của Cục Nội thương về giá cả (cân, xếp dỡ hàng hoá, lưu kho,...), các đơn vị quản lý chợ thường tính gộp các chi phí liên quan đến vệ sinh môi trường, tiêu thụ điện, bảo vệ... vào tiền thuê diện tích kinh doanh cho các hộ kinh doanh. Việc gộp các khoản thu khác là cần thiết, vì nó cho phép giảm lao động và chi phí quản lý, cũng như giảm số lần phải nộp tiền của các hộ kinh doanh.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM Ở NƯỚC TA

2.1. Thực trạng quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta

2.1.1. Những điều kiện cơ bản của các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay

- Điều kiện tự nhiên:

Việt nam là nước có tiềm năng lớn về đất sản xuất nông nghiệp. Diện tích đất nông lâm nghiệp chiếm tới 65,2% tổng diện tích lãnh thổ, riêng diện tích đất nông nghiệp chiếm 28,6%. Sự phân bố diện tích đất nông nghiệp theo các vùng và tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp của từng vùng như sau:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về đất nông nghiệp tại các vùng kinh tế¹

	Diện tích đất NN (1000 ha)	Tỷ lệ DT đất NN các vùng (%)	DT đất NN so với DT cả vùng (%)	DT ngũ cốc so DT đất NN ² (%)
Cả nước	9.406,8	100,00	28,60	88,86
1/ ĐB Sông Hồng	855,2	9,09	57,76	147,79
2/ Đông Bắc	916,2	9,74	14,03	84,20
3/ Tây Bắc	413,6	4,40	11,60	64,87
4/ Bắc Trung Bộ	736,3	7,83	14,29	109,34
5/ DH Nam Trung Bộ	549,4	5,81	16,60	81,04
6/ Tây Nguyên	1.287,9	13,69	23,64	29,17
7/ Đông Nam Bộ	1.686,6	17,43	48,55	36,28
8/ ĐB Sông Cửu Long	2.961,5	31,48	74,53	128,90

Nguồn: Niên giám thống kê 2004

¹ Dựa theo phân vùng kinh tế của nhà nước hiện nay. Hệ thống phân vùng này cũng tương đối phù hợp với việc nghiên cứu sự hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta.

² Diện tích đất trồng ngũ cốc được tính trên cơ sở cộng diện tích được sử dụng gieo trồng của mỗi mùa vụ. Do đó, tổng diện tích đất trồng ngũ cốc ở những vùng gieo trồng 2 hoặc 3 vụ sẽ lớn hơn diện tích đất nông nghiệp hiện có trong vùng.

Theo số liệu thống kê, diện tích đất nông nghiệp tập trung chủ yếu ở các vùng ĐB Sông Cửu Long (ĐBSCL), Đông Nam Bộ (ĐNB) và Tây Nguyên. Ba vùng này chiếm tới 62,57% diện tích đất nông nghiệp cả nước. Trong khi các vùng Tây Bắc và Duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB) chỉ chiếm có 10,21% diện tích đất nông nghiệp cả nước. Vùng ĐBSH, Bắc Trung Bộ và Đông Bắc mỗi vùng chiếm dưới 10%.

Nếu so với diện tích vùng, thì tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp của vùng ĐBSCL là cao nhất (74,53%), tiếp đến là vùng ĐBSH (57,76%), vùng ĐNB (48,55%) và Tây Nguyên (23,64%). Các vùng còn lại, diện tích đất nông nghiệp chỉ chiếm 10 -17% diện tích của mỗi vùng.

Nếu so diện tích đất trồng các loại cây lương thực có hạt (ngũ cốc) với diện tích đất nông nghiệp của các vùng cho thấy, phần lớn tiềm năng về đất sản xuất nông nghiệp được các vùng khai thác sử dụng để trồng ngũ cốc, đặc biệt là các vùng ĐBSH, ĐBSCL và Bắc Trung Bộ. Nếu so sánh giữa các vùng về các chỉ tiêu trên đây thì việc lựa chọn các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của Đề tài là tương đối hợp lý. Việc ưu tiên sử dụng diện tích đất nông nghiệp để sản xuất ngũ cốc đã đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, nếu xét về điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu, thì Việt Nam là nước có tiềm năng phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu như rau quả, trái cây, các sản phẩm gia vị,... Do đó, việc tập trung quá mức vào sản xuất lương thực cũng là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho nhiều sản phẩm nông nghiệp khác thường mới phát triển ở phạm vi hẹp và giá trị thương phẩm không cao.

- *Điều kiện xã hội:*

- + Sự phân bố dân cư theo làng, ấp mang tính nhỏ lẻ và “cát cứ”:

Cùng với tiềm năng sẵn có về sản xuất nông nghiệp, Việt Nam được đánh giá là “cái nôi” của nền văn minh lúa nước. Trong quá trình phát triển của nền văn minh đó, các cư dân Việt đã tụ hợp lại và hình thành nên hệ thống làng, xã. Thông thường, mỗi làng được bao bọc bởi “luỹ tre làng” và với cách thức tổ chức sản xuất, cơ cấu sản xuất tương đối giống nhau. Các sản phẩm được sản xuất ra chủ yếu phục vụ cho nhu cầu của chính các làng xã đó. Về phương diện văn hoá, các làng thường có thành hoàng làng, lệ làng,... riêng của mình. Có thể nói, xã hội Việt Nam được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của làng xã. Trong đó, đời sống làng xã bị khép kín và tương đối độc lập với nhau cả về kinh tế và văn hoá.

- + Tỷ lệ dân cư nông nghiệp và nông thôn ở nước ta chiếm tỷ trọng khá lớn và tốc độ đô thị hoá tại các khu vực nông thôn diễn ra khá chậm chạp:

Theo số liệu thống kê 2003, tỷ lệ dân cư nông thôn cả nước hiện vẫn chiếm 74,2% giảm 5,05% so với 1995 (trong 8 năm), nhưng so với năm 1990 chỉ giảm 6,29% (trong 13 năm). Thông thường, các vùng có diện tích đất sản xuất ngũ cốc lớn cũng là các vùng có tỷ lệ dân số nông thôn cao và tốc độ đô thị hoá chậm chạp. Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn của vùng Tây Bắc năm 2003 là 87,06%, và không giảm so với 1995. Tương tự, vùng Bắc Trung Bộ là 86,68%, giảm -2,31%, vùng Đông Bắc là 81,40%, giảm - 2,58% và vùng ĐBSCL là 80,22%, giảm - 4,09%. Các vùng khác có tỷ lệ dân cư nông thôn từ 70 đến dưới 80% và tỷ lệ này giảm trên dưới 5% so với 1995, riêng ĐNB có tỷ lệ dân cư nông thôn thấp nhất với 45,38%, giảm tới 9,05% so với 1995.

Bảng 2: Một số chỉ tiêu về dân số và lao động tại các vùng kinh tế

Đơn vị: %

	Tỷ lệ dân nông thôn năm 2003	Tỷ lệ LĐ làm < 40 giờ/tuần (N.thôn)	Tỷ lệ LĐ trong lĩnh vực NLN nghiệp	Tỷ lệ LĐ trong lĩnh vực nông nghiệp
Cả nước	74,20	33,29	59,10	55,69
1/ ĐB Sông Hồng	78,16	25,64	51,06	50,06
2/ Đông Bắc	81,40	23,66	74,07	72,60
3/ Tây Bắc	87,06	23,78	86,12	85,60
4/ Bắc Trung Bộ	86,68	26,26	71,86	68,00
5/ DH Nam Trung Bộ	71,44	32,20	51,22	45,41
6/ Tây Nguyên	72,47	36,57	78,44	77,45
7/ Đông Nam Bộ	45,38	32,78	34,18	31,50
8/ ĐB Sông Cửu Long	80,22	51,26	62,32	55,08

Nguồn: Niên giám thống kê 2004 và Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002 của Tổng cục Thống kê, NXB Thống kê 2004

+ Lao động nông thôn có tỷ lệ nhàn rỗi cao:

Trong khu vực nông thôn, theo số liệu điều tra “mức sống hộ gia đình năm 2002” của Tổng cục Thống kê công bố năm 2004, tỷ lệ số người làm việc dưới 40 giờ trong tuần của khu vực nông thôn chiếm tới 33,29%, cao nhất là vùng ĐBSCL với 51,26% và thấp nhất là vùng Đông Bắc với 23,66%.

+ Tỷ lệ lao động (từ 15 tuổi trở lên) trong khu vực nông – lâm – ngư nghiệp vẫn khá lớn:

Nếu chỉ tính cho khu vực nông thôn, lao động trong nông-lâm-ngư nghiệp chiếm tới 70,73%, riêng trong nông nghiệp chiếm 66,96%. Nếu tính chung cho cả khu vực thành thị và nông thôn (*bảng 2*) tỷ lệ lao động nông-lâm-ngư nghiệp vẫn chiếm tới 59,10%, trong đó cao nhất là các vùng miền núi phía Bắc và Tây nguyên.

- *Trình độ phát triển sản xuất:*

Trong những năm vừa qua, cùng với quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn trong tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước. Trong đó, những thành tựu ở giai đoạn đầu thuộc về khu vực sản xuất nông nghiệp với sự gia tăng nhanh chóng về sản lượng và mặt hàng nông sản xuất khẩu. Tuy nhiên, về cơ bản, nền sản xuất nông nghiệp nước ta vẫn được đánh giá là ở trình độ phát triển thấp với những đặc điểm cơ bản của các vùng sản xuất như:

+ Sản xuất nông nghiệp dựa chủ yếu vào khai thác tiềm năng đất đai:

Trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, mặc dù trong những năm gần đây tỷ lệ của ngành chăn nuôi đã tăng từ 18,9% năm 1995 lên 19,3 năm 2000 và 21,4% năm 2003, nhưng tỷ lệ của ngành trồng trọt vẫn lớn với 78,1% năm 1995, 78,2 năm 2000 và 75,4% năm 2003.

+ Các mặt hàng nông sản chủ yếu được sản xuất vẫn là các mặt hàng có khả năng xuất khẩu không dựa trên sự phát triển của công nghiệp chế biến và công nghệ bảo quản:

Theo số liệu thống kê, trong cơ cấu giá trị của ngành trồng trọt, giá trị sản xuất cây lương thực tuy đã giảm, thay vào đó là sự gia tăng của các loại cây công nghiệp và rau đậu, nhưng với tốc độ chậm và giá trị sản xuất cây ăn quả cũng có xu hướng giảm.

Bảng 3: Cơ cấu giá trị sản xuất trồng trọt

Đơn vị: %

	1995	2000	2003
Tổng số	100,00	100,00	100,00
1. Lương thực	63,63	60,71	59,88
2. Rau đậu	7,53	7,00	8,30
3. Cây công nghiệp	18,36	23,97	23,47
4. Cây ăn quả	8,43	6,72	6,82

Nguồn: Niên giám thống kê 2004

Loại cây lương thực được sản xuất chính là lúa gạo. Các loại cây công nghiệp sản xuất chính là cà phê, cao su, hồ tiêu,... Đây là những loại cây mà sản phẩm của nó có thể được thu hoạch, bảo quản và xuất khẩu mà không cần nhiều sự hỗ trợ của công nghệ bảo quản cũng như công nghệ chế biến sâu. Trong khi đó, các loại trái cây sau khi thu hoạch cần được sự hỗ trợ của công nghệ bảo quản và chế biến sâu lại có giá trị sản xuất giảm. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng hạn chế sự gia tăng tỷ trọng giá trị sản xuất của cây ăn quả và qui mô sản xuất thường nhỏ hẹp, phân tán.

+ Giá trị thương phẩm của các mặt hàng nông sản thấp:

Giá cả xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ yếu của Việt Nam thường thấp hơn so với các mặt hàng cùng loại của các nước. Chẳng hạn, giá xuất khẩu gạo 5% tấm của Việt Nam thấp hơn giá xuất khẩu gạo cùng phẩm cấp của Thái Lan từ 20 – 25 USD/tấn, hay Việt Nam chủ yếu phát triển loại cà phê Robusta là loại có giá xuất khẩu thấp nhất trong số các loại cà phê. Mặt khác, giá trị thương phẩm của hàng nông sản thấp còn thể hiện ở giá trị tăng thêm sau thu hoạch không cao như trong việc phân loại, sơ chế, bảo quản, đóng gói, chế biến sâu. Thực tế cho thấy, các công đoạn sau thu hoạch ở nước ta hiện nay rất kém phát triển. Điều này thể hiện rõ nhất ở các sản phẩm rau và trái cây.

+ Giữa các vùng sản xuất nông nghiệp khác nhau thường có sự khác biệt về qui mô diện tích sản xuất và điều kiện sinh thái, nhưng sự khác biệt này chưa thực sự mang lại lợi thế của mỗi vùng do thiếu sự hỗ trợ của các ngành công nghiệp chế biến nông sản:

Sản lượng lương thực qui thóc bình quân đầu người của các vùng kinh tế dao động trong khoảng từ dưới 300 kg đến dưới 400 kg, trừ vùng ĐBSCL có mức sản lượng vượt trội với 1.046,3 kg/người năm. Ngoài sự khác biệt về qui mô sản xuất lúa gạo, các vùng sản xuất cũng có sự khác biệt về sản phẩm do điều kiện sinh thái đặc trưng của mỗi vùng, như: cà phê, cao su, hồ tiêu ở Tây Nguyên; cao su, lạc, đậu, hồ tiêu, điều ở vùng ĐNB; thanh long, điều, nho ở DHNTB; chè, mận ở các vùng miền núi phía Bắc; lạc ở Bắc Trung Bộ... Vì vậy, trong những năm gần đây, các vùng sản xuất đã chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái. Tuy nhiên, sự chuyển hướng này mới chỉ thành công ở những cây trồng có giá trị xuất khẩu ngay từ sản phẩm thô, trong khi chưa có sự chuyển dịch đáng kể ở những cây trồng đòi hỏi có sự hỗ trợ của công nghiệp chế biến. Chẳng hạn, việc phát triển các vùng cây ăn quả (nhãn, vải, mận,...) ở các vùng phía Bắc.

+ Sản xuất nông nghiệp phổ biến ở quy mô như qui mô sản xuất hộ gia đình, kể cả các hộ làm trang trại:

Thực tế, việc phát triển các trang trại sản xuất ở nước ta mới được phát triển từ cuối những năm 90 đến nay. Tuy nhiên, số trang trại ở mỗi vùng sản xuất chưa nhiều và với qui mô không lớn do sự tác động của các yếu tố như: Chính sách đất đai; Khả năng vốn đầu tư của các hộ sản xuất thấp; Kiến thức về khoa học – kỹ thuật, về thị trường của người nông dân còn hạn chế;...

• *Trình độ phát triển tiêu dùng:*

GDP bình quân đầu ở nước ta hiện nay khoảng 400 USD/người, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Đồng thời, thu nhập thực tế bình quân nhân khẩu một tháng của cả nước chỉ là 352 ngàn đồng (năm 2002) - số liệu của cuộc điều tra đã dẫn trên đây. Trong đó, thu nhập bình quân nhân khẩu một tháng của khu vực nông thôn là 275 ngàn đồng, bằng 45,5% so với khu vực thành thị. Thu nhập thấp cũng có nghĩa là trình độ phát triển tiêu dùng còn thấp. Điều này thể hiện ở những đặc điểm, như:

+ Chi tiêu cho đời sống, mà trước hết là cho nhu cầu ăn uống, hút chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi tiêu:

Theo số liệu điều tra, chi tiêu cho đời sống tính bình quân 1 nhân khẩu 1 tháng chiếm 91,62%, riêng chi cho nhu cầu ăn uống, hút chiếm tới 56,65% tổng chi tiêu chung của hộ gia đình cả nước. Tỷ lệ chi tiêu này tuy có sự khác biệt giữa các vùng, nhưng mức độ chênh lệch không lớn. Trong tỷ lệ 56,65% chi cho ăn uống, hút thì chi cho lương thực – thực phẩm là 43,21%, khu vực thành thị là 34,89% và khu vực nông thôn là 48,71%.

+ Trong chi tiêu thì phần tự túc tiêu dùng hay tiêu dùng không thông qua trao đổi, của hộ gia đình vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể:

Bảng 4: Cơ cấu chi tiêu của hộ theo vùng

		Đơn vị: %			
		Chi ăn uống, hút		Chi ngoài ăn uống	
		<i>Mua, đổi</i>	<i>Tự túc</i>	<i>Mua, đổi</i>	<i>Tự túc</i>
Cả nước	100,00	44,31	12,33	43,09	0,27
1/ ĐB Sông Hồng	100,00	39,44	14,39	45,81	0,35
2/ Đông Bắc	100,00	34,78	26,40	38,49	0,33
3/ Tây Bắc	100,00	31,11	33,13	35,43	0,33
4/ Bắc Trung Bộ	100,00	38,08	20,20	41,55	0,16
5/ DH Nam Trung Bộ	100,00	46,36	10,05	43,37	0,22
6/ Tây Nguyên	100,00	43,60	14,99	41,11	0,29
7/ Đông Nam Bộ	100,00	50,16	2,49	47,07	0,28
8/ ĐB Sông Cửu Long	100,00	50,63	9,89	39,30	0,17

Nguồn: Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002 của Tổng cục Thống kê, NXB Thống kê 2004

Theo số liệu bảng 4 cho thấy, tỷ lệ tự túc tiêu dùng giảm dần theo trình độ kinh tế phát triển tăng lên của các vùng. Trong đó, vùng ĐNB có tỷ lệ tự túc tiêu dùng trong nhu cầu ăn uống, hút thấp nhất (2,49%) và cao nhất là vùng Tây Bắc (33,13%). Đồng thời, bảng 5 cho thấy, tỷ lệ tự túc cũng phổ biến trong mọi loại hộ phân theo ngành sản xuất kinh doanh, tuy có xu hướng giảm dần theo ngành từ nông lâm nghiệp đến các ngành công nghiệp, dịch vụ...

Bảng 5: Cơ cấu chi tiêu của hộ theo ngành SXKD

Đơn vị: %

		Chi ăn uống, hút		Chi ngoài ăn uống	
		<i>Mua, đổi</i>	<i>Tự túc</i>	<i>Mua, đổi</i>	<i>Tự túc</i>
Cả nước	100,00	44,31	12,33	43,09	0,27
1/ Nông nghiệp	100,00	37,52	24,68	37,34	0,25
2/ Lâm nghiệp	100,00	44,15	13,68	41,96	0,22
3/ Thủy sản	100,00	52,95	8,60	38,02	0,17
4/ Công nghiệp	100,00	47,24	6,44	46,12	0,20
5/ Xây dựng	100,00	47,71	9,60	42,53	0,16
6/ Thương mại	100,00	49,38	3,64	46,80	0,17
7/ Dịch vụ	100,00	47,93	3,40	48,39	0,39
8/ Khác	100,00	47,97	3,51	47,45	1,08

Nguồn: Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002 của Tổng cục Thống kê, NXB Thống kê 2004

+ Tỷ lệ chi cho nhu cầu ăn uống ngoài gia đình thấp:

Theo số liệu của cuộc điều tra đã nêu, tỷ lệ chi cho ăn uống ngoài gia đình chỉ chiếm 7,07% trong chi tiêu của hộ cả nước, trong đó ở khu vực thành thị là 10,60% và ở khu vực nông thôn là 4,75%. Nếu tính theo vùng, thì tỷ lệ chi cho ăn uống ngoài gia đình của các hộ vùng ĐNB là cao nhất với 10,93%, tiếp đến là vùng DHNTB với 8,90%, vùng ĐBSH với 6,87%, vùng ĐBSCL với 6,76%, các vùng còn lại chỉ dao động trong khoảng từ 3% đến dưới 6%.

Nhìn chung, những điều kiện cơ bản của các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay tuy đã được cải thiện đáng kể trong những năm vừa qua, nhưng vẫn ở trình độ phát triển thấp. Tương ứng với các điều kiện cơ bản đó, trình độ phát triển thị trường tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm cũng còn nhiều hạn chế cả về phí cung và phía cầu. Chợ

về phương diện là thị trường cũng không vượt khỏi những hạn chế đó. Đồng thời, các cơ sở thương nghiệp hiện đại, tiến bộ cũng chưa có nhiều điều kiện để hình thành và phát triển. Nói cách khác, chợ về phương diện là cơ sở thương nghiệp truyền thống sẽ vẫn tồn tại phổ biến và tiếp tục phát triển.

2.1.2. Đặc điểm hình thành và phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm từ 1996 đến nay

Quá trình hình thành và phát triển chợ ở nước ta nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng có thể chia thành 3 thời kỳ lớn:

Thời kỳ trước 1945, chợ hình thành và phát triển trong điều kiện nền kinh tế tiểu nông. Trong giai đoạn này, quan hệ giữa các chợ trong hệ thống chợ chủ yếu là quan hệ phân chia lịch họp chợ trong một vùng dưới hình thức chợ phiên. Về quan hệ trao đổi hàng hoá, các nhà nghiên cứu cho rằng, sự phát triển của chợ góp phần củng cố và hoàn thiện nền kinh tế tiểu nông, vừa là biểu hiện sự bế tắc của kinh tế tiểu nông, vừa là biện pháp giải quyết sự bế tắc đó. Nghĩa là, cơ sở nguồn hàng mà chủ yếu là nông sản tuy có phát triển, tạo ra nhu cầu trao đổi và chợ là nơi thực hiện nhu cầu trao đổi đó, nhưng qui mô trao đổi gắn với kinh tế tiểu nông vẫn nhỏ lẻ, manh mún. Vì vậy, các chợ đầu mối nông sản trong giai đoạn này nếu được hình thành cũng chỉ với qui mô nhỏ và ít có đủ điều kiện kinh tế – xã hội để phát triển, nhất là về cơ sở vật chất – kỹ thuật và cung ứng các dịch vụ phục vụ kinh doanh.

Thời kỳ từ 1945 – 1975, nền kinh tế nước ta trải qua cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Trong thời kỳ này, các qui luật kinh tế không phát huy tác dụng, mọi hoạt động kinh tế đều phải hướng tới phục vụ yêu cầu của chiến tranh và phù hợp với điều kiện của chiến tranh. Chợ vừa không hội đủ những điều kiện phát triển, vừa phải thay đổi để phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh, thậm chí bị thu hẹp hoặc chia nhỏ. Do đó, ở Miền Bắc, các chợ đầu mối trong thời kỳ này cũng hầu như không được phát triển. Ở Miền Nam, nhất là tại Sài Gòn, mặc dù chợ đầu mối có phát triển, nhưng qui mô và phạm vi hoạt động của nó cũng bị ảnh hưởng do điều kiện chiến tranh.

Thời kỳ từ 1975 đến nay có thể phân thành 2 giai đoạn: từ 1975 đến 1986 và từ 1986 đến nay. Trong giai đoạn từ 1975 đến 1986, do hậu quả nặng nề của thời kỳ chiến tranh và nhất là ảnh hưởng của cơ chế kinh tế tập trung, nên sản lượng hàng hoá nông sản được sản xuất ra vừa không nhiều, vừa bị ngăn cản tự do lưu thông. Việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản vừa thiếu những điều kiện phát triển khách quan vừa thiếu những điều kiện chủ quan. Giai đoạn từ 1986 đến nay, cùng với quá trình đổi mới đường lối phát triển kinh tế ở nước ta, sức sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp được giải phóng và sản lượng nông sản gia tăng nhanh chóng đủ đáp

ứng cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự gia tăng đầu tư kết cấu hạ tầng, việc thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần,... đã tạo ra cơ hội phát triển cho hệ thống chợ nước ta. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phải đến đầu những năm 90, hệ thống chợ nước mới gia tăng mạnh mẽ. Cụ thể, từ năm 1993 đến 2002, số lượng chợ trong cả nước đã tăng tới 178%, nhất là ở Đông Nam Bộ tăng 231%, Đồng bằng sông Hồng tăng 203%... Có thể nói, chính sự gia tăng số lượng chợ nói chung vào đầu những năm 90 là sự khởi đầu cho quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta trong những năm tiếp theo.

Đối với chợ đầu mối, báo cáo của các Sở Thương mại gửi về Vụ Chính sách thị trường trong nước (CSTTTN), Bộ Thương mại, tính đến ngày 31/12/2002 (tức là trước khi có Nghị định 02 của Chính phủ), nhiều tỉnh báo cáo không có chợ đầu mối nông sản, ngược lại, một số tỉnh lại báo cáo có số lượng chợ đầu mối khá lớn như, Bình Định có tới 77 chợ đầu mối, Quảng Nam có 50 chợ, Đắk Lắk có 32 chợ, Hoà Bình có 9 chợ,... Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do chưa có qui định cụ thể về tiêu chí xác định chợ đầu mối nông sản và qui mô hay cấp độ của nó. Do đó, các tỉnh này đã xếp cả những chợ liên xã, liên huyện vào chợ đầu mối. Thực tế, các chợ này tuy có hoạt động thu hút và bán buôn các mặt hàng nông sản, nhưng qui mô nhỏ, phạm vi hẹp và điều quan trọng hơn là các dịch vụ phục vụ kinh doanh tại các chợ chưa phát triển. Thêm vào đó, ở nhiều tỉnh do hoạt động mua bán chủ yếu diễn ra trên hệ thống chợ, nên nhiều chợ tuy có số lượng người tham gia đông, hàng hoá trao đổi phong phú và được các tỉnh xếp vào chợ đầu mối nông sản, nhưng qui mô trao đổi các mặt hàng nông sản kể cả các mặt hàng được bán buôn đi nơi khác cũng không lớn.

Thực tế cho thấy, các chợ đầu mối nông sản ở nước ta mới được phát triển mạnh từ năm cuối thập kỷ 90. Ví dụ, đến năm 1998 UBND Thành phố Hồ Chí Minh mới chính thức phê duyệt Đề án xây dựng 3 chợ đầu mối nông sản – thực phẩm: Bình Điền; Tam Bình, Tân Xuân... Đối với Hà Nội, năm 2000 cũng mới phê duyệt xây dựng thêm 8 chợ đầu mối. Vì vậy, dưới đây Đề tài tập trung vào những đặc điểm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản từ 1996 đến nay xuất phát từ những lý do chủ yếu sau: *Một là*, việc xác định chợ đầu mối và báo cáo về số lượng chợ đầu mối nông sản của các tỉnh hiện nay chưa thật chính xác; *Hai là*, về phương diện quản lý Nhà nước, việc phát triển các chợ đầu mối nói chung và chợ đầu mối nông sản chỉ được chính thức hoá bằng Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/1/2003 của Chính Phủ về phát triển và quản lý chợ. Như vậy, từ 1996 đến 2003 là khoảng thời gian đủ dài để đánh giá quá trình chính thức hoá việc hình thành và phát triển chợ đầu mối ở nước ta; *Ba là*, về thực tiễn kinh tế, TP Hồ Chí Minh và

Hà Nội– những địa phương có khả năng phát triển kinh tế – xã hội cao nhất của cả nước – việc các phê duyệt các đề án phát triển chợ đầu mối nông sản tuy diễn ra trước Nghị định 02, nhưng cũng mới bắt đầu vào năm 1998. Nghĩa là, những cơ sở thực tiễn hay các điều kiện kinh tế – xã hội để hình thành và phát triển chợ đầu mối (sau nhiều biến cố kinh tế – chính trị) mới đạt “độ chín” cần thiết trong giai đoạn 1996 – 2000.

Nhìn chung, trong giai đoạn từ 1996 đến nay, quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta có những đặc điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản thường tập trung trước hết ở những vùng có nhu cầu tiêu thụ nông sản cao.

Theo báo cáo chính thức của Vụ CSTTTN về “Tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng chợ của các tỉnh, từ khi có Nghị định 02 của Chính phủ đến nay” trên cả nước có 15 chợ đầu mối nông sản được xây dựng mới. Đây là các chợ có qui mô cấp tỉnh và vùng. Số chợ đầu mối cấp tỉnh, vùng tăng thêm ước bằng 20 -30% tổng số chợ cùng loại hiện có trên cả nước. Cụ thể, tại vùng ĐNB có thêm 3 chợ đầu mối nông sản mới xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh, chiếm 20,0% số chợ đầu mối nông sản mới của cả nước. Tại vùng ĐBSCL có thêm 6 chợ tại các tỉnh Đồng Tháp, Cần Thơ, Long An và Bến Tre, chiếm 40,0%. Vùng ĐBSH có thêm 4 chợ tại Hà Nội, chợ đầu mối nông sản ở Hải Dương mới đang được xây dựng chiếm 26,7%. Tại vùng Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên mỗi vùng có thêm 1 chợ tại Nghệ An và Đắk Lắk, chiếm 13,3%. Các vùng DHNTB, Đông Bắc và Tây Bắc không có chợ đầu mối nông sản mới đầu tư xây dựng.

Như vậy, nếu xem xét tình hình đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản, chỉ tính từ 1996 đến nay, gắn với tỷ lệ dân cư nông thôn (bảng 2) của các vùng thì thực tế này cho thấy số lượng chợ đầu mối nông sản mới được hình thành hay mới được đầu tư xây dựng chủ yếu tập trung tại các vùng có tỷ lệ dân cư đô thị cao. Điều này có thể được giải thích dựa vào cơ sở hình thành của các chợ đầu mối nông sản, như sau: *Trước hết*, các vùng có tỷ lệ dân cư đô thị cao là những vùng có qui mô thị trường tiêu thụ nông sản lớn hơn với tỷ lệ tiêu dùng qua trao đổi lớn hơn (xem bảng 5); *Hai là*, tại các vùng đô thị hoá cao, các điều kiện giao thông vận tải, viễn thông,... đều phát triển hơn và đáp ứng tốt hơn cho hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối; *Ba là*, cùng với tỷ lệ dân cư đô thị cao, số hộ gia đình tham gia kinh doanh hàng hoá, dịch vụ cũng đông hơn, có tính chuyên nghiệp hơn và họ là động lực thúc đẩy quá trình phát triển của chợ.

Thứ hai, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta từ năm 1996 đến nay ở các vùng sản xuất nông nghiệp thường gắn với các vùng có khả năng khai thác tiềm năng đất nông nghiệp.

Nếu đối chiếu tình hình đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp ở nước ta với tình hình phân bổ diện tích đất nông nghiệp (bảng 1) cho thấy, số lượng chợ đầu mối nông sản mới được đầu tư xây dựng tại các vùng cũng tương ứng với các vùng có tỷ lệ đất nông nghiệp cao. Chẳng hạn, vùng ĐBSCL có tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp chiếm 74,53% tổng diện tích vùng và chiếm 40% số chợ đầu mối nông sản mới đầu tư xây dựng của cả nước. Tiếp đến, vùng ĐBSH có 57,76% diện tích đất nông nghiệp và chiếm 26,7% số chợ đầu mối mới đầu tư xây dựng, vùng ĐNB có 48,55% đất nông nghiệp và chiếm 20,0% số chợ đầu mối mới đầu tư xây dựng.

Đồng thời, theo Báo cáo của Vụ CSTTTN, các chợ đầu mối mới được đầu tư xây dựng tại vùng ĐBSH và ĐNB là chợ đầu mối nông sản – thực phẩm, còn trong 6 chợ mới tại vùng ĐBSCL có 2 chợ đầu mối trái cây, 1 chợ thóc gạo và 3 chợ nông sản – thực phẩm. Ngoài ra, vùng Tây Nguyên có chợ đầu mối cà phê, vùng Bắc Trung Bộ có chợ đầu mối nông sản, trong đó lạc là mặt hàng nông sản chủ yếu. Thực tế này cho thấy, *một mặt*, phần lớn các chợ đầu mối nông sản mới được đầu tư xây dựng là các chợ nông sản - thực phẩm tổng hợp. Các chợ này được xây dựng nhằm tập hợp hay thu hút các nguồn hàng nông sản (nuôi và trồng) rất phong phú đa dạng. Về phát luồng, có thể nói, đây là các chợ đầu mối nông sản phân phối hàng hoá cho hệ thống kinh doanh bán lẻ và nhu cầu tiêu dùng của các khu đô thị lớn. *Mặt khác*, các chợ đầu mối mới được đầu tư xây dựng gắn với các mặt hàng nông sản chủ yếu lưu thông qua chợ bao gồm gạo, trái cây, cà phê. Đây là những mặt hàng nông sản gắn liền với tiềm năng về đất nông nghiệp vượt trội của một số vùng nông nghiệp nước ta.

Nhìn chung, đặc điểm hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản này có căn nguyên và phản ánh trình độ phát triển sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay trên các phương diện như cơ cấu sản xuất, qui mô và cách thức tổ chức sản xuất,...

Thứ ba, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta từ năm 1996 đến nay dựa trên sự phát triển cả từ phía cung và phía cầu về hàng hoá nông sản, nhưng áp lực của việc gia tăng cung ứng đóng vai trò quan trọng hơn.

Mặc dù, số lượng các chợ đầu mối gần loại nông sản sản xuất chủ yếu trong một vùng (gạo, trái cây, cà phê, lạc) được đầu tư xây dựng trong những

năm vừa qua ít hơn so với số lượng các chợ đầu mối nông sản – thực phẩm tổng hợp tại các vùng có tỷ lệ đô thị hoá cao. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, sự gia tăng nguồn cung ứng nông sản trong nước là yếu tố có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản vừa qua, bởi những lý do sau đây:

- 1) Mặc dù, sự gia tăng nhu cầu ở đô thị là yếu tố kích thích có tính quyết định đối với sự gia tăng cung ứng nông sản. Tuy nhiên, nguồn hàng cung ứng để đáp ứng cho sự gia tăng nhu cầu về nông sản ở đô thị ngoài nguồn sản xuất trong nước còn có nguồn nhập khẩu. Đồng thời, nếu sự phát triển của nguồn cung ứng trong nước đạt đến trình độ đưa nông sản đi ngay từ “ruộng” vào “siêu thị” thì cơ sở lưu thông hàng nông sản có thể không nhất thiết phải là chợ đầu mối. Nói cách khác, do đặc điểm chung của các sản phẩm nông nghiệp và trình độ sản xuất ở nước ta hiện nay, nên sự gia tăng cung ứng các nông phẩm ở trình độ phân hoá thấp, qui mô nhỏ và phân tán,... chính là những yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của chợ đầu mối nông sản;
- 2) Trong những năm vừa qua, tăng trưởng kinh tế cao, quá trình đô thị hoá nhanh tại các khu vực đô thị lớn, quá trình đẩy mạnh xuất khẩu,... kéo theo sự gia tăng nhanh về nhu cầu nông phẩm ở nước ta. Đồng thời, sự gia tăng nhu cầu lại kích thích sự gia tăng tiếp về sản lượng, chủng loại nông sản. Những xu hướng này diễn ra trong điều kiện nước ta có lợi thế về sản xuất nông nghiệp, nhất là ở các vùng nông nghiệp trọng điểm tất yếu dẫn đến hệ quả sản lượng nông phẩm tăng nhanh hơn sự gia tăng về nhu cầu. Do đó, vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đã trở thành áp lực lớn đối với Nhà nước. Đây cũng là căn cứ quan trọng trong chủ trương xây dựng các chợ đầu mối nông sản cấp vùng hiện nay;

Thứ tư, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta từ năm 1996 đến nay chủ yếu vẫn dựa vào sự hỗ trợ của nhà nước:

Mặc dù, áp lực về tiêu thụ nông sản đã đặt ra nhu cầu cấp thiết phải phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta ngay từ đầu những năm 90. Tuy nhiên, trong thực tế, rất ít địa phương thực hiện đầu tư xây dựng được chợ đầu mối nông sản. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là vốn đầu tư xây dựng chợ đầu mối thường rất lớn, nên hầu hết các địa phương nếu không có ngân sách trung ương hỗ trợ, không thể tự làm được. Vì vậy, khi Nghị định 02/NĐ-CP được ban hành và sau đó là Quyết định 559/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 với chủ trương hỗ trợ vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước đã thúc đẩy nhanh hơn quá trình đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản.

Thực tế, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho một số các chợ đầu mối cụ thể như sau: Chợ đầu mối nông sản – thực phẩm Đền Lừ (Hà nội) có tổng số vốn đầu tư xây dựng là 18,2 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách cấp 6 tỷ đồng. Chợ đầu mối lúa gạo Thanh Bình (Đồng Tháp) có tổng số vốn đầu tư xây dựng là 36,245 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách cấp 21,019 tỷ đồng. Các chợ đầu mối cấp vùng tại Nghệ An, Cần Thơ, Đắc Lắc cũng được ngân sách hỗ trợ ở mức 10 và 20 tỷ đồng cho mỗi chợ. Nhìn chung, mức hỗ trợ đầu tư từ vốn ngân sách phổ biến từ 30 – 60% tổng kinh phí đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay.

Thứ năm, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta từ năm 1996 đến nay chủ yếu mới trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

Chợ đầu mối nông sản, như đã nêu ở chương 1, được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở kinh tế – xã hội đã phát triển đến trình độ nhất định. Do đó, sự hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản cần được xem xét như một quá trình. Quá trình đó bao gồm 3 giai đoạn chủ yếu sau: *Một là*, hình thành những điều kiện kinh tế - xã hội cho sự ra đời của chợ đầu mối; *Hai là*, các chợ đầu mối được xác lập cơ sở đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện các chức năng của nó; *Ba là*, các chợ đầu mối phát triển trong mối quan hệ phân công và hợp tác với các loại hình thương nghiệp khác tạo nên hệ thống thương nghiệp xã hội.

Thực tế, quá trình gia tăng sản lượng nông sản ở các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm và quá trình mở rộng nhu cầu tiêu thụ nông sản ở các khu đô thị lớn ở nước ta được mở đầu bằng việc thực hiện đường lối đổi mới từ năm 1986. Có thể xem năm 1986 là thời điểm mở đầu của giai đoạn hình thành các điều kiện kinh tế – xã hội cho sự ra đời của chợ đầu mối nông sản ở nước ta. Xét trên phạm vi cả nước, TP Hồ Chí Minh là một trong những nơi có khả năng sớm hội đủ được những điều kiện hình thành và phát triển chợ đầu mối. Đến năm 1998, TP Hồ Chí Minh đã tiến hành xây dựng Đề án xây dựng 3 chợ đầu mối nông sản, nhưng đến tháng 7/2001 Đề án này mới được phê duyệt chính thức. Tiếp theo TP Hồ Chí Minh là các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL và Hà nội cũng tiến hành đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản từ sau năm 2000 đến nay. Ba chợ đầu mối cấp vùng (do trung ương chỉ đạo) cũng mới được phê duyệt đầu tư xây dựng trong năm 2003. Như vậy, giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của các chợ đầu mối nông sản ở nước ta thực tế mới diễn ra từ sau năm 2000.

Mặc dù, giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chợ đầu mối đã diễn ra từ năm 2000, nhưng mới chỉ ở một số vùng mà cụ thể hơn là ở một số địa phương trong vùng có điều kiện kinh tế – xã hội phát triển.

Những vùng kém phát triển hơn như Tây Bắc, Đông Bắc, DHNTB và tại nhiều địa phương trong các vùng phát triển vẫn đang trong giai đoạn hình thành các điều kiện kinh tế – xã hội cho sự ra đời của chợ đầu mối nông sản. Nghĩa là, trên phạm vi cả nước hiện nay vẫn đang đồng thời diễn ra giai đoạn 1 và 2 của quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản.

2.1.3. Thực trạng hoạt động của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Từ 1996 đến nay, trên phạm vi cả nước, số loại chợ đầu mối nông sản được xây dựng mới khoảng 22 chợ (không kể chợ tư nhân xây dựng ở Hải Dương) trong đó

Phân theo vùng: ĐBSH (Hà nội) - 4chợ ; ĐNB (TPHCM) - 3 chợ; ĐBSCL - 13 chợ; Tây Nguyên – 1 chợ; Bắc Trung Bộ – 1 chợ.

Phân theo loại chợ: Chợ nông sản tổng hợp – 10 chợ; Chợ lúa gạo – 4 chợ; Chợ trái cây – 4 chợ; Chợ rau quả - 2 chợ; Chợ cà phê - 1 chợ; Chợ nông sản (lạc) – 1 chợ.

- Chợ đầu mối nông sản tổng hợp có 10 chợ được hình thành phổ biến ở các thành phố, thị xã của nhiều địa phương trong nước. Trong đó chủ yếu tập trung tại các TP lớn như Hà Nội (4 chợ), TP Hồ Chí Minh (3 chợ).
- Chợ đầu mối phân theo mặt hàng nông sản chủ yếu gồm 12 chợ:
 - o Chợ đầu mối lúa gạo, hiện có 4 chợ tại các tỉnh ĐBSCL: Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An và Cần Thơ;
 - o Chợ đầu mối cà phê có 1 chợ tại Đắk Lắk;
 - o Chợ đầu mối trái cây có 4 chợ tại các tỉnh ĐBSCL, gồm: 1) Trung tâm thương mại trái cây quốc gia Tiền Giang (tại Cái Bè, Tiền Giang); 2) Chợ Vĩnh Kim (tại Châu Thành, Tiền Giang); 3) Chợ Thạnh Trị (tại TP Mỹ Tho, Tiền Giang); 4) Chợ Long Trung (tại Tiền Giang);
 - o Chợ đầu mối rau quả có 2 chợ đang xây dựng tại các tỉnh Đồng Tháp và Long An (ĐBSCL)
 - o Chợ đầu mối nông sản với mặt hàng lạc là chủ yếu tại Nghệ An

Thực trạng hoạt động của một số chợ đầu mối nông sản – thực phẩm tổng hợp tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, như sau:

- Chợ đầu mối nông sản-thực phẩm Xuân Đỉnh xây dựng tại xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, Hà Nội, được đưa vào khai thác từ tháng 10/2001. Chợ Xuân Đỉnh mở ra nhằm thu hút nông sản-thực phẩm từ các tỉnh phía

Bắc, Đông Bắc qua cầu Thăng Long. Tuy nhiên, hiện nay lượng người vào kinh doanh chưa nhiều;

- Chợ đầu mối nông sản-thực phẩm Dịch Vọng xây dựng tại phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, gần ngã tư đường Xuân Thuỷ và đường Vành đai 3. Chợ này được đưa vào khai thác từ 1/2002, nhằm thu hút nông sản-thực phẩm của các tỉnh phía Tây Hà Nội. Hiện nay chợ chỉ hoạt động vào ban đêm, mặt hàng buôn bán chủ yếu là các loại rau, củ, quả, thịt trâu, bò và một số loại thực phẩm tươi sống khác;

- Chợ đầu mối nông sản-thực phẩm Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hai Bà Trưng, Hà nội, được đưa vào khai thác từ ngày 7/10/2002. Đây là chợ có quy mô lớn nhất đang hoạt động hiện nay ở Hà Nội. Toàn bộ gian, quầy hàng ở chợ này đã được thuê hết trước khi công trình hoàn thiện. Chợ được phân thành 3 khu vực hoạt động chính: 1) Khu trung chuyển hàng nông thổ sản có diện tích mặt bằng 7.462 m², được thiết kế làm 3 dãy nhà khung vòm cao, xe ô tô trọng tải lớn có thể đỗ hàng tận nơi bán hàng gồm 136 gian hàng; 2) Khu chợ đêm có 400 hộ kinh doanh; 3) Khu chợ xanh có 96 quầy hàng. Ngoài ra, cơ quan quản lý chợ còn dự kiến xây dựng Trung tâm thương mại 11 tầng khu giết mổ gia súc. Tuy nhiên, hiện nay chợ mới hoạt động chủ yếu về ban đêm. Số người kinh doanh buôn bán trong chợ tăng nhanh, hàng đêm có khoảng gần 2000 người buôn bán hoa quả, thịt gia súc, gia cầm và trung bình có khoảng 25-30 xe tải nhận và trả hàng trong khu vực chợ (trọng tải xe từ 12-16 tấn);

- Chợ đầu mối Tam Bình tại phường Tam Bình, Thủ Đức (cách trung tâm Tp.HCM 9 - 10 km). CDM Tam Bình sẽ là nơi tiếp nhận nguồn hàng nông, lâm, thuỷ hải sản và thực phẩm tươi sống từ các tỉnh miền Trung và miền Đông như: rau Đà Lạt, cá biển Phan Thiết, Vũng Tàu, Long Đất (chiếm 50% nguồn thuỷ hải sản cung cấp cho Tp.HCM) và các mặt hàng nông sản, thực phẩm khác, từ đây phân phối bán buôn bằng xe tải nhẹ về các chợ bán lẻ ở phía Bắc Tp. HCM như Thủ Đức, Q.7, Q.1, Q.3, Phú Nhuận, Tân Bình, Bình Thạnh; đồng thời cung cấp các mặt hàng công nghệ phẩm cho các tỉnh. Chợ hoạt động từ tháng 10/2003, với 578 hộ kinh doanh và 979 sạp hàng. Lượng hàng hoá đưa vào chợ bình quân 1500-2000 tấn/ngày, Tết và mùa vụ tăng cao gấp đôi. Trong tương lai, CDM Tam Bình sẽ phát triển các hoạt động kinh doanh ở khâu sơ chế, đóng gói và xuất khẩu;

- Chợ đầu mối Tân Xuân tại xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn (phía Bắc Tp.HCM). Chợ có vị trí rất quan trọng trong việc tiếp nhận nguồn hàng nông sản-thực phẩm từ các tỉnh miền Tây và miền Đông để phân phối bán buôn cho tiểu thương bán lẻ ở nội đô. Chợ đầu mối Tân Xuân được khởi công năm

2002, đưa vào hoạt động năm 2003 với 193 hộ kinh doanh và 227 sạp hàng. Lượng hàng hoá đưa vào chợ bình quân 600-650 tấn/ ngày;

- Chợ Bình Điền tại phường 7, Q.8 (phía Nam Tp. HCM), hiện đã hoàn thành giai đoạn I và đưa vào hoạt động từ 30/4/2005. Chợ Bình Điền tiếp nhận các nguồn hàng nông sản-thực phẩm từ các tỉnh miền Tây về Tp.HCM, sau đó phân phối đi các chợ ở nội thành và các tỉnh miền Bắc, miền Trung. Khi hoàn thành, chợ Bình Điền sẽ là nơi di dời 8 chợ bán buôn nông sản còn lại trong nội thành với gần 2000 hộ (CĐM Cầu Ông Lãnh, Cầu Muối (Q.1), chợ thủy sản Xóm Củi (Q.8), chợ cá khô Cảng 2 (Q.5)...). Tương lai đây sẽ là một khu chợ bán sỉ hiện đại, hàng hoá đưa vào đây sẽ được bán theo phương thức thầu đấu giá. Dự kiến chợ Bình Điền khi hoàn thành cả 3 giai đoạn, sẽ thu hút khoảng 21.000 người/ngày, trong đó thương lái bán buôn: 5.600 người, bốc xếp 1.000 người.

Thực trạng hoạt động của một số chợ đầu mối phân theo mặt hàng nông sản chủ yếu, như sau:

- **Chợ đầu mối lúa gạo:**

Các chợ đầu mối lúa gạo hiện đang trong giai đoạn khởi công xây dựng hoặc sắp hoàn thành. Đây là các chợ có qui mô và phạm vi hoạt động lớn, từ 30 - 40 km. Cụ thể, chợ đầu mối lúa gạo Đồng Tháp (huyện Thanh Bình) có khả năng luân chuyển khoảng 60.000 tấn lúa gạo/năm và có nhiều ưu thế để thu hút nguồn lúa gạo của Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang. Chợ đầu mối lúa gạo Tiền Giang (huyện Cai Lậy) thu hút lúa gạo từ Long An, Đồng Tháp. Chợ đầu mối lúa gạo Long An (huyện Tân Thạch) sẽ thu hút nguồn hàng của 5 huyện phía Bắc vùng Đồng Tháp Mười của Long An và một số huyện phụ cận của tỉnh Đồng Tháp. Chợ đầu mối lúa gạo Cần Thơ (Thốt Nốt), sau khi hình thành sẽ là đầu mối chế biến lúa gạo, ký kết hợp đồng, đấu thầu mua bán lúa gạo của vùng ĐBSCL và trực tiếp xuất khẩu gạo. Hiện đã có 3 chợ đầu mối lúa gạo đưa vào sử dụng tại Đồng Tháp (Thanh Bình), Cần Thơ, Long An.

Các chợ đầu mối lúa gạo được thiết kế đều có sân phơi, kho chứa, máy quạt sạch, máy xay xát, đánh bóng và một số dịch vụ khác. Nông dân chở lúa tới chợ trực tiếp giao dịch mua bán với doanh nghiệp hoặc cá nhân kinh doanh lúa gạo theo phương thức thuận mua vừa bán (có quy định giá sàn). Người mua có thể trả tiền trực tiếp cho nông dân hoặc thông qua ngân hàng trả giúp. Nhiều dịch vụ miễn phí được cung cấp tại chợ như cân, phơi, sấy. Đặc biệt, với nông dân mang lúa đến nhưng chưa bán được trong ngày, chợ sẽ mua lại hết theo giá thỏa thuận hoặc có thể ký gửi lại tại kho chợ. Nông dân cũng có thể gửi lúa gạo tại đây để tránh lũ lụt hoặc chờ giá cao để bán.

Nếu nông dân cần tiền, Ban Điều hành chợ sẽ xác nhận người gửi lúa gạo có thể vay vốn tạm ứng từ các ngân hàng trong chợ. Số lúa gạo gửi trong kho bà con nông dân có thể tùy ý bán bất cứ lúc nào, hạn chế nạn tư thương ép giá. Khi tham gia vào các chợ chuyên doanh này người nông dân sẽ được tiếp xúc, giao dịch với nhiều bạn hàng, được cung cấp nhiều thông tin, biết được nhiều loại sản phẩm để so sánh loại nào tốt hơn, có giá hơn, đáp ứng được thị trường thế giới để chọn giống lúa cho phù hợp.

- Chợ đầu mối trái cây:

Nhìn chung, các chợ đầu mối trái cây cũng trong giai đoạn hoàn thành hay mới đưa vào hoạt động từ cuối năm 2004. Trong đó, Trung tâm Thương mại trái cây quốc gia Tiền Giang (huyện Cái Bè) được thiết kế có âu thuyền, cầu tàu, trung tâm bán buôn, các cửa hàng bán lẻ, kho trữ đông, sơ chế, phòng trưng bày, trung tâm đấu giá, thông tin, nhà nghỉ, vườn cây kiêu mẫu... Trung tâm Thương mại trái cây quốc gia Tiền Giang được xây dựng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, là nơi kết nối các chợ đầu mối trái cây khu vực ở ĐBSCL để tạo ra kênh tiêu thụ ngắn nhất lên Sài Gòn, đi miền Trung, miền Bắc, xuất khẩu sang Trung Quốc và các nước Âu Mỹ. (Trước đây, trái cây từ các cù lao trên sông Tiền như Tân Phong, Ngũ Hiệp (Tiền Giang), chợ Lách (Bến Tre), Cái Môn... được nhà vườn chở ra bán tại chợ nổi Tân Phong, từ đây trái cây lại được đưa về chợ đầu mối trái cây nổi tiếng Cái Bè, rồi mới phát luồng).

Các chợ khác như Chợ Vĩnh Kim được hình thành trên cơ sở cải tạo bến trái cây Vĩnh Kim (Châu Thành, Tiền Giang) để giải quyết vấn đề ô nhiễm, vệ sinh môi trường và trật tự xã hội khu vực bến, sắp xếp lại mặt bằng mua bán, góp phần tạo nơi mua bán, trung chuyển trái cây. Chợ Thạnh Trị (TP Mỹ Tho) được xây dựng để di dời chợ trái cây ở trong thành phố, nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm, vệ sinh môi trường, ổn định trật tự xã hội khu vực chợ cũ, tạo nơi mua bán ổn định cho người dân.

- Các chợ đầu mối rau quả, cà phê và nông sản khác:

Các chợ này chủ yếu đang hoàn tất các thủ tục và các bước chuẩn bị cuối cùng để khởi công xây dựng.

Tóm lại, các chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay được phát triển theo hai xu hướng chủ yếu: *Một là*, xu hướng phát triển các chợ đầu mối nông sản tổng hợp gắn với các khu vực đô thị; *Hai là* xu hướng phát triển các chợ đầu mối gắn với vùng sản xuất tập trung về một loại nông sản nào đó. Hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản tổng hợp, về cơ bản, là sự phát triển của các hoạt động tổ chức cung ứng nông sản cho hệ thống kinh doanh phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng tại các đô thị. Bên cạnh đó, hoạt động tại các

chợ đầu mối tại các vùng sản xuất tập trung về loại nông sản nào đó, về cơ bản, là sự phát triển của các hoạt động nhằm tổ chức tiêu thụ khối lượng nông sản ở qui mô lớn cho người sản xuất – những người đã và đang thoát khỏi tư tưởng tự cấp tự túc để trở thành người sản xuất hàng hoá thực sự. Từ đó, có thể đánh giá một cách khái quát về thực trạng hoạt động của cả hai loại chợ đầu mối này ở nước ta như sau: *hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản, kể cả các hoạt động kinh doanh và phục vụ kinh doanh mới đang từng bước được định hình, còn mang tính tự phát, chưa đủ lớn và chưa khẳng định được vị trí và vai trò của nó trong hệ thống thương nghiệp xã hội. Thực tế này là hoàn toàn phù hợp với độ dài hay tính giai đoạn của quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội ở nước ta hiện nay.*

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển chợ và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay

Hiện nay, công tác quản lý Nhà nước đối với phát triển chợ và chợ đầu mối ở nước ta được thực hiện chủ yếu theo những văn bản sau:

- Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ.

Cho đến nay, Nghị định 02/NĐ-CP được xem là văn bản pháp lý đầu tiên đưa ra các qui định toàn diện nhất làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý chợ một cách thống nhất trên phạm vi cả nước. Theo Nghị định số 02, quản lý nhà nước về chợ bao gồm 6 nội dung cơ bản sau:

- 1) Xây dựng qui hoạch, kế hoạch, phương hướng phát triển chợ trong từng thời kỳ;
 - 2) Ban hành các chính sách về đầu tư, xây dựng, khai thác và quản lý hoạt động chợ;
 - 3) Quản lý các chợ do Nhà nước đầu tư;
 - 4) Hướng dẫn về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ;
 - 5) Tổ chức tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước cho các đối tượng tham gia trong phạm vi chợ;
 - 6) Tổ chức kiểm tra khen thưởng và xử lý vi phạm.
- Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 20/3/2003 phê duyệt Đề án tiếp tục tổ chức thị trường trong nước tập trung phát triển thương mại nông thôn đến năm 2010.

Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bao gồm các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng và các giải pháp phát triển thương mại nông thôn đến 2010. Trong đó, việc củng cố, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cơ sở vật

chất thương mại, nhất là chợ đầu mối nông sản là một trong những nội dung chủ yếu trong Quyết định 311/QĐ-TTg.

- Chỉ thị số 13/2004/CT-TTg ngày 31/3/2004 về việc thực hiện một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển mạnh thị trường nội địa.

Đây là văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ và các tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động thương mại, phát triển thị trường định hướng XHCN theo nội dung của Nghị quyết số 12/NQ-TW ngày 03/01/1996 của Bộ Chính trị. Trong đó, nhiệm vụ hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trao đổi mua bán hàng hoá, bao gồm chợ, trung tâm thương mại,... là một trong những nhiệm vụ chính được đặt ra.

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 phê duyệt Chương trình phát triển chợ đến năm 2010.

Tiếp theo những văn bản trên đây, Quyết định số 559/QĐ-TTg là văn bản cụ thể hoá nhiệm vụ phát triển chợ đến năm 2010 theo một Chương trình đồng bộ từ việc xây dựng, thực hiện qui hoạch đến việc hình thành các cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng chợ và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý chợ.

- Ngoài những văn bản liên quan đến việc quản lý phát triển chợ và chợ đầu mối trên đây, các địa phương cũng ban hành những chính sách phát triển chợ thuộc phạm vi thẩm quyền của mình. Trong đó, chính sách do các địa phương ban hành thường tập trung vào chính sách sử dụng đất đai xây dựng chợ và tổ chức quản lý các chợ trên địa bàn...

2.2.1. Thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ và chợ đầu mối nông sản

Trước khi có Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ, công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ nói chung và nhất là chợ đầu mối nói riêng chưa được xác lập một cách thống nhất trên phạm vi cả nước. Mỗi địa phương thường căn cứ vào khả năng đầu tư và yêu cầu phát triển chợ từ thực tế của địa phương để thực hiện đầu tư xây dựng chợ. Mặc dù, hầu hết các địa phương đều đã thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật chợ, nhưng chủ yếu là các dự án sửa chữa, nâng cấp các chợ đã xuống cấp. Bên cạnh đó, những chợ được đầu tư xây mới thường không dựa trên cơ sở qui hoạch hệ thống chợ gắn với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Mặt khác, Nhà nước cũng chưa có chính sách hỗ trợ vốn, cũng như chưa đưa ra một cơ chế chung để các địa phương thực hiện việc huy động các nguồn vốn đầu tư khác vào xây dựng chợ. Vì vậy, đối với các chợ đầu mối nông sản, do

nhu cầu vốn đầu tư lớn, nên hầu hết các địa phương thường không quan tâm nhiều đến việc đầu tư xây dựng, kể cả tại các tỉnh, thành phố có khả năng tài chính lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Sau khi có Nghị định 02/NĐ-CP, công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng đã có nhiều tiến bộ. Cụ thể:

Thứ nhất, về qui hoạch phát triển chợ và chợ đầu mối:

Điều 4 Nghị định đã qui định, qui hoạch chợ là một bộ phận cấu thành trong qui hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Đồng thời, các nguyên tắc lập Qui hoạch phát triển chợ (Khoản 2, Điều 4) qui định “Phát triển các chợ đầu mối theo ngành hàng, đặc biệt các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm để góp phần đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá ở những vùng sản xuất tập trung về nông, lâm, thuỷ sản”.

Trên cơ sở của qui định này, trong những năm vừa qua rất nhiều địa phương trong cả nước đã dành kinh phí cho công tác lập qui hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2010 và các năm tiếp theo. Theo ước tính, hầu hết các địa phương đã tiến hành lập qui hoạch phát triển thương mại, trong đó chợ là một trong những nội dung được đưa vào qui hoạch. Hơn nữa, hiện cả nước đã có khoảng 50 - 60% số tỉnh, thành phố đã hoàn thành công tác lập qui hoạch chi tiết cho việc phát triển hệ thống chợ. Trong qui hoạch phát triển hệ thống chợ đến năm 2010, 100% các địa phương đã lập qui hoạch đều đề ra yêu cầu đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản.

Thứ hai, về đảm bảo vốn đầu tư xây dựng chợ và chợ đầu mối:

Điều 5 đưa ra các qui định về huy động các nguồn vốn đầu tư (tại các khoản 1 và 2). Đối với các chợ có qui mô loại 1 và chợ đầu mối nông sản, Nghị định đã xếp vào diện được hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (khoản 3) và được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo Danh mục A của Phụ lục ban hành theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 (khoản 4). Hiện nay, theo Nghị định 35/2002/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 51, các chợ loại I vẫn được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư.

Cụ thể hơn, trong Quyết định 559/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định: "*Nguồn vốn để thực hiện Chương trình phát triển chợ đến năm 2010 được huy động từ vốn đầu tư phát triển của Nhà nước (bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại), vốn vay tín dụng, vốn của các chủ thể sản xuất, kinh doanh, vốn của nhân dân đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác. Trong*

đó, vốn của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư...là nguồn vốn chủ yếu của Chương trình"

Thực tế, theo Vụ CSTTTN tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng chợ của các tỉnh từ khi có Nghị định 02 đến nay, trên cả nước có 501 chợ các loại được đầu tư xây dựng, trong đó có 15 chợ đầu mối chiếm 3% số chợ. Tổng số vốn đầu tư chợ của cả nước là 2.013.896 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách Nhà nước là 760.898,5 triệu đồng chiếm 37,8%.

Đối với 15 chợ đầu mối nông sản, tổng số vốn đầu tư xây dựng là 750.541 triệu đồng, chiếm 37,27% tổng số vốn đầu tư xây dựng chợ các loại. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ là 203.740 triệu đồng bằng 27,15% tổng số vốn đầu tư cho các chợ đầu mối (bảng 6). Các nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ khác, bao gồm: vốn huy động từ các hộ tham gia kinh doanh trên chợ; vốn tự có của các đơn vị chủ đầu tư; vốn vay ưu đãi.

Bảng 6: Vốn đầu tư chợ đầu mối nông sản sau Nghị định 02

Đơn vị: Triệu đồng & %

	Số chợ đầu mối	Tổng vốn đầu tư	Trong đó:		
			Ngân sách NN	Nguồn khác	% vốn NS
1/ ĐB sông Hồng	4	38.179	14.340	23.839	37,56
2/ Tây Bắc	-	-	-	-	-
3/ Đông Bắc	-	-	-	-	-
4/ Bắc Trung Bộ	1	32.173	10.000	22.173	31,07
5/ Duyên hải NTB	-	-	-	-	-
6/ Tây Nguyên	1	32.574	20.000	12.574	61,40
7/ Đông Nam Bộ	3	497.200	136.400	360.800	27,43
8/ ĐB sông Cửu Long	6	150.442	23.000	127.442	15,29
Tổng số	15	750.541	203.740	546.801	27,15

Nguồn: Báo cáo của Vụ CSTTTN, Bộ Thương mại

Ngoài các chợ đầu mối nông sản cấp vùng (gạo - ĐBSCL, cà phê - Tây Nguyên và nông sản (lạc) – Bắc Trung Bộ) có qui mô vốn đầu tư khoảng trên 30 tỷ đồng/chợ, qui mô vốn đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản khác có sự chênh lệch khá lớn giữa các chợ trong vùng, cũng như giữa các vùng. Chẳng hạn, tại TP Hồ Chí Minh, 3 chợ đầu mối nông sản mới đầu tư có tổng số vốn lên tới 479.200 triệu đồng, trong đó cao nhất là chợ Bình Điền lên tới 226,2 tỷ đồng, thấp nhất là chợ Tân Xuân với 89 tỷ đồng. Trong khi đó, tại

Hà nội, chợ Đền Lừ có số vốn đầu tư cao nhất cũng chỉ là 18.818 triệu đồng, thấp nhất là chợ Dịch Vọng với 3 tỷ đồng. Mức đầu tư trung bình của Hà nội chỉ bằng gần 6% so với mức trung bình của TP Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách của Hà nội cao hơn TP Hồ Chí Minh.

Thứ ba, về những công trình và trang thiết bị cần thiết của các chợ và chợ đầu mối:

Điều 6 của Nghị định 02 qui định Dự án đầu tư xây dựng chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1). Về bố trí các công trình trong phạm vi chợ, tại khoản 2, điều 6 đề cập đến yêu cầu trang bị phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm vệ sinh môi trường, đảm bảo trật tự an toàn và thuận tiện cho khách, đối với chợ đầu mối phải bố trí khu bảo quản, cất giữ hàng hoá phù hợp.

Thực tế khảo sát cho thấy, hầu hết các chợ đầu mối mới xây dựng đã đảm bảo được các qui định đề ra về bố trí các khu vực chức năng. Tuy nhiên, việc xây dựng các công trình, cũng như việc bố trí các khu vực chức năng trong chợ đầu mối phụ thuộc chủ yếu vào qui mô vốn đầu tư xây dựng, sau đó là diện tích mặt bằng được dành cho xây dựng chợ đầu mối. Vì vậy, qui mô các công trình và trình độ trang thiết bị của các chợ đầu mối nông sản giữa các chợ trong một vùng và giữa các vùng với nhau cũng có sự chênh lệch đáng kể. Ví dụ, chợ đầu mối Đền Lừ (Hà Nội) hiện tại có diện tích mặt bằng 2,3 ha trong đó có các khu vực chức năng chính: Lớn nhất là khu trung chuyển hàng nông sản; Tiếp đến là khu chợ đêm; Khu chợ bán lẻ; Văn phòng (khu điều hành) chợ; Bãi đỗ xe. Ngoài ra, chợ còn có hệ thống xử lý rác, nước thải, cấp nước sinh hoạt, điện chiếu sáng, cứu hoả. Chợ đầu mối Tam Bình (TP Hồ Chí Minh) có diện tích mặt bằng 20,3 ha được xây dựng thành hệ thống liên hoàn, ngoài các khu vực chức năng như chợ Đền Lừ còn có khu kho (gồm kho lạnh, kho mát, kho hàng khô, khu dịch vụ (ngân hàng, trạm thuế, hải quan, bưu điện...

Nhận xét chung về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối hiện nay:

Có thể nói, cùng với việc ban hành Nghị định 02/NĐ-CP, công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng ở nước ta đã được nâng cao và có những tác động tích cực. Cụ thể là:

- + Thúc đẩy nhanh hơn quá trình đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản;

- + Đảm bảo sự phát triển hài hoà của hệ thống chợ, trong đó có chợ đầu mối nông sản với điều kiện phát triển kinh - tế xã hội của mỗi địa phương.

+ Các chợ đầu mối nông sản được thiết kế, về cơ bản, phù hợp với qui mô, tính chất và phạm vi hoạt động của chợ đầu mối, đáp ứng được yêu cầu quản lý Nhà nước về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, trật tự và an toàn giao thông.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nói riêng ở nước ta vẫn còn những hạn chế sau:

+ Trong Nghị định 02/NĐ-CP mới chỉ đề cập đến yêu cầu qui hoạch chợ của địa phương. Đồng thời, trong Quyết định số 559/QĐ-TTg, tuy đã đề cập đến vấn đề qui hoạch hệ thống chợ trên phạm vi cả nước, chợ đầu mối cấp vùng, cấp tỉnh và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế mẫu cho các loại chợ trong cả nước, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Do đó, thực tế đã nảy sinh tình trạng, *một là*, các địa phương khi qui hoạch chợ đầu mối mang tính vùng nhưng lại không phối hợp với các địa phương khác dẫn đến mất khả năng hoạt động, chẳng hạn như một số chợ mới đầu tư của Hà Nội. Hơn nữa, trong thời gian tới, có thể sẽ xảy ra tình trạng các chợ đầu mối nông sản cấp tỉnh trong một vùng được phát triển quá mức cần thiết. *Hai là*, việc chưa ban hành kịp thời các tiêu chuẩn và thiết kế mẫu của loại chợ đầu mối sẽ dẫn đến sự bất hợp lý trong vận hành chung của nhiều chợ đầu mối sau khi được xây dựng.

+ Việc hỗ trợ vốn xây dựng chợ từ ngân sách Nhà nước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là cần thiết. Tuy nhiên, thực tế ở Hà Nội, TPHCM đã nảy sinh những vấn đề như: Mức hỗ trợ có sự chênh lệch lớn; Vốn ngân sách Nhà nước đầu tư chưa được dự toán và hạch toán riêng; Các chủ đầu tư nếu là tư nhân sẽ không thể nhận được hỗ trợ vốn ngân sách,...

+ Việc huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng chợ đầu mối là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, thực tế nguồn vốn huy động chính hiện nay là dưới hình thức bán (có thời hạn) diện tích cho các hộ sẽ tham gia kinh doanh trên chợ. Do đó, khả năng huy động vốn sẽ không lớn do sự hạn chế về vốn của các hộ kinh doanh, khả năng sinh lời từ hoạt động kinh doanh của các hộ, nhất là tại các chợ mới xây dựng không hoàn toàn chắc chắn sẽ dẫn đến sự do dự của các hộ khi quyết định mua diện tích kinh doanh,...

2.2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ và chợ đầu mối nông sản

Hiện nay, ở nước ta, các đối tượng tham gia kinh doanh (gọi chung là thương nhân) trên chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng chủ yếu là các loại hình kinh tế tư nhân (các cá thể, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân,...). Để tham gia kinh doanh trên chợ, các thương nhân phải ký hợp

đồng mua quyền sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ với cơ quan quản lý chợ. Đồng thời, các thương nhân tham gia kinh doanh trên chợ phải chấp hành “Nội quy chợ” do đơn vị quản lý chợ xây dựng trên cơ sở 9 điểm được ghi tại khoản 1 điều 10 của Nghị định 02/NĐ-CP. Nội quy chợ, về thực chất, là việc cụ thể hoá những qui định hiện hành của pháp luật có liên quan đến việc quản lý chợ và quản lý các thương nhân kinh doanh tại các chợ. Nhìn chung, các thương nhân tham gia kinh doanh trên chợ và chợ đầu mối sẽ chịu sự quản lý nhà nước trên các phương diện sau:

Trước hết, quản lý về đăng ký kinh doanh;

Việc cấp đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh hiện nay do cấp quận, huyện quản lý; doanh nghiệp và công ty tư nhân do cấp tỉnh, thành phố quản lý. Cụ thể, theo qui định hiện nay, cấp xã, phường có các nhiệm vụ, như: Giúp quận, huyện xác minh một số nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của các hộ cá thể trước khi cấp đăng ký kinh doanh; Giải quyết các thủ tục hành chính cho các cá nhân, đơn vị có nhu cầu xin kinh doanh; Kiểm tra giấy phép đăng ký sản xuất - kinh doanh của các hộ kinh doanh cá thể; phối hợp với các ngành chức năng tổ chức xử lý những người kinh doanh không có giấy phép, trái phép; Tạo điều kiện, tổ chức sắp xếp địa điểm cho những người buôn bán dịch vụ ở các chợ được UBND quận, huyện phân cấp cho xã, phường quản lý. Đối với các hộ kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản, việc cấp đăng ký kinh doanh cũng do cấp quận, huyện thực hiện, nhưng việc tổ chức sắp xếp các hộ kinh doanh trên chợ do cấp quản lý chợ thực hiện có thể là cấp quận, huyện hay tỉnh, TP thực hiện.

Thứ hai, quản lý về thu nộp thuế theo qui định;

Các thương nhân tham gia kinh doanh trên chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng là đối tượng quản lý của các cơ quan thuế địa phương. Các loại thuế phải nộp của các hộ kinh doanh trên chợ bao gồm: *Thuế môn bài và thuế GTGT + TNDN*. Tình hình chung về công tác quản lý thu thuế của các hộ kinh doanh trên chợ ở nước ta hiện nay, theo khảo sát thực tế tại Hà Nội cho thấy:

- Công tác quản lý các hộ kinh doanh trên chợ – đối tượng nộp thuế - còn để xảy ra các hiện tượng, như: Không thực hiện đăng ký mã số thuế, nhất là các hộ chỉ kinh doanh vào thời điểm buổi sáng và buổi tối, hộ kinh doanh thời vụ, vắng lai...; Hàng tháng không nộp tờ kê khai thuế; Xin nghỉ hoạt động để được miễn thuế nhưng thực tế vẫn kinh doanh bình thường.

- Về quản lý doanh thu tính thuế và công tác kế toán hộ kinh doanh có các hiện tượng phổ biến là kê khai không đúng doanh thu thực tế, khai thấp giá bán và số lượng hàng bán, để ngoài sổ sách kế toán, ghi sai thuế suất,...

Về phía cơ quan quản lý thuế, cũng có tình trạng cán bộ thuế thoả hiệp với đối tượng nộp thuế để giảm bớt số thuế phải nộp thông qua việc xác định doanh thu, ấn định mức thuế khoán, xem xét miễn giảm thuế, cũng như việc áp giá tính thuế đối với hàng hoá tiêu thụ, áp dụng sai thuế suất (thấp hơn quy định) cho từng ngành nghề, mặt hàng.

- Công tác đôn đốc thu nộp thuế không kịp thời dẫn đến tình trạng các hộ kinh doanh thường kéo dài thời gian nộp thuế.

Thứ ba; quản lý hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, đảm bảo an toàn phòng chống cháy.

Việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước theo yêu cầu quản lý đối với hoạt động của các chợ đang có sự chồng chéo về nội dung trong thanh tra, kiểm tra giữa bốn cơ quan: Thuế; Cảnh sát kinh tế, Quản lý thị trường và Kiểm toán về chế độ tài chính kế toán. Bên cạnh đó, trong các lĩnh vực chuyên ngành khác cũng đang có sự chồng chéo. Điều này gây khó khăn cho kinh doanh và tạo sức ép tâm lý nặng nề đối với các hộ kinh doanh.

Nhận xét chung về quản lý Nhà nước đối với các thương nhân kinh doanh tại các chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản hiện nay:

Quá trình đổi mới các chính sách của nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân thời gian qua đã có những tác động tích cực, khuyến khích sự phát triển của các hộ tham gia kinh doanh tại các chợ. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước đối với các hộ tham gia kinh doanh trên chợ hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết, như:

+ Các chợ thường chưa xây dựng nội quy chợ một cách đầy đủ, mà chủ yếu mới chỉ có nội quy về phòng chống cháy. Thực tế, ở nước ta, trình độ nhận thức về các qui định pháp luật về hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của các hộ còn nhiều hạn chế. Do đó, việc vận dụng và chấp hành những quy định của luật pháp và các chính sách vào hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh tại các chợ còn yếu và mắc nhiều sai phạm.

+ Vấn đề phối hợp giữa đơn vị quản lý chợ với cơ quan cấp phép kinh doanh, cơ quan quản lý thu thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác đối với hoạt động kinh doanh của các hộ trên chợ thường không chặt chẽ. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng nhiều hộ tham gia kinh doanh trên chợ lại không có giấy phép kinh doanh, tình trạng thất thu thuế, tình trạng mất vệ sinh, an toàn thực phẩm tại các chợ và chợ đầu mối nông sản.

+ Một trong những vấn đề đáng quan tâm hiện nay trong việc quản lý nhà nước đối với các thương nhân đang và sẽ tham gia hoạt động kinh doanh trên các chợ đầu mối là xác định rõ vai trò và chức năng của đơn vị quản lý

chợ. Theo Nghị định 02/NĐ-CP, các chợ đầu mối được hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ sẽ do UBND tỉnh lựa chọn chủ thể khai thác và quản lý chợ. Do đó, đơn vị quản lý chợ đầu mối, *một mặt* “có trách nhiệm quản lý tài sản nhà nước và các hoạt động trong phạm vi chợ...” (khoản 2 điều 8). Nhưng *mặt khác*, với tư cách là đơn vị sự nghiệp có thu, đơn vị quản lý chợ lại tiến hành “tổ chức kinh doanh các dịch vụ chợ...” (điều 9). Như vậy, đơn vị quản lý chợ phải thực hiện đồng thời cả chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh. Đây là một trong những vấn đề cần được tách bạch mà đường lối đổi mới về kinh tế ở nước ta hiện nay đã đề ra ngay từ những năm đầu của quá trình đổi mới. Nếu đơn vị quản lý chợ thực hiện chức năng quản lý kinh doanh chợ thì mối quan hệ với các thương nhân đang hoạt động kinh doanh trên chợ sẽ có sự khác biệt so với việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ.

2.2.3. Thực trạng quản lý nhà nước trong việc tổ chức cung ứng dịch vụ tại chợ và chợ đầu mối nông sản

Việc tổ chức và cung ứng các dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của người sản xuất và các thương nhân tại các chợ, nhất là tại các chợ đầu mối có ý nghĩa quan trọng và đang ngày càng trở nên cần thiết hơn cùng với sự gia tăng của các nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tiễn hoạt động tại các chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay cho thấy:

- + Các chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào cung cấp dịch vụ về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động kinh doanh thông qua hoạt động đầu tư xây dựng chợ và cho thuê điểm kinh doanh trên chợ;

- + Các dịch vụ về vận tải, giao nhận hàng hoá lưu thông qua chợ đã tương đối phát triển, nhưng được hình thành tự phát tại các chợ có qui mô tương đối lớn, trong đó có chợ đầu mối nông sản và qui mô cung cấp dịch vụ này cũng còn nhỏ lẻ, chủ yếu do các cá nhân thực hiện;

- + Dịch vụ giám định và kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông qua chợ tuy đã được thực hiện tại các chợ, nhưng thường là do các cơ quan quản lý Nhà nước (quản lý thị trường, y tế, môi trường) thực hiện mang tính nhất thời vào những thời điểm có phát sinh bệnh tật, hoặc khi phát hiện có hàng giả, hàng kém chất lượng được lưu thông qua chợ. Điều đáng lưu ý là dịch vụ này chưa được thực hiện một cách thường xuyên theo nghĩa kinh doanh dịch vụ phục vụ cho cả người mua và người bán, người tiêu dùng và các thương

nhân đang tham gia kinh doanh trên chợ. Vì vậy, chính các thương nhân kinh doanh trên chợ - đối tượng chính trong những đợt kiểm tra của các cơ quan Nhà nước – cũng thường mua phải những hàng hoá kém chất lượng, hàng giả gây thiệt hại cho bản thân họ và cho người tiêu dùng;

+ Dịch vụ tài chính, bao gồm cả dịch vụ ngân hàng và dịch vụ bảo hiểm hầu như chưa được tổ chức và cung ứng tại các chợ, kể cả những chợ tổng hợp có qui mô loại I và mới đang ở giai đoạn manh nha hình thành tại một số chợ đầu mối nông sản đang được đầu tư xây dựng, theo phương án đầu tư xây dựng các chợ đầu mối lúa gạo ở vùng ĐBSCL;

+ Các loại dịch vụ phân loại, bao gói, bảo quản hàng hoá nông sản tại các chợ đầu mối chưa thực sự rõ nét và cũng mới đang được định hình cùng với quá trình đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản.

+ Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh của các thương nhân trên chợ, cũng như người cung cấp (nông dân) như dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin thị trường, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn pháp lý, đặc biệt trong lĩnh vực ký kết hợp đồng, đảm bảo thanh toán...đều rất kém phát triển và thậm chí chưa được đề cập đến trong các phương án xây dựng chợ đầu mối nông sản hiện nay.

Nhìn chung, việc tổ chức cung ứng các loại dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh tại các chợ và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ cả hai phương diện sau:

Một là, hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá ở nước ta, nhất là qui mô kinh doanh của các thương nhân tại các chợ tuy đã gia tăng nhanh trong hơn một thập kỷ qua, nhưng vẫn phổ biến ở qui mô nhỏ, phạm vi hẹp. Bên cạnh đó, các chợ đầu mối nông sản hoặc là có không gian hoạt động quá chật chội đang cần di chuyển, hoặc là đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật chưa hay mới được đưa vào khai thác sử dụng gần đây. Do đó, nhu cầu sử dụng các dịch vụ và dịch vụ hỗ trợ của các thương nhân trong hoạt động kinh doanh còn thấp và chưa đủ sức kích thích hoạt động cung ứng dịch vụ phát triển.

Hai là, Nhà nước chưa thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển và tạo ra hành lang pháp lý thông qua việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh tại các chợ và chợ đầu

mối. Biểu hiện của những hạn chế trong quản lý Nhà nước trong việc tổ chức và cung ứng dịch vụ tại các chợ đầu mối, về mặt định hướng, như: Đến đầu năm 2003 Chính phủ mới có Nghị định 02 về phát triển và quản lý chợ; Sau đó, đến 5/2004 Thủ tướng Chính phủ mới có Quyết định phê duyệt Chương trình phát triển chợ đến năm 2010, mặc dù sức ép tiêu thụ hàng nông sản đã xuất hiện từ đầu những năm 90 cùng với sự gia tăng của sản xuất nông nghiệp; Thêm vào đó, những ngành dịch vụ trong nền kinh tế vẫn đang trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế thị trường đã hạn chế khả năng định hướng phát triển của những ngành này theo nhu cầu thị trường nói chung và nhu cầu sử dụng dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản nói riêng. Về cơ chế chính sách, Nghị định 02 và Quyết định 559 mới chủ yếu đề cập đến cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chợ đầu mối nông sản để đảm bảo cung cấp các dịch vụ gắn liền với cơ sở vật chất kỹ thuật, như cho thuê điểm kinh doanh trên chợ, cung cấp dịch vụ kho bãi, vận chuyển, bốc xếp hàng hoá,... Trong khi đó, cơ chế và chính sách cung cấp các dịch vụ, trừ việc cho thuê điểm kinh doanh, lại chưa được đề cập, hoặc dẫn chiếu các qui định có liên quan. Ngoài ra, các dịch vụ ít hoặc không liên quan đến cơ sở vật chất của chợ như dịch vụ kiểm toán đối với các hộ kinh doanh, dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ ngân hàng,... chưa được đề cập đến như một trong những vấn đề cần được tổ chức, quản lý và cung ứng tại các chợ đầu mối nông sản.

2.2.4. Thực trạng quản lý Nhà nước đối với các hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ và chợ đầu mối

Trước đây, trong thời kỳ bao cấp, việc lưu thông hàng hoá nói chung và hàng hoá nông sản nói riêng ở nước ta vốn đã vốn đã bị hạn chế do trình độ phát triển thấp kém của sản xuất và tiêu dùng, lại bị cô lập theo địa giới hành chính bởi các biện pháp quản lý lưu thông hàng hoá theo kiểu “ngăn sông, cấm chợ”. Hoạt động lưu thông hàng hoá qua chợ, kể cả ở các chợ có qui mô loại I hay những chợ được xếp vào loại chợ đầu mối vẫn chủ yếu là bán lẻ cho người tiêu dùng trong bán kính phục vụ của chợ, hoặc mở rộng hơn là một số ít người tiêu dùng ở ngoài bán kính phục vụ của chợ.

Trong thời kỳ đổi mới, chính sách tự do hoá lưu thông hàng hoá đã thúc đẩy hoạt động lưu thông hàng hoá nói chung và lưu thông qua chợ nói riêng không ngừng phát triển cả về qui mô, phạm vi và chủng loại hàng hoá. Do đó, nhiều chợ đã trở nên nhỏ hẹp hơn do sự gia tăng của lưu lượng người và hàng hoá lưu thông qua chợ. Đồng thời, nhu cầu di chuyển các chợ cũ,

xây dựng chợ mới dưới hình thức chợ đầu mối nông sản cũng mới xuất hiện ở các tỉnh, vùng sản xuất nông nghiệp trong thời gian gần đây.

Trong bối cảnh đó việc *tổ chức lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối* hiện nay vẫn còn nhiều bất cập so với yêu cầu đặt ra trong các văn bản chính sách, như: “*Phát triển chợ đầu mối theo ngành hàng, đặc biệt là các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm để góp phần đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá ở những vùng sản xuất tập trung về nông, lâm, thuỷ sản*” – Nghị định 02 (mục b, khoản 2, điều 4); Hay “*...Phát triển hệ thống các loại hình và cấp độ chợ để hình thành các kênh lưu thông hàng hoá hợp lý giữa nông nghiệp với công nghiệp, nông thôn với thành thị, thị trường trong nước với thị trường nước ngoài*” – Quyết định 311 (Mục II, tiểu mục 1); Hay “*Tạo lập mối liên kết giữa lưu thông hàng hoá với sản xuất, đặc biệt là với sản xuất nông nghiệp...*” – Chỉ thị 13 (mục 2); Hay “*Phát triển và khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ với sự đa dạng về loại hình và cấp độ chợ;...góp phần mở rộng thị trường, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá,...*” – Quyết định 559 (phần mục tiêu tổng quát).

Những hạn chế, bất cập trong quản lý Nhà nước về lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu mối nông sản hiện nay thể hiện trên 3 nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Nhà nước chưa đưa ra chính sách phát triển các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp lưu thông qua chợ đầu mối. Do đó, tại các chợ đầu mối nông sản, ngoài những sản phẩm mang tính đặc trưng truyền thống của vùng sản xuất, những nông sản khác lưu thông qua chợ thường nhỏ lẻ, không ổn định theo kiểu tự phát “có thứ gì, bán thứ đó”. Các sản phẩm lưu thông qua các chợ đầu mối không có sự khác biệt nào với các sản phẩm tiêu thụ qua các loại hình khác về hình thức, bao gói, nhãn sản phẩm, tính tiện lợi trong sử dụng,... Đồng thời, nhiều vùng sản xuất nông nghiệp có tiềm năng sản xuất những sản phẩm được ưa chuộng tại các thị trường ngoài vùng, nhưng chưa được khai thác đưa vào lưu thông qua các chợ đầu mối. Hoặc, nhiều vùng tiêu thụ – các đô thị lớn - có nhu cầu rất đa dạng về các loại nông sản, thực phẩm ở nhiều vùng sản xuất nông nghiệp khác nhau, nhưng cũng chưa được các chợ đầu mối nông sản chú trọng cung ứng.

Thứ hai, để phát triển các kênh phân phối hàng nông sản nói chung và kênh phân phối hàng nông sản qua các chợ đầu mối nói riêng, hiện nay Nhà nước cũng chưa có những chính sách cụ thể nhằm tạo ra mối liên kết giữa các chợ đầu mối với các loại hình thương nghiệp bán lẻ khác tại các khu vực tiêu thụ lớn và với các nguồn cung cấp tại vùng sản xuất nông nghiệp. Thực tế, các kênh phân phối hàng nông sản qua các chợ đầu mối hiện nay vẫn còn khá mờ nhạt bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn như: Những người sản xuất nhỏ qui mô nhỏ, thời gian nhàn rỗi lớn,... nên thường tự đưa sản

phẩm của họ đi tiêu thụ tại các chợ bán lẻ, hay bất kỳ tụ điểm nào đó trong thành phố; Các thương nhân thường ngồi cố định tại các chợ đầu mối và thường không chủ động tìm kiếm khách hàng tiêu thụ, hay bán hàng cung ứng;... Vấn đề đặt ra ở đây là cần có những chính sách phù hợp gây tác động đến các đối tượng này để họ chủ động tạo ra mối liên kết mua – bán và qua đó xác lập nên các kênh phân phối qua chợ đầu mối.

Thứ ba, việc hỗ trợ lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu mối nông sản hiện nay đã được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, như qui định về miễn giảm thuế thu nhập, thuế giá trị gia tăng đối với các hộ kinh doanh nhỏ, hay không thu lệ phí vào chợ đối với người sản xuất nhỏ tự tiêu thụ sản phẩm của họ,... Tuy nhiên, để thúc đẩy hoạt động lưu thông hàng hoá nông sản qua các chợ đầu mối với qui mô lớn, thường xuyên và ổn định, những qui định hỗ trợ đã có hiện nay là chưa đủ, mà cần phải thiết kế thành chính sách mang tính toàn diện và đồng bộ hơn. Trong đó, chính sách hỗ trợ lưu thông cần đặc biệt chú trọng đến các khâu của quá trình lưu thông hàng hoá nông sản qua chợ đầu mối, như phân loại, sơ chế, bảo quản, vận chuyển,... và chú trọng đến việc đảm bảo vốn lưu thông.

Tóm lại, thực trạng quản lý Nhà nước đối với phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay cho thấy các biện pháp quản lý mới chủ yếu tập trung vào việc xác lập môi trường đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, nhiều lĩnh vực quản lý liên quan đến hoạt động của chợ đầu mối lại chưa có sự điều chỉnh thông qua các công cụ chính sách của nhà nước. Thực trạng này không chỉ do những vấn đề chưa được giải quyết triệt để trong quá trình đổi mới cơ chế, chính sách phát triển kinh tế qui định, mà còn do tính chất giai đoạn phát triển (đầu tư cơ sở vật chất) trong quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối ở nước ta hiện nay qui định. Tuy nhiên, nhà nước với vai trò kinh tế, với những chức năng quản lý kinh tế trên các phương diện như định hướng, khuyến khích phát triển kinh tế,... không thể không áp dụng những cơ chế, chính sách và các biện pháp quản lý khác nhằm đạt được mục tiêu mà các Nghị định, Quyết định của Đảng, Chính phủ đã đề ra về phát triển các chợ đầu mối nông sản, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp.

2.3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay

2.3.1. Những yếu tố thuận lợi đối với quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Thực trạng gia tăng số lượng các chợ đầu mối nông sản ở nước ta trong những năm vừa qua, nhất là từ khi có Nghị định số 02/NĐ-CP của Chính phủ cho thấy đã và đang có nhiều yếu tố thuận lợi từ nhiều khâu, nhiều phương diện khác nhau của quá trình sản xuất, lưu thông và tiêu dùng, qua đó góp phần tích cực thúc đẩy nhanh hơn quá trình phát triển của chợ đầu mối nông sản. Cụ thể, những yếu tố thuận lợi đối với quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay, bao gồm:

Một là, nước ta có nhiều tiềm năng về sản xuất nông nghiệp với nhiều sản phẩm phong phú và đa dạng đang trong giai đoạn phát triển nhanh từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn hướng về xuất khẩu cùng với quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thực tế, sản xuất nông nghiệp ở nước ta mới được phát triển nhanh từ nửa cuối của thập kỷ 80 và tập trung chủ yếu vào phát triển ngành trồng trọt. Hơn nữa, tiềm năng sản xuất nông nghiệp cũng mới được tập trung khai thác ở những vùng có lợi thế sản xuất vượt trội hơn trong cả nước như vùng ĐBSCL, Tây Nguyên, ĐBSH. Chỉ với khuôn khổ phát triển đó, sản xuất nông nghiệp đã tạo ra áp lực lớn về tiêu thụ nông phẩm và dẫn đến sự hình thành nhu cầu đầu tư, cũng như việc thực hiện đầu tư xây dựng khá nhiều các chợ đầu mối nông sản từ năm 2000 đến nay.

Theo qui luật, sự phát triển của sản xuất nông nghiệp sẽ tiếp tục lan toả đến các vùng sản xuất khác, các sản phẩm nông nghiệp khác. Đồng thời, xu hướng phát triển này trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta sẽ được hỗ trợ, thúc đẩy nhanh hơn nhờ sự tham gia của các yếu tố như: 1) Các chính sách trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đặc biệt chính sách đất đai, chính sách phát triển kinh tế trang trại,... sẽ tiếp tục được đổi mới tạo ra động lực phát triển mạnh hơn so với giai đoạn “giải phóng năng lực sản xuất nông nghiệp” ở giữa thập kỷ 80; 2) Sự tích tụ của sản xuất nông nghiệp trong những năm vừa qua cùng với tính định hướng đến thị trường xuất khẩu của nền kinh tế nước ta sẽ tất yếu dẫn đến sự hình thành nền sản xuất nông nghiệp lớn với số lượng và chủng loại nông phẩm hàng hoá ngày càng gia tăng; 3) Cùng với quá trình tham gia hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta, những thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp sẽ được chuyển giao, qua đó thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong nước phát triển, kể cả ở những vùng kém lợi thế hơn trong sản xuất nông nghiệp;...

Như vậy, trong những năm tới, sự phát triển ở giai đoạn cao hơn của sản xuất nông nghiệp nước ta sẽ tạo ra cơ sở về nguồn cung cho hoạt động lưu thông hàng nông sản, do đó sẽ củng cố, gia tăng nhanh nhu cầu đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản cả về chiều rộng (không gian) và qui mô, phạm vi hoạt động.

Hai là, thị trường tiêu thụ hàng nông sản trong nước đang và sẽ ngày càng mở rộng cùng với quá trình đô thị hoá, với xu hướng phát triển nhanh của các ngành công nghiệp chế biến nông sản.

Thực trạng hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản trong những năm vừa qua cho thấy khu vực thị trường nào có tỷ lệ dân số đô thị cao - đối tượng khó có thể thoả mãn nhu cầu tiêu dùng hàng nông sản bằng cách tự cấp, tự túc mà phải thông qua thị trường, tức là đối tượng tạo nên cầu về hàng nông sản trên thị trường trong nước - thì ở khu vực đó có nhu cầu về đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản. Ví dụ, trong số 15 chợ đầu mối nông sản mới được đầu tư xây dựng vừa qua có tới 7 chợ gắn liền với các khu vực đô thị lớn là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Nhìn chung, quá trình đô thị hoá không chỉ tạo nên sự gia tăng số lượng cầu về hàng nông sản trên thị trường trong nước, mà còn mang lại cơ hội mở rộng sản xuất và gia tăng cung cấp nông sản của bộ phận dân cư chưa thoát ly khỏi lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, cầu về hàng nông sản trên thị trường trong nước còn được phát triển gắn liền với quá trình hình thành các ngành công nghiệp chế biến, nhất là công nghiệp chế biến lương thực – thực phẩm. Trong tương lai, cùng với việc thực thi các chính sách nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cả quá trình đô thị hoá và quá trình phát triển các ngành công nghiệp chế biến ở nước ta sẽ diễn ra ở nhiều vùng và sẽ gia tăng với tốc độ nhanh hơn hiện nay.

Như vậy, trong những năm tới, sự phát triển của nhu cầu tiêu thụ nông sản ở qui mô và trình độ cao hơn sẽ tạo ra cơ sở về cầu cho hoạt động lưu thông và qua đó củng cố, gia tăng nhanh nhu cầu đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản.

Ba là, chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng, Nhà nước cùng với xu hướng tự do hoá thương mại toàn cầu đã và đang mang lại nhiều cơ hội tiếp cận hệ thống phân phối hàng nông sản trên thị trường thế giới, thúc đẩy nhanh hơn quá trình phát triển kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta.

Trong những năm vừa qua, sản xuất nông nghiệp của Việt Nam đã từng bước xâm nhập sâu hơn vào thị trường hàng nông sản thế giới và trở thành nước xuất khẩu nông sản hàng đầu với những mặt hàng xuất khẩu

chính như gạo, cao su, cà phê (robusta), hạt tiêu, điều nhân, lạc, chè,... Trước yêu cầu thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng nông sản, trong thời gian vừa qua, Nhà nước đã đề ra chương trình phát triển chợ đầu mối nông sản. Trong số các mặt hàng nông sản xuất khẩu chính hiện nay, Nhà nước đã triển khai xây dựng thí điểm 3 chợ đầu mối cấp vùng: Chợ gạo (Cần Thơ); Chợ cà phê (Đắk Lắk); Chợ nông sản, mà chủ yếu là sản phẩm lạc (Nghệ An). Điều này có nghĩa là yêu cầu tổ chức nguồn hàng nông sản xuất khẩu là một trong những lý do quan trọng dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng, phát triển chợ đầu mối nông sản.

Thực tế, xuất khẩu nông sản của Việt Nam hiện nay mới chỉ tập trung ở một số mặt hàng chủ lực, một số vùng sản xuất nông nghiệp có lợi thế vượt trội, giá trị gia tăng của nông sản xuất khẩu sau thu hoạch còn thấp và chưa tiếp cận sâu vào hệ thống phân phối hàng nông sản thế giới. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến hạn chế này là chính sách trợ cấp và bảo hộ sản xuất nông nghiệp của các nước phát triển. Tuy nhiên, những diễn biến tại vòng đàm phán Doha và Hội nghị Can cun vừa qua cho thấy đòi hỏi về việc mở cửa thị trường hàng nông sản của các nước đang phát triển đang ngày càng gia tăng lên các nước phát triển. Mặc dù, hiện tại giữa các nước phát triển và đang phát triển vẫn còn những bất đồng lớn về mở cửa thị trường hàng nông sản, nhưng chắc chắn sẽ được giải quyết trong xu hướng tự do hoá thương mại. Trong xu thế đó, triển vọng mở rộng xuất khẩu và thâm nhập sâu hơn vào hệ thống phân phối hàng nông sản thế giới của Việt Nam cũng sẽ ngày càng lớn hơn. Mặt khác, việc mở cửa thị trường trong nước nói chung và thị trường dịch vụ nói riêng sẽ góp phần khắc phục tình trạng kém phát triển của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh nói chung và kinh doanh hàng nông sản nói riêng ở nước ta hiện nay. Những điều đó sẽ là yếu tố thuận lợi cho việc phát triển chợ đầu mối nông sản ở Việt nam

Bốn là, sự phát triển nhanh của thương nhân trong những năm vừa qua là điều kiện cần thiết để hình thành và phát triển lực lượng kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

Thực trạng hoạt động tại các chợ hiện nay cho thấy, nhiều chợ đang ngày càng trở nên quá tải với sự gia tăng của số lượng người mua và số lượng người bán, nhất là những người buôn bán thường xuyên, cố định trên chợ. Ngược lại, tại các chợ khác, trong đó có các đầu mối mới được xây dựng vẫn còn khá trống trải với số lượng thương nhân tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản chưa nhiều. Tình trạng này do những nguyên nhân từ trình độ phát triển thấp của sản xuất, tiêu dùng, từ năng lực kinh doanh của các thương nhân với tư cách là những người mua và người bán chủ yếu tại các

chợ đầu mối, từ những bất cập của cơ chế, chính sách hiện hành. Trong đó, sự hạn chế về năng lực kinh doanh của thương nhân là nguyên nhân trực tiếp.

Trong những năm vừa qua, số lượng thương nhân đã gia tăng nhanh, nhất là từ năm 2000 - sau khi luật doanh nghiệp được ban hành. Tuy nhiên, do phần lớn các thương nhân có nguồn gốc từ công nhân, nông dân thiếu việc làm và những người buôn bán nhỏ, nên năng lực kinh doanh của thương nhân nước ta hiện nay vẫn còn hạn chế về nhiều mặt. (Năng lực kinh doanh của thương nhân bao gồm cả năng lực về vốn, năng lực về tổ chức kinh doanh ở qui mô và phạm vi lớn, cũng như những kiến thức cần thiết về sản phẩm, mặt hàng để phát triển kinh doanh hàng nông sản qua các chợ đầu mối,...). Thêm vào đó, hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản vẫn còn khá mới mẻ với các thương nhân.

Mặc dù vậy, trong những năm tới, sự tham gia kinh doanh của thương nhân tại các chợ đầu mối nông sản sẽ có xu hướng tăng lên nhanh hơn. Xu hướng phát triển này dựa trên những căn cứ quan trọng như: 1) Các chợ đầu mối mới được xây dựng và đi vào hoạt động trong những năm tới sẽ là những cơ sở thực tiễn mang lại những hiểu biết cơ bản cho thương nhân về chợ đầu mối nông sản; 2) Lực lượng thương nhân hiện nay đã qua giai đoạn đủ dài để có những tích lũy về vốn, kinh nghiệm tổ chức kinh doanh, các mối quan hệ bạn hàng,...; 3) Số lượng các thương nhân được đào tạo sẽ ngày càng gia tăng và lôi kéo các thương nhân khác cùng phát triển.

Như vậy, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế – kỹ thuật nói chung và kết cấu hạ tầng thương mại, trong đó có chợ đầu mối nói riêng của nhà nước hiện nay đã và sẽ thúc đẩy nhanh hơn quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản.

Như đã nêu, việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện kinh tế – kỹ thuật, nhất là điều kiện về giao thông, thông tin liên lạc, cũng như khả năng vốn đầu tư cho các chợ đầu mối. Thực tế, trong những năm vừa qua, Nhà nước đã thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế – kỹ thuật như xây dựng các công trình giao thông, đặc biệt là chương trình phát triển giao thông nông thôn, phát triển mạng bưu chính viễn thông, hình thành các khu chế xuất, các khu công nghiệp,... Những dự án đầu tư này đã góp phần quan trọng thúc đẩy hoạt động lưu thông hàng hoá giữa các tỉnh, các vùng với nhau và giữa khu vực thành thị với khu vực nông thôn. Đồng thời, nó cũng mang lại nhiều khả năng lựa chọn địa điểm xây dựng các chợ đầu mối mà ít bị phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên hơn. Bên cạnh đó, những khó khăn về vốn đầu tư xây dựng chợ đầu mối của các địa phương cũng đã được khắc phục cơ bản thông qua Quyết định 559/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát

triển chợ đến năm 2010. Sự gia tăng đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản ở một số vùng vừa qua, trong chừng mực nào đó, cũng là kết quả cụ thể của việc thực hiện chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế – kỹ thuật nói chung và kết cấu hạ tầng thương mại, trong đó có chợ đầu mối nói riêng của nhà nước hiện nay.

Với tính phụ thuộc vốn có của chợ đầu mối nông sản vào vốn đầu tư và điều kiện kinh tế – kỹ thuật của vùng đầu tư, có thể khẳng định rằng, sự gia tăng đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản vừa qua mới chỉ là kết quả bước đầu của việc thực hiện chính sách đầu tư trong lĩnh vực này của Nhà nước. Điều đó có nghĩa là, trong những năm tới, sự gia tăng đầu tư xây dựng cũng như khả năng mở rộng, phát triển lưu thông hàng hoá của các chợ đầu mối nông sản sẽ còn nhanh hơn, ở phạm vi không gian rộng hơn. Xu hướng này không chỉ dựa trên khả năng khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đã có hiện nay, mà còn được phát triển cùng với những dự án đang và sẽ được đầu tư trong những năm tiếp theo.

2.3.2. Những yếu tố gây hạn chế đến quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi trên đây, từ thực trạng phát triển kinh tế – xã hội, cũng như thực trạng phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta trong những năm vừa qua cho thấy cũng còn nhiều yếu tố gây hạn chế đến quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

Trước hết, sản xuất nông nghiệp nước ta tuy đã có nhiều tiến bộ trong việc gia tăng sản lượng và gia tăng xuất khẩu trong những năm qua, nhưng về cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ và tương đối lạc hậu.

Thực tế cho thấy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta trong những năm vừa qua tuy đã có nhiều tiến bộ, nhưng quá trình chuyển dịch cơ cấu trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hoá tại các tỉnh, vùng lại diễn ra khá chậm. Ngay cả ở một số tỉnh có lợi thế lớn về sản xuất trái cây thuộc vùng ĐBSCL và được xem là vựa trái cây cung cấp cho thị trường cả nước thì tỷ lệ vườn tạp trong những vùng trồng cây ăn trái tập trung vẫn khá lớn. Đồng thời, tại các vùng sản xuất nông nghiệp vẫn phổ biến sử dụng các loại cây, con giống và các phương pháp sản xuất nông nghiệp truyền thống đã khá lạc hậu so với khu vực và thế giới. Trong khi đó, việc xây dựng định hướng qui hoạch và thực hiện qui hoạch phát triển tổng thể kinh tế – xã hội và qui hoạch các ngành sản xuất của quốc gia và của các tỉnh (thời kỳ 2000 đến 2010) vừa qua cũng còn nhiều bất cập. Đây là tình trạng khá phổ biến ở nhiều địa phương hiện nay do những khó khăn về nhiều

mặt trong quá trình thực hiện các loại qui hoạch khác nhau như khả năng huy động vốn, sự khó khăn trong việc lựa chọn hướng phát triển sản xuất, sự thay đổi của các điều kiện thị trường dẫn đến sự thay đổi trong định hướng đầu tư và tính khả thi của phương án qui hoạch,...

Với những hạn chế trên đây, nhất là hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện định hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất, cơ cấu sản phẩm nông nghiệp sẽ kéo theo sự hạn chế về phát triển nguồn hàng nông sản trong những năm tới và làm giảm thiểu tính cần thiết, cũng như qui mô hoạt động của các chợ đầu mối ngay tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

Thứ hai, lực lượng thương nhân nước ta nói chung và bộ phận thương nhân tham gia kinh doanh hàng nông sản nói riêng tuy đã có sự phát triển nhanh cả về số lượng và năng lực kinh doanh trong những năm vừa qua, nhưng vẫn còn nhiều điểm hạn chế trước yêu cầu tổ chức, phát triển kinh doanh lớn tại các chợ đầu mối nông sản.

Những điểm hạn chế chủ yếu của lực lượng thương nhân tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản, như:

- + Lực lượng thương nhân chủ yếu xuất thân từ những người sản xuất nhỏ (nông dân, thợ thủ công) và người buôn bán nhỏ. Những đối tượng này khi tham gia kinh doanh cũng thường mang theo tư tưởng sản xuất nhỏ, sợ rủi ro, không dám mở rộng qui mô và phạm vi kinh doanh.

- + Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử và xã hội học cho thấy, những người kinh doanh tương đối thành đạt, sau một thời gian tích lũy được một chút vốn liếng thường đầu tư trở lại vào đất đai mà không biến tài sản dư thừa đó thành tư bản đầu tư vào các ngành công nghiệp, thương mại nhằm phát triển sản xuất, nâng cao giá trị thương phẩm cho các sản phẩm nông nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ của nó.

- + Việc phát triển quan hệ kinh doanh giữa các thương nhân với nhau thường dựa trên cơ sở lòng tin đã được thử nghiệm sau khoảng thời gian nhất định, mà chưa thực sự dựa trên cơ sở pháp lý. Do đó, quan hệ kinh doanh giữa các thương nhân với nhau chậm được mở rộng và bị giới hạn cả về không gian và thời gian. Hạn chế này không chỉ do sự kém hiểu biết, tâm lý ngại tiếp cận cơ quan pháp luật, mà còn do năng lực thực thi pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước.

Do đó, khi tham gia kinh doanh trên các chợ đầu mối nông sản, lực lượng thương nhân hiện nay cũng khó có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh tương ứng với qui mô, phạm vi kinh doanh của một chợ đầu mối nông sản.

Thứ ba, nhu cầu tiêu thụ nông sản trên thị trường trong nước chậm phát triển, trong khi các lực lượng gia nhập vào hệ thống cung ứng trực tiếp hàng nông sản cho tiêu dùng của dân cư ở các khu vực đô thị đang phát triển vẫn khá dồi dào, do đó làm mất đi cơ hội gia tăng đáng kể lượng hàng nông sản được lưu thông qua chợ đầu mối để hình thành nên các kênh lưu thông hàng hoá lớn và ổn định.

Thực tế, các chợ đầu mối mới xây dựng trong những năm gần đây và những chợ đầu mối nông sản đã có trước đây chủ yếu là những chợ đầu mối nông sản – thực phẩm tổng hợp ở các khu vực thành phố lớn. Xét trên phạm vi cả nước, ngoại trừ Hà Nội và TP Hồ Chí Minh có sự gia tăng nhanh của dân số đô thị do tỷ lệ nhập cư cao, các tỉnh thành còn lại đều có sự gia tăng dân số đô thị chậm do sự di chuyển của chính dân cư số đô thị này về Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, do khả năng tạo việc làm mới tại các đô thị nhỏ thấp và nhiều nguyên nhân khác. Mặt khác, do diện tích sản xuất nông nghiệp bình quân lao động thấp lại đang có xu hướng thu hẹp, nên thời gian nhàn rỗi của lao động nông nghiệp khá cao. Một bộ phận đáng kể lao động nông nghiệp đã và đang gia nhập vào lực lượng cung ứng trực tiếp hàng nông sản cho các khu vực đô thị. Thêm vào đó, công tác quản lý đô thị nói chung và quản lý các tụ điểm mua bán trong nội thị nói riêng chưa được thực hiện tốt. Vì vậy, quá trình đô thị hoá, ngay cả ở những đô thị lớn chưa có tác động tích cực đến sự hình thành, phát triển của các chợ đầu mối nông sản. Các kênh cung ứng và tiêu thụ được xác lập tại các chợ đầu mối nông sản – thực phẩm tổng hợp vẫn phổ biến ở qui mô nhỏ, ít ổn định và với sự tham gia của nhiều tầng lớp trung gian.

Đồng thời, do sự chậm phát triển của các cơ sở chế biến nông sản, sự thiếu vắng của các nhà đầu cơ, đặc biệt là các nhà đầu cơ xuất khẩu hàng nông sản trên thị trường trong nước, nên cầu về mặt hàng nông sản sản xuất chính của mỗi vùng sản xuất nông nghiệp cũng chưa đủ lớn và chưa thực sự trở thành tác nhân trực tiếp thúc đẩy sự hình thành, phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối.

Những hạn chế trong việc phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối trên đây, đến lượt nó lại làm cho vai trò của các chợ đầu mối trở nên mờ nhạt và không phát huy được ảnh hưởng của nó đối với sản xuất và tiêu thụ nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

Thứ tư, những tồn tại về cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản hiện nay đã và đang làm chậm tiến trình hình thành, phát triển chợ đầu mối.

Thực trạng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản trong những năm vừa qua, như đã nêu trên đây, bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn nhiều vấn đề tồn tại gây hạn chế đến quá trình hình thành, phát triển chợ đầu mối nông sản, như: Vấn đề qui hoạch và thực hiện qui hoạch các chợ đầu mối nông sản; Vấn đề hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng của ngân sách nhà nước trung ương và địa phương; Vấn đề huy động vốn đầu tư xây dựng.

Ngoài ra, nhiều tồn tại có liên quan khác đang làm chậm tiến trình thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản hiện nay, như: mức giá cả, phương án đền bù giải phóng mặt bằng để xây dựng chợ đầu mối nông sản; vấn đề thiết kế và xây dựng hệ thống giao thông hợp lý trong và ngoài khu vực chợ đầu mối;...

Những hạn chế, tồn tại trên đây phần lớn xuất phát từ những tồn tại trong cơ chế chính sách có liên quan. Mặc dù, trong những năm vừa qua, quá trình đổi mới cơ chế, chính sách quản lý ở nước ta đã có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn còn nhiều bất cập. Nếu những bất cập trong cơ chế, chính sách không tiếp tục được đổi mới sẽ vẫn là lực cản đối với tiến trình thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các chợ đầu mối nông sản trong những năm tới.

Thứ năm, xu hướng mở cửa thị trường trong nước nói chung và thị trường dịch vụ nói riêng sẽ góp phần khắc phục tình trạng kém phát triển của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh nói chung và kinh doanh hàng nông sản nói riêng ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, xu hướng này cũng làm tăng sự lấn át của các loại hình khác đối với triển vọng phát triển kinh doanh của các chợ đầu mối nông sản.

Như đã nêu trên đây, thực trạng phát triển các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay vẫn còn khá mờ nhạt và thiếu vắng nhiều dịch vụ gắn liền với yêu cầu tổ chức kinh doanh ở qui mô tương xứng với qui mô chợ đầu mối, nhất là chợ đầu mối cấp vùng. Sở dĩ có tình trạng này là do sự phát triển các hoạt động dịch vụ hỗ trợ phụ thuộc vào nhiều phương diện khác nhau có liên quan đến trình độ phát triển của phân công lao động, của sản xuất và kinh doanh, liên quan đến môi trường kinh doanh của các ngành dịch vụ và liên quan đến khả năng sẵn sàng cung ứng và giá cả của các dịch vụ được cung ứng,... Xét trong điều kiện nước ta hiện nay, tất cả những phương diện có liên quan này đều chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu phát triển của các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

Trong những năm tới, cùng với quá trình phát triển của nền kinh tế nước ta, đặc biệt là triển vọng gia nhập WTO với những cam kết về mở cửa thị trường, trong đó có thị trường dịch vụ sẽ là mang cơ hội phát triển tốt hơn

cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối. Tuy nhiên, cùng với việc mở cửa thị trường trong nước, sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài vào các loại hình thương nghiệp khác như siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm theo chuỗi. Các nhà đầu tư nước ngoài, với khả năng vượt trội về trình độ tổ chức kinh doanh, cũng như về khả năng thực hiện các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh sẽ cạnh tranh và lấn át sự phát triển kinh doanh của các chợ đầu mối nông sản, nhất là tại các khu đô thị lớn.

Cuối cùng, những vấn đề tồn tại trong lĩnh vực tổ chức và quản lý hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản chậm được giải quyết đang và sẽ là cản trở trực tiếp đối với yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của chợ.

Các chợ đầu mối nông sản với yêu cầu cao trong việc tổ chức kinh doanh hàng hoá, đương nhiên phải được tổ chức và quản lý một cách phù hợp mới có thể đảm bảo cho sự phát triển của nó với tư cách là một cơ sở kinh doanh thực sự và có phần phức tạp hơn nhiều so với các cơ sở kinh doanh khác như các đại siêu thị, siêu thị hay các cửa hàng lớn. Tuy nhiên, trong thực tế, ngoài những tồn tại trong công tác quản lý Nhà nước về các phương diện có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản, như đã nêu trong các mục 2.2 trên đây, việc tổ chức và quản lý hoạt động của đơn vị quản lý chợ cũng còn nhiều tồn tại cơ bản.

Theo chương III của Nghị định 02 qui định, việc kinh doanh khai thác và quản lý chợ được tổ chức thực hiện trên cơ sở phân biệt theo ba hình thức đầu tư: *Một là*, chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư lớn (trong đó có chợ đầu mối nông sản); *Hai là*, chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư và có vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế. *Ba là*, chợ do các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng. Mô hình tổ chức quản lý chợ được hướng dẫn cho cả ba hình thức đầu tư này là ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ. Trong đó, ban quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc Nhà nước. Doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh theo qui định của pháp luật. Ngoài qui định này, Nhà nước chưa có những hướng dẫn cụ thể và kịp thời về mô hình tổ chức với các bộ phận chức năng và cơ chế vận hành của ban quản lý hay doanh nghiệp chợ. Gần đây, Bộ Thương mại mới có Thông tư 06 hướng dẫn về xây dựng doanh nghiệp quản lý chợ và định hướng đến năm 2008 sẽ chuyển các đơn vị đơn vị quản lý chợ hiện nay sang mô hình doanh nghiệp quản lý chợ hay mô hình hợp tác xã.

Ngoài hạn chế cơ bản trên đây, trong thực tế, việc đảm nhận công tác tổ chức quản lý chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng thường là những người chưa được đào tạo về quản trị kinh doanh nói chung và quản trị kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản nói riêng. Thêm vào đó, việc chưa tách bạch rõ ràng giữa chức năng quản lý Nhà nước đối với chợ và chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp ở nước ta hiện nay cũng đang và sẽ là những nguyên nhân gây hạn chế đến quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản.

Chương 3

CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ĐẾN 2010

3.1. Những định hướng hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta đến 2010

3.1.1. Định hướng phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010

Trong giai đoạn từ nay đến 2010, những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta sẽ tiếp tục được củng cố, bổ sung cùng với quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, quá trình đô thị hoá, quá trình đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng... Trong khi đó, việc đầu tư xây dựng thí điểm các chợ đầu mối nông sản ở qui mô cấp vùng, cấp quốc gia vẫn chưa hoàn thành. Vì vậy, để đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta đến năm 2010, việc xây dựng định hướng phát triển các loại chợ đầu mối nông sản là rất cần thiết. Cụ thể:

- *Định hướng phát triển chợ đầu mối nông sản theo không gian tại các vùng nông nghiệp trọng điểm đến năm 2010*

Việc xác định không gian phát triển của chợ đầu mối nông sản phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau: *Một là*, đảm bảo khoảng cách cần thiết giữa các chợ đầu mối nông sản, theo kinh nghiệm của Thái Lan thì khoảng cách khoảng từ 30 – 50 km; *Hai là*, vị trí không gian của chợ đầu mối nông sản phải được xác định trên cơ sở hệ thống giao thông thuận tiện gần với thị trường tiêu thụ chính và/hoặc gần với khu vực sản xuất cung cấp sản xuất nông nghiệp chính cho chợ đầu mối.

Về số lượng chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta đến năm 2010, theo nguyên tắc đảm bảo khoảng cách giữa các chợ, được xác định theo bảng dưới đây¹. Dựa vào tính toán số lượng chợ đầu mối nông sản tại mỗi vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm này, việc xác định số lượng chợ thực tế cần phải tính đến các yếu tố khác như mật độ dân số, trình độ phát triển và cơ cấu sản xuất các sản phẩm nông nghiệp

¹ Các tính số lượng chợ như sau:

Tính diện tích phục vụ của mỗi chợ đầu mối với các bán kính phục vụ là 30 km, 40 km, 50 km theo công thức $S = \pi.R^2$

Lấy diện tích vùng (sau khi đã trừ đi diện tích đất lâm nghiệp có rừng) chia cho diện tích phục vụ bình quân của chợ đầu mối.

trong vùng, hệ thống giao thông trong vùng, xu hướng phát triển của các loại hình thương nghiệp khác,...

Bảng 9. Số lượng chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

	Diện tích (trừ rừng) (1000 ha)	Số chợ ($R = 30\text{ km}$)	Số chợ ($R = 40\text{ km}$)	Số chợ ($R = 50\text{ km}$)
1/ ĐB Sông Hồng	1.358,8	5	3	2
2/ Bắc Trung Bộ	2.928,1	10	6	4
3/ Tây Nguyên	2.454,4	9	5	3
4/ Đông Nam Bộ	2.447,1	9	5	3
5/ ĐB Sông Cửu Long	3.633,5	13	7	5
Tổng số	12.821,9	46	26	17

Nguồn: Tính toán của Đề tài

Như vậy, số lượng và vị trí không gian của các chợ đầu mối nông sản tại mỗi vùng có thể dự kiến như sau:

+ Vùng ĐBSH, số lượng chợ đầu mối được lựa chọn với bán kính phục vụ thấp nhất, là 5 chợ. Trong đó, vị trí không gian của chợ đầu mối, thay vì xây dựng tại Hà Nội như vừa qua, nên xác định tại các tỉnh lân cận. Điều này xuất phát từ các lý do sau: 1) Không gian đô thị Hà Nội đang trong giai đoạn mở rộng sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các chợ đầu mối sau này. Ngược lại, các chợ đầu mối cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến các khía cạnh về quản lý đô thị. Thực tế, các chợ đầu mối mới xây dựng tại Hà Nội vừa qua cũng chưa đảm bảo về khoảng cách giữa các chợ và có nguy cơ rơi vào tình trạng này; 2) Tại thị trường Hà Nội, bên cạnh hệ thống các chợ bán lẻ khá lớn, các siêu thị kinh doanh hàng nông sản - thực phẩm cũng đang có xu hướng gia tăng và chiếm lĩnh thị trường bán lẻ; 3) Việc xác định các chợ đầu mối tại các tỉnh lân cận Hà Nội không chỉ đảm bảo việc cung cấp nguồn hàng nông sản cho thị trường tiêu thụ này, mà phù hợp với xu hướng phát triển các cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm ở các vùng ngoại vi.

+ Bắc Trung Bộ, số lượng chợ đầu mối được lựa chọn với bán kính phục vụ trung bình, là 6 chợ kể cả chợ đầu mối nông sản ở Nghệ An. Sau này, số lượng chợ có thể tăng lên đến 10 chợ theo điều kiện phát triển của vùng. Vị trí không gian của các chợ đầu mối được xác định phù hợp với tính chất trải dài của các tỉnh, trong đó mỗi tỉnh trong vùng có một chợ đầu mối.

+ Tây Nguyên, số lượng chợ đầu mối được lựa chọn với bán kính phục vụ cao nhất, là 3 chợ hoặc có thể tăng lên 4 chợ, kể cả chợ cà phê ở Đắk Lắk. Sau này, số lượng chợ đầu mối nông sản có thể tăng lên đến 5 chợ. Vị trí không gian của các chợ đầu mối được xác định phù hợp với đặc điểm của vùng sản xuất chuyên canh cà phê, trong đó 3 tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk, Gia Lai có 2 hoặc 3 chợ và Lâm Đồng có một chợ đầu mối.

+ Đông Nam Bộ, số lượng chợ đầu mối được lựa chọn với bán kính phục vụ thấp nhất, là 9 chợ. Xuất phát từ thực tế TP Hồ Chí Minh đang xây dựng 3 chợ đầu mối mới để di chuyển 10 chợ trong nội thành hiện nay và với xu hướng phát triển của TP, vị trí không gian của các chợ đầu mối nông sản được xác định theo hướng, trừ 3 chợ mới đầu tư tại TP, 6 chợ còn lại sẽ được đặt tại các khu vực giáp ranh giữa TP với các tỉnh lân cận.

+ ĐB Sông Cửu Long, số lượng chợ đầu mối được lựa chọn với bán kính phục vụ trung bình, là 7 chợ. Tuy nhiên, do sản xuất trong vùng đã phát triển và có nhiều nông sản chính có sản lượng lớn như gạo, trái cây, thủy sản, nên số lượng chợ đầu mối cần được tăng lên tương ứng gấp 3 lần và bằng 21 chợ. Việc xác định vị trí không gian cho các chợ đầu mối trong vùng, cần căn cứ vào vị trí của các chợ đầu mối đã có, đặc biệt là có tới 4 chợ trái cây Tiền Giang.

➤ *Định hướng phát triển các mặt hàng lưu thông qua chợ đầu mối nông sản tại các vùng nông nghiệp trọng điểm đến năm 2010*

Tính mùa vụ của các sản phẩm nông nghiệp có thể ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của các chợ đầu mối, nhất là các chợ chuyên về một loại nông sản. Vì vậy, định hướng phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến năm 2010 cần phải khắc phục hạn chế này theo hướng đa dạng hoá các loại nông sản lưu thông qua các chợ đầu mối. Nghĩa là, ngay cả các chợ đầu mối kinh doanh một số loại nông sản chủ yếu như trái cây, rau quả, lúa gạo, lạc, cà phê, hạt tiêu,... vẫn cần mở rộng kinh doanh các nông sản khác.

3.1.2. Định hướng hình thành và phát triển các đối tượng tham gia vào các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối

Các kênh phân phối hàng nông sản qua các chợ đầu mối bao gồm cả các kênh phân phối theo chiều dọc và theo chiều ngang. Trong đó, sự khác biệt cơ bản giữa chợ đầu mối nông sản với các chợ truyền thống khác chính là khả năng phát triển các kênh phân phối theo chiều ngang. Tuy nhiên, để tạo nên sự khác biệt đó, vấn đề đặt ra đối với các chợ đầu mối nông sản là cần hình thành và phát triển các đối tượng tham gia vào quá trình hoàn thiện và hơn nữa là tạo nên sự khác biệt của các sản phẩm nông nghiệp thông qua

việc tổ chức gia công, chế biến sản phẩm, tiêu chuẩn hoá sản phẩm được phát luồng qua chợ đầu mối.

Mặt khác, xu hướng phát triển chung cho thấy có một sự thay thế hay cạnh tranh ngày càng lớn giữa chợ nói chung, chợ đầu mối nông sản nói riêng với các loại hình thương nghiệp hiện đại. Một trong yếu tố quan trọng đảm bảo cho khả năng cạnh tranh và qua đó đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của chợ đầu mối nông sản chính là việc tổ chức gia công, chế biến sản phẩm, tiêu chuẩn hoá để tạo nên sự khác biệt hoá của các nông sản được phát luồng qua chợ đầu mối.

Từ những vấn đề trên đây, định hướng phát triển này cần được cụ thể hoá trên các phương diện sau:

➤ *Định hướng phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối*

Nhìn chung, việc lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối được thực hiện với số lượng các thành viên tham gia vào các kênh lưu thông từ đơn giản đến phức tạp, như sau:

- 1) Kênh lưu thông trực tiếp giữa người sản xuất (nông dân) với người tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp;
- 2) Kênh lưu thông có sự tham gia của các thương nhân là các hộ kinh doanh nhỏ tại chợ;
- 3) Kênh lưu thông có sự tham gia của nhiều tầng lớp thương nhân: Người thu mua gom; Người bán buôn; Người bán lẻ;
- 4) Kênh lưu thông có sự tham gia của các nhà sơ chế, phân loại, tiêu chuẩn hoá sản phẩm.
- 5) Kênh lưu thông có sự tham gia trực tiếp của các cơ sở kinh doanh bán lẻ hàng nông sản - thực phẩm tổng hợp như siêu thị, cửa hàng thực phẩm, các chợ bán lẻ thực phẩm.

Trong các kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối trên đây, hai kênh lưu thông đầu tuy vẫn tồn tại ở các chợ đầu mối nhưng là những kênh đặc trưng cho các chợ truyền thống ở khu vực nông thôn hiện nay. Ba kênh lưu thông tiếp theo được hình thành và phát triển ở những chợ có qui mô lớn, đặc biệt hai kênh lưu thông cuối cùng có thể xem là những kênh đặc trưng cho các chợ đầu mối nông sản.

Như vậy, việc định hướng phát triển các kênh lưu thông hàng hoá của các chợ đầu mối nông sản cần chú trọng đến yêu cầu hình thành và phát triển những kênh lưu thông mang tính đặc trưng của chợ đầu mối. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, sự phát triển của các kênh lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu

mối là sự phát triển theo qui luật từ thấp đến cao cùng với quá trình hình thành những điều kiện cần thiết để phát triển của mỗi thành viên. Do đó, muốn thúc đẩy nhanh việc hình thành các kênh lưu thông này cần tạo điều kiện để phát triển và thu hút sự tham gia của các thành viên tham gia vào kênh lưu thông.

➤ *Định hướng phát triển các đối tượng tham gia phục vụ các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối*

Trong các kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối trên, từ kênh thứ ba, cùng với qui mô kinh doanh tăng lên do sự tham gia của các thương nhân đã xuất hiện sự cần thiết phải có đối tượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu về vận chuyển, giao nhận hàng hoá. Các đối tượng vận chuyển, ngoài năng lực về vận chuyển còn cần có kiến thức về bảo quản hàng nông sản trong quá trình vận chuyển. Tiếp theo, sự gia tăng khối lượng hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối, sự đa dạng về nguồn gốc xuất xứ – một sự khác biệt quan trọng của các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là việc nảy sinh mâu thuẫn giữa tính dễ hư hại của các sản phẩm nông nghiệp với thời gian lưu thông cần thiết sẽ hình thành các nhà sơ chế, phân loại và tiêu chuẩn hoá sản phẩm trong kênh lưu thông. Đồng thời với việc hình thành các nhà chế biến sẽ đòi hỏi có một lực lượng lao động chuyên nghiệp trong lĩnh vực này. Các lao động này cũng đòi hỏi phải có sự hiểu biết chuyên sâu về sản phẩm, kiến thức về bảo quản, phân loại sản phẩm, đặc biệt là khả năng đánh giá chất lượng sản phẩm thông qua kinh nghiệm và cảm quan. Cuối cùng, để phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản từ chợ đầu mối đến các loại hình thương nghiệp bán lẻ khác, một trong những yếu tố quan trọng là việc tiêu chuẩn hoá các nông sản một cách phù hợp với điều kiện bán lẻ như việc xác định trọng lượng bao gói, sự đồng đều về chất lượng giữa các gói hàng, định giá sản phẩm, ghi nhãn hàng hoá,... Những công việc này cũng được thực hiện với các thành viên có tính chuyên nghiệp cao.

Tất cả những đối tượng tham gia vào việc phát triển, mở rộng kênh lưu thông hàng hoá nông sản trên đây thường ẩn sau các thương nhân – những người trực tiếp giao dịch tại các chợ đầu mối. Mặc dù, sự phát triển của các đối tượng phục vụ này phụ thuộc vào qui mô kinh doanh của các thương nhân. Tuy nhiên, nhiều khi các thương nhân lại bế tắc trong việc mở rộng kinh doanh do chưa hoặc không biết chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ phục vụ kinh doanh. Điều cần lưu ý ở đây là, việc định hướng phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối là trách nhiệm chủ yếu của đơn vị quản lý chợ và việc định hướng phát triển các đối tượng phục vụ là trách nhiệm chủ yếu của các thương nhân kinh doanh tại các chợ đầu mối. Đồng thời, giữa hai phương diện của định hướng này có sự tác động tương hỗ lẫn nhau. Việc định hướng phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua

chợ đầu mối sẽ làm cơ sở để phát triển các đối tượng tham gia vào kênh lưu thông. Ngược lại, định hướng phát triển các đối tượng tham gia phục vụ trong kênh phân phối sẽ là cơ sở để mở rộng các kênh lưu thông hàng nông sản. Do đó, cần phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa đơn vị quản lý chợ và các thương nhân kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

3.1.3. Định hướng hình thành và phát triển các thương nhân tham gia kinh doanh, tiêu thụ nông sản tại các chợ đầu mối

Để có thể phát triển các hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản một cách tương xứng với qui mô và phạm vi hoạt động của chợ đầu mối, việc phát triển năng lực kinh doanh của các thương nhân đóng vai trò quyết định. Tuy nhiên, do đặc trưng dễ gia nhập và rời bỏ thị trường đối với các thương nhân kinh doanh tại các chợ, kể cả ở chợ đầu mối nông sản – loại thị trường giao ngay truyền thống – và do những hạn chế cố hữu của lực lượng thương nhân nước ta hiện nay, nên yêu cầu hình thành và phát triển lực lượng thương nhân đã và đang ngày càng trở nên cấp thiết hơn.

Những nội dung cơ bản trong định hướng hình thành và phát triển các thương nhân tham gia kinh doanh, tiêu thụ nông sản tại các chợ đầu mối hiện nay bao gồm:

➤ Định hướng thu hút các thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối

Thực tế, tại các chợ đầu mối mới đầu tư xây dựng ở Hà Nội hiện nay vẫn trong tình trạng thiếu vắng các hộ kinh doanh tiêu thụ nông sản, trong khi đó tại nhiều chợ trong thành phố lại đang trở nên quá tải bởi sự gia tăng số lượng thương nhân. Đây là vấn đề tồn tại khá phổ biến tại các chợ đầu mối nông sản mới xây dựng không chỉ ở Hà Nội, mà còn trên phạm vi cả nước. Một trong những nguyên nhân trực tiếp của tồn tại này chính là thiếu định hướng hay thiếu chủ động thu hút thương nhân của các đơn vị quản lý chợ ở nước ta hiện nay. Mặt khác, chính sự gia nhập của số lượng lớn các hộ kinh doanh nhỏ với chi phí thấp vào hoạt động kinh doanh tại các chợ thông thường trong nhiều năm qua đã che lấp đi sự cần thiết phải có định hướng thu hút các thương nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản – Những chợ được đầu tư lớn và đòi hỏi thương nhân gia nhập phải chi phí cao hơn và phải có khả năng kinh doanh tốt để bù đắp chi phí gia nhập cũng như chi phí hoạt động thường xuyên.

Như vậy, trong những năm tới, việc xây dựng định hướng thu hút sự tham gia hoạt động kinh doanh tiêu thụ nông sản của các thương nhân, đặc biệt là các thương nhân có đủ năng lực về vốn và năng lực tổ chức kinh doanh là nội dung không thể thiếu đối với các chợ đầu mối nông sản. Đồng

thời, nội dung định hướng này cũng đòi hỏi phải chú trọng đến việc tạo lập cơ cấu thương nhân hợp lý tại các chợ đầu mối nông sản, bao gồm: Cơ cấu thương nhân tham gia bán buôn, bán lẻ; Cơ cấu thương nhân theo năng lực thực hiện quá trình kinh doanh; Cơ cấu thương nhân theo mặt hàng, chủng loại hàng hoá kinh doanh qua chợ đầu mối;...

- *Định hướng phát triển qui mô và phạm vi hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối của thương nhân*

Nội dung định hướng này vừa là hệ quả, vừa là sự bổ sung cần thiết để thực hiện nội dung định hướng thu hút các thương nhân lớn tham gia vào hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua các chợ đầu mối. Bởi vì, sự tham gia của các thương nhân lớn tất yếu dẫn đến sự phát triển về qui mô, phạm vi kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối. Tuy nhiên, nếu thiếu định hướng mở rộng phạm vi hoạt động của chợ đầu mối cũng sẽ gây ảnh hưởng đến việc phát huy khả năng kinh doanh của các thương nhân này.

Trong nội dung định hướng này bao gồm hai khía cạnh chủ yếu như định hướng phát triển qui mô và phạm vi thu hút các nguồn hàng nông sản và định hướng phát triển qui mô và phạm vi thị trường tiêu thụ.

- *Định hướng phát triển các hình thức tổ chức và các phương thức hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối của các thương nhân*

Đây là nội dung định hướng có liên quan chặt chẽ với nội dung định hướng phát triển qui mô, phạm vi kinh doanh. Đồng thời, cả hai nội dung định hướng này đều có liên quan chặt chẽ với định hướng phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối. Các kênh lưu thông hàng hoá càng có sự tham gia của nhiều thành viên và phạm vi càng mở rộng càng đòi hỏi những hình thức tổ chức chặt chẽ hơn và các phương thức kinh doanh ở trình độ cao hơn. Tại các chợ thông thường, hình thức tổ chức kinh doanh thường đơn giản, ở qui mô hộ kinh doanh và với phương thức mua bán giao ngay, không có hợp đồng hoặc hợp đồng là những thoả thuận miệng dựa trên cơ sở lòng tin và thanh toán bằng tiền mặt. Tuy nhiên, tại các chợ đầu mối nông sản, do yêu cầu tổ chức kinh doanh ở qui mô và phạm vi lớn, đòi hỏi phải có sự hợp tác, liên kết sâu giữa các hộ kinh doanh và đòi hỏi phương thức giao hàng theo hợp đồng và với phương thức thanh toán đa dạng hơn. Mặc dù, sự phát triển của các hình thức tổ chức và phương thức kinh doanh là quá trình khách quan. Tuy nhiên, xuất phát từ yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay, nội dung định hướng này là rất cần thiết. Trong đó, vấn đề quan trọng là tạo lập môi trường,

điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các hình thức tổ chức và phương thức kinh doanh ở trình độ cao hơn.

3.1.4. Định hướng hình thành và phát triển cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản

Sự phát triển cung ứng các loại hình dịch vụ tại các chợ đầu mối, *một mặt*, là sự hỗ trợ cần thiết nhằm phát triển các kênh phân phối và phát triển thương nhân tại các chợ đầu mối nông sản. *Mặt khác*, như khái niệm đã nêu, nó chính là phương diện thể hiện trình độ tổ chức kinh doanh tại các chợ đầu mối phát triển cao hơn so với các chợ thông thường khác. Tuy nhiên, thực trạng cung cấp dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế cả về sự hiện diện của các loại dịch vụ và chất lượng của dịch vụ được cung ứng. Thực trạng này có nguồn gốc sâu xa từ trình độ kém phát triển của nền kinh tế. Bên cạnh đó, một nguyên nhân không kém phần quan trọng chính là sự thiếu định hướng phát triển từ phía các đơn vị quản lý chợ, cũng như các cơ quan quản lý nhà nước.

Trong định hướng hình thành và phát triển cung ứng các loại hình dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay cần tập trung trước hết vào một số loại hình dịch cơ bản sau:

- *Định hướng cung cấp các dịch vụ về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối*

Đối với các chợ đầu mối nông sản, ngoài việc cung cấp dịch vụ cho thuê điểm kinh doanh trên chợ, còn phải cung cấp dịch vụ như dịch vụ kho, dịch vụ phơi sấy, bảo quản nông sản, sơ chế và chế biến nông sản, dịch vụ bến bãi,... Vì vậy, đây là nội dung định hướng có liên quan đến việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là việc phê duyệt thiết kế mẫu của các chợ đầu mối nông sản. Trong nội dung định hướng cung cấp các dịch vụ về cơ sở vật chất kỹ thuật bao gồm các vấn đề cụ thể như: *Trước hết*, đảm bảo đầy đủ các công trình chức năng có qui mô phù hợp với các nhu cầu sử dụng trong hoạt động kinh doanh; *Thứ hai*, thu hút các đối tượng có đủ năng lực chuyên môn tham gia cung ứng dịch vụ; *Thứ ba*, xây dựng cơ chế phù hợp trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ.

- *Định hướng phát triển dịch vụ về vận tải, giao nhận hàng hoá lưu thông qua chợ đầu mối nông sản*

Để đảm bảo sự phát triển dịch vụ này phù hợp với yêu cầu mở rộng về phạm vi và qui mô lưu thông của hàng nông sản qua chợ đầu mối và xuất phát từ thực trạng đã nêu, trong nội dung định hướng này cần chú trọng đến

các vấn đề: 1) Nâng cao tính tổ chức của hoạt động vận tải, giao nhận hàng hoá lưu thông qua chợ đầu mối; 2) Xây dựng cơ cấu chủng loại các phương tiện vận chuyển phù hợp với yêu cầu vận chuyển của từng loại nông sản;

- *Định hướng phát triển và cung cấp dịch vụ bảo quản, giám định và kiểm tra chất lượng hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối*

Dịch vụ bảo quản, giám định và kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông qua chợ đầu mối có vị trí hết sức quan trọng vì những lý do làm tăng nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm được lưu thông qua các chợ đầu mối. Chẳng hạn, thời gian lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối thường cao hơn so với chợ khác, cung cấp các mặt hàng nông sản cho nhiều người tiêu dùng ở phạm vi rộng lớn,... Ngoài ra, yêu cầu phát triển kênh phân phối theo chiều ngang của chợ đầu mối nông sản đòi hỏi phải có sự đảm bảo ổn định về uy tín và chất lượng sản phẩm. Vì vậy, xuất phát từ lợi ích của người tiêu dùng và lợi ích của chính các thương nhân, định hướng phát triển và cung cấp dịch vụ bảo quản, giám định và kiểm tra chất lượng hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối cần được đặc biệt quan tâm nhiều hơn trong những năm tới. Trong đó, những vấn đề cơ bản cần được quan tâm phát triển trong định hướng này, bao gồm: 1) Khuyến khích thành lập các tổ chức có đủ năng lực chuyên môn tham gia kinh doanh, cung cấp dịch vụ này; 2) Ban hành những qui định bắt buộc và khuyến khích các thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình; 3) Xây dựng cơ chế hỗ trợ về chuyên môn cho các tổ chức kinh doanh dịch vụ và hỗ trợ chi phí các thương nhân sử dụng dịch vụ này.

- *Định hướng phát triển và cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng cho hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối*

Có thể nói, sự kém phát triển của hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng là một trong những nguyên nhân hạn chế sự phát triển về qui mô và phạm vi của hàng hoá lưu thông qua các chợ đầu mối nông sản. Chẳng hạn, việc thanh toán bằng tiền mặt trong các giao dịch mua bán hàng nông sản hiện nay sẽ không phù hợp với qui mô và phạm vi hoạt động của các chợ đầu mối do hạn chế về khả năng huy động khối lượng lớn tiền mặt tại một thời điểm, về đảm bảo an toàn cho người mang tiền,... Hay, việc cung cấp tín dụng của các chủ sạp, các nậu vừa với lãi suất cao và điều kiện tín dụng ngặt nghèo gây ảnh hưởng đến lợi ích của người sản xuất (nông dân) và đẩy giá lên cao làm hạn chế khả năng lưu thông của sản phẩm,... Tất cả những điều đó dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng định hướng phát triển cung cấp dịch

vụ tài chính, ngân hàng cho hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua các chợ đầu mối.

Trong nội dung định hướng này, những vấn đề cần được quan tâm bao gồm: *Một là*, xây dựng các biện pháp thu hút sự quan tâm của các tổ chức tài chính, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác phát triển mạng lưới của họ đến tận các chợ đầu mối; *Hai là*, Nghiên cứu áp dụng những điều kiện tín dụng thuận tiện và phù hợp với tính chất kinh doanh hàng nông sản của các tầng lớp thương nhân tại các chợ đầu mối; *Ba là*, tăng cường khuyến cáo và khuyến khích các thương nhân sử dụng dịch vụ tài chính (chính thức) để phòng ngừa các rủi ro tài chính trong các giao dịch kinh doanh.

- *Định hướng phát triển và cung cấp thông tin thị trường và các dịch vụ hỗ trợ khác đối với hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối*

Các đối tượng tham gia hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối ở nước ta hiện nay vẫn chủ yếu là nông dân, các hộ kinh doanh nhỏ hoặc mới được phát triển trong những năm gần đây, nên thường có những hạn chế nhất định trong việc tiếp cận thông tin, tìm hiểu các qui định pháp luật và kiến thức có liên quan trong lĩnh vực kinh doanh hàng nông sản. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trên các mặt về hàng hoá lưu thông, về sự chu chuyển của tiền tệ, về quan hệ giữa các thành viên trong kênh phân phối hàng nông sản qua chợ đầu mối cần phải phát triển và cung cấp nhiều dịch vụ khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ này bao gồm dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin thị trường, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn pháp lý... Do tính đa dạng các loại dịch vụ và tính cụ thể của mỗi loại dịch vụ, nên trong nội dung định hướng này vấn đề chung nhất cần được quan tâm hàng đầu là việc tạo lập môi trường thể chế cho các dịch vụ phát triển, tiếp đến là khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ và nghiên cứu áp dụng các hình thức cung cấp dịch vụ, giá cả dịch vụ phù hợp với đối tượng sử dụng dịch vụ đặc biệt đối tượng là nông dân, người kinh doanh nhỏ.

3.1.5. Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản

Trong quá trình hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản, giai đoạn thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ có ý nghĩa quan trọng. Nó không chỉ là sự khẳng định về trình độ phát triển và hội

tự đủ các cơ sở, điều kiện kinh tế – xã hội để hình thành chợ đầu mối nông sản, mà còn nhằm tạo ra cơ sở vật chất – kỹ thuật để phát triển các hoạt động của chợ đầu mối ở qui mô và phạm vi rộng lớn hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của sản xuất nông nghiệp nói riêng và của nền kinh tế nói chung. Có thể khẳng định rằng, việc đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh hàng hoá tại các chợ đầu mối nông sản sau này. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật các chợ đầu mối nông sản phải phù hợp với những yêu cầu về tổ chức và thực hiện kinh doanh của loại hình chợ này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nước ta hiện mới đang ở giai đoạn gia tăng đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản và hoạt động của các chợ đầu mối nông sản chưa hoàn toàn rõ nét. Nghĩa là, nguy cơ về sự không phù hợp giữa việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ đầu mối nông sản hiện nay với yêu cầu tổ chức, thực hiện kinh doanh hàng nông sản qua chợ trong tương lai. Nguy cơ này có thể dẫn đến hàng loạt các vấn đề khác như hiệu suất sử dụng thấp, lãng phí đầu tư và vai trò của chợ đầu mối nông sản đối với sản xuất nông nghiệp bị mờ nhạt... Trong khi đó, việc thực hiện đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản hiện nay cũng đang gặp phải nhiều vấn đề gây ảnh hưởng không thuận lợi đến yêu cầu tổ chức, thực hiện kinh doanh hàng nông sản qua chợ trong tương lai như vấn đề huy động vốn đầu tư xây dựng, vấn đề phát triển của các kênh phân phối hàng nông sản bên ngoài các chợ đầu mối,...

Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các chợ đầu mối nông sản phải được thực hiện dựa trên một số định hướng cơ bản sau:

- *Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật theo yêu cầu hình thành và phát triển các hoạt động kinh doanh hàng nông sản qua chợ đầu mối.*

Trong mối quan hệ giữa việc thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật với yêu cầu tổ chức, thực hiện các hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối, những vấn đề cơ bản của nội dung định hướng này cần được chú trọng bao gồm: 1) Xu hướng gia tăng số lượng người mua và người bán, nhưng trong đó các hộ kinh doanh nhỏ lại giảm một cách tương đối so với sự gia tăng nhanh các thương nhân lớn - đối tượng có nhu cầu thuê diện tích kinh doanh lớn được trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại phục vụ cho hoạt động kinh doanh; 2) Xu hướng gia tăng các công đoạn bảo quản, sơ chế và hoàn thiện sản phẩm nông nghiệp do người nông dân sản xuất ra qua chợ đầu mối để đến với người tiêu dùng. Điều này đòi hỏi phải có hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật cần thiết để thực hiện các công đoạn đó; 3) Xu

hướng gia tăng qui mô, chủng loại các mặt hàng nông sản mua bán qua chợ đầu mối đòi hỏi phải có qui mô và loại hình cơ sở vật chất – kỹ thuật để bảo quản, lưu kho và chế biến, kiểm tra chất lượng phù hợp với tính chất thương phẩm của từng mặt hàng nông sản; 4) Xu hướng tăng cường các biện pháp quản lý Nhà nước và các dịch vụ hỗ trợ nhằm phát triển các kênh phân phối hàng nông sản qua chợ đầu mối. Điều này có liên quan đến yêu cầu phát triển cơ sở vật chất để thực hiện các hoạt động này.

- *Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật theo phương hướng áp dụng chính sách và khả năng huy động vốn đầu tư xây dựng.*

Thực tế, ở nước ta hiện nay, qui mô vốn đầu tư bình quân cho 1 chợ đầu mối nông sản lên tới trên 25 tỷ đồng, trong đó các chợ đầu mối cấp vùng là trên 32 tỷ đồng và các chợ đầu mối nông sản của Hà nội có qui mô vốn đầu tư bình quân thấp nhất cũng là gần 10 tỷ đồng. Trong khi đó, khả năng chi vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương) chỉ đảm bảo từ 30% đến 60% tổng số vốn đầu tư. Phần vốn đầu tư còn lại phải dựa vào huy động vốn từ các tổ chức và cá nhân khác. Những vấn đề đặt ra ở đây, *một là*, nếu không huy động được đủ số vốn cần thiết thì hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật của chợ đầu mối sẽ không được hoàn thiện. *Hai là*, các biện pháp, chính sách huy động vốn đầu tư và chính sách quản lý khai thác cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ có sự liên quan với nhau và cần phải xử lý mối quan hệ này theo hướng đảm bảo khả năng huy động vốn đầu tư tốt nhất. *Ba là*, vấn đề tái đầu tư, sửa chữa và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật trong mối quan hệ với cơ chế quản lý vốn, tài sản đầu tư của Nhà nước và của các tổ chức cá nhân khác.

Như vậy, trong nội dung định hướng này, những vấn đề cần được định hướng khi thực hiện đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật của các chợ đầu mối bao gồm: 1) Xây dựng định hướng đầu tư theo thứ tự ưu tiên phù hợp với khả năng vốn, với định hướng phát triển các kênh phân phối hàng nông sản qua chợ đầu mối và các định hướng khác; 2) Xây dựng định hướng thu hút vốn đầu tư vào chợ đầu mối trên cơ sở đảm bảo lợi ích đầu tư hợp lý của các tổ chức và cá nhân khác; 3) Xây dựng định hướng tái đầu tư, sửa chữa và nâng cấp chợ đầu mối trên cơ sở dự tính tích lũy hàng năm và dự kiến khả năng huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân cho hạng mục công trình cần đầu tư.

- *Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật theo phương hướng phát triển các loại hình thương nghiệp, các kênh phân phối hàng nông sản khác ngoài chợ đầu mối*

Giữa chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng với các loại hình thương nghiệp hay các kênh phân phối hàng nông sản khác vừa có tính thay thế và tính bổ sung cho nhau, vừa có tính độc lập và tính phụ thuộc với nhau. Nghĩa là, hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản vừa cần thiết phải đầu tư, vừa có nguy cơ bị lu mờ bởi xu hướng phát triển của các loại hình tiến bộ khác. Do đó, việc đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối không thể không tính đến sự tồn tại và triển vọng phát triển hệ thống cơ sở vật chất thương mại của các loại hình khác ngoài chợ đầu mối.

Vì vậy, trong nội dung định hướng này, những vấn đề cơ bản cần được định hướng khi thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ đầu mối nông sản hiện nay bao gồm: 1) Xây dựng định hướng đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản như một bộ phận cấu thành trong hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trong phạm vi của một tỉnh, vùng và phạm vi quốc gia. Trong định hướng đó cần đặc biệt lưu ý đến triển vọng đầu tư trong và ngoài nước vào hệ thống siêu thị và các cửa hàng nông sản thực phẩm tại các khu đô thị lớn; 2) Xây dựng định hướng liên kết hay hội nhập với nhau giữa chợ đầu mối nông sản với các loại hình thương nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển các kênh phân phối hàng nông sản qua chợ đầu mối;

3.1.6. Định hướng tổ chức và quản lý các hoạt động của chợ đầu mối

Tổ chức và quản lý các hoạt động kinh doanh trên chợ đầu mối nông sản là nội dung quan trọng có ảnh hưởng quyết định đến việc thực hiện các định hướng phát triển trên đây, cũng như đến quá trình hình thành và phát triển loại chợ này ở nước ta. Tuy nhiên, việc tổ chức và quản lý các chợ đầu mối nông sản hiện là vấn đề phức tạp và thường rơi vào tình trạng không phát huy được hiệu quả của công tác tổ chức và quản lý nhằm đạt đến các mục tiêu phát triển đã đề ra. Điều này xuất phát từ những tính đa dạng về mục tiêu kinh tế – xã hội trong công tác tổ chức và quản lý chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng. Thêm vào đó, những vấn đề tồn tại trong cơ chế, chính sách quản lý của nền kinh tế chuyển đổi cũng làm tăng tính phức tạp trong công tác tổ chức và quản lý chợ. Trên cơ sở những vấn đề thực tiễn đang đặt ra và yêu cầu nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý các chợ đầu mối ở nước ta hiện nay, những nội dung cơ bản trong định hướng này, bao gồm:

- *Định hướng tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản hiện nay*

Trong những năm tới, yêu cầu tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động chợ đầu mối nông sản sẽ ngày càng trở nên cấp bách hơn do sự gia tăng số lượng chợ hiện nay và những kỳ vọng về giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản qua các chợ đầu mối. Xuất phát từ thực tiễn quản lý hiện nay và

yêu cầu thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối một cách khoa học, những vấn đề cơ bản của nội dung định hướng này cần được chú trọng bao gồm: 1) Xác định đúng các mục tiêu quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản cần đạt được; 2) Xây dựng nội dung quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản theo hướng tách bạch rõ quan hệ quản lý về chợ giữa Nhà nước với tổ chức quản lý chợ với tư cách là một đơn vị kinh tế đặc thù; 3) Nghiên cứu đổi mới các hình thức và phương thức quản lý nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản.

➤ *Xây dựng mô hình tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản phù hợp với mục tiêu quản lý đề ra*

Việc tăng cường công tác quản lý nhà nước tất yếu sẽ dẫn đến sự thay đổi mô hình và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị kinh doanh chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng. Ngược lại, việc xây dựng mô hình tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản hợp lý sẽ tạo điều kiện để nhà nước thực hiện tốt công tác quản lý chợ. Trong khi đó, mô hình tổ chức và quản lý chợ, nhất là đối với các chợ đầu mối nông sản ở nước ta từ trước đến nay vẫn chưa được cải biến nhiều. Mặc dù gần đây, Bộ Thương mại đã có hướng dẫn khá cụ thể về mô hình các đơn vị quản lý chợ, nhưng trên thực tế vẫn chưa được triển khai. Do đó, đây là một trong những nội dung quan trọng trong định hướng tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản. Trong nội dung định hướng này cần chú trọng đến các vấn đề sau: 1) Xác định loại hình của đơn vị kinh doanh chợ đầu mối nông sản; 2) Xác định đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với đơn vị kinh doanh chợ; 3) Xây dựng mô hình tổ chức cơ bản của đơn vị kinh doanh chợ; 4) Xác định những chức năng, nhiệm vụ cơ bản của đơn vị kinh doanh chợ.

➤ *Định hướng đào tạo cán bộ thực thi công tác tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản*

Thực tế, lực lượng cán bộ tham gia công tác quản lý tại các chợ ở nước ta hiện nay còn nhiều bất cập so với yêu cầu thực thi công tác quản lý chợ, nhất là với các chợ đầu mối nông sản. Tồn tại này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như: Quan niệm đơn giản về công tác quản lý chợ của cơ quan có thẩm quyền và trong việc cử người thực hiện công việc này (đối với các chợ do Nhà nước đầu tư); Sự hiểu biết và quan niệm về tính nghề nghiệp của chính những người làm công tác quản lý chợ thấp; Thiếu các chương trình đào tạo phù hợp cho những người làm công tác quản lý chợ;... Vì vậy, trong những năm tới, cùng với yêu cầu tách bạch giữa quyền quản lý Nhà nước về kinh tế với quyền quản lý kinh doanh của doanh nghiệp chợ tại các chợ đầu mối và yêu cầu nâng cao chất lượng quản lý của các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối, cần phải có định hướng về đào tạo cán bộ thực thi

công tác quản lý chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng. Trong nội dung này cần chú trọng đào tạo các đối tượng chính sau: 1) Người thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng; 2) Người phụ trách các đơn vị kinh doanh chợ; 3) Các cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý các hoạt động tại chợ đầu mối nông sản.

3.2. Các chính sách và giải pháp thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010

3.2.1. Các giải pháp thực hiện qui hoạch chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Mặc dù, những định hướng qui hoạch phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến năm 2010 trên đây được xác định dựa trên thực trạng và triển vọng phát triển các cơ sở kinh tế – xã hội cần thiết. Tuy nhiên, để tránh gặp phải những sự bất cập trong hoạt động sau này của chợ đầu mối được qui hoạch, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung của định hướng qui hoạch phát triển chợ đầu mối nông sản và có tính khả thi cao, cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau:

Một là, tập trung phát triển các cơ sở nguồn hàng nông sản tại các vùng được định hướng qui hoạch phát triển chợ đầu mối nông sản. Đây là giải pháp nhằm khắc phục tính chất nhỏ lẻ, phân tán của các nguồn hàng nông sản hiện nay, mở rộng phạm vi nguồn hàng, tăng thêm các chủng loại mặt hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối,... Nội dung cụ thể của giải pháp này, bao gồm:

- + Xây dựng qui hoạch và qui hoạch lại cơ cấu sản xuất, cơ cấu sản phẩm nông nghiệp phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu tại các vùng được định hướng phát triển chợ đầu mối nông sản;

- + Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân, giữa nông dân với các nhà nông học, với các tổ chức khuyến nông và với thương nhân kinh doanh hàng nông sản, phát triển mạnh kinh tế trang trại,...

- + Tăng cường công tác khuyến nông, nghiên cứu và chuyển giao các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng sản phẩm cao.

Hai là, phát triển mạnh thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp cả ở trong nước và xuất khẩu, qua đó thúc đẩy hoạt động của các chợ đầu mối nông sản. Theo giải pháp này, các nội dung cần thực hiện bao gồm:

- + Đẩy nhanh quá trình đô thị hoá trên phạm vi cả nước, nhưng trong giai đoạn từ nay đến 2010 cần tập trung vào các vùng sản xuất nông nghiệp

trọng điểm hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng hơn là tăng cường, đẩy nhanh quá trình chuyển hoá từ lao động nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp ở những vùng này;

- + Tạo ra nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp ngay tại các vùng sản xuất nông nghiệp trong điểm trên cơ sở đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu sản phẩm theo hướng chuyên môn hoá ở phạm vi rộng hơn;

- + Khai thác tối đa các sản phẩm nông nghiệp mang tính đặc sản của vùng để tạo ra khả năng tiêu thụ cho các sản phẩm này, tức là, các sản phẩm có khả năng tiêu thụ nhờ xuất xứ của nó;

- + Tăng cường năng lực chế biến và đa dạng hoá các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của các vùng sản xuất nông nghiệp, trong đó cần tập trung vào các sản phẩm rau quả, hoa, trái cây,...

Ba là, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu mối nông sản trên các phương diện:

- + Tăng cường đầu tư và hoàn thiện các điều kiện kết cấu hạ tầng (mạng lưới giao thông, hệ thống viễn thông,...) trong các vùng được định hướng quy hoạch phát triển chợ đầu mối nông sản;

- + Nâng cao năng lực vận tải hàng hoá nông sản về số lượng, chủng loại phương tiện, rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm tỷ lệ hao hụt và đảm bảo cước phí vận tải hợp lý,...

Bốn là, tạo ra sự gắn kết hợp lý giữa chợ đầu mối nông sản với các loại chợ hiện có và các chợ được quy hoạch trong vùng trên cơ sở:

- + Đảm bảo khoảng cách cần thiết giữa chợ đầu mối nông sản với các chợ bán lẻ nông sản - thực phẩm khác. Khoảng cách này tương đương với bán kính phục vụ của chợ bán lẻ, thường từ 3 – 5 km.

- + Tăng cường mối quan hệ về mua bán hàng hoá giữa các chợ đầu mối với các chợ bán lẻ nông sản - thực phẩm, đặc biệt là các chợ trong khu vực nội thị bằng các biện pháp kinh tế và hành chính để hạn chế lượng người bán rong trong thành phố.

Năm là, bảo đảm sự phát triển tương quan giữa chợ đầu mối với các loại hình thương nghiệp khác trong một vùng cụ thể. Trong đó, các biện pháp cụ thể cần thực hiện bao gồm:

- + Xây dựng định hướng phát triển tổng thể các loại hình thương nghiệp, trong đó có chợ đầu mối nông sản của mỗi vùng đảm bảo nguyên tắc cùng tồn tại và phát triển.

+ Thường xuyên xem xét và có sự điều chỉnh cần thiết giữa việc thực hiện qui hoạch chợ đầu mối nông sản và sự gia tăng các loại hình thương mại khác trong vùng.

3.2.2. Các chính sách và giải pháp thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật tại các chợ đầu mối nông sản

Căn cứ vào những nội dung trong định hướng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật đối với các chợ đầu mối trên đây, các chính sách và giải pháp chủ yếu để thực hiện đầu tư bao gồm:

Thứ nhất, các giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo sự phù hợp của hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật được đầu tư với yêu cầu tổ chức, thực hiện kinh doanh tại các chợ đầu mối:

+ Đối với khu vực dành để bố trí các hộ kinh doanh hay các thương nhân thuê diện tích kinh doanh, khi xây dựng cần có tính toán cụ thể về mức diện tích bình quân tương ứng với qui mô kinh doanh của hộ kinh doanh hay doanh nghiệp. Đồng thời, trong phương án thiết kế cần đưa ra những nguyên tắc cơ bản và các yêu cầu cụ thể về cách thức trưng bày, bố trí các trang thiết bị phục vụ kinh doanh tại các điểm kinh doanh của các hộ khác nhau;

+ Đối với các loại hình cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ cho các công đoạn bảo quản, sơ chế, chế biến, phân loại hàng nông sản,... *một mặt*, cần tuân thủ các qui định về tiêu chuẩn kỹ thuật trong xây dựng và đáp ứng được tiêu chuẩn bảo quản, chế biến,... theo tính chất thương phẩm của nông sản. *Mặt khác*, về qui mô, cần tính toán số lượng, chủng loại và qui mô lưu thông trung bình của hàng nông sản qua chợ đầu mối và căn cứ vào định mức để xác định qui mô xây dựng cần thiết;

+ Để phát triển các cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ kinh doanh (dịch vụ tư vấn, dịch vụ tài chính, ngân hàng,...), trước hết cần có qui hoạch diện tích xây dựng (tốt nhất là ở khu vực vành đai quanh chợ), sau đó có thể xây dựng và cho thuê hoặc cho thuê mặt bằng để các cơ sở này tự xây dựng.

Thứ hai, các giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo huy động vốn đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ đầu mối nông sản:

Do qui mô vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật chợ đầu mối nông sản thường khá lớn, nên hiện nay các nguồn vốn đầu tư được huy động, bao gồm: Nguồn vốn Ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương); Nguồn vốn từ các thương nhân tham gia kinh doanh trên chợ và các nguồn vốn xã hội khác. Tuy nhiên, như trong nội dung định hướng đã nêu, những vấn đề đặt ra trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật

chất chợ đầu mối nông sản đang đòi hỏi phải có những biện pháp và chính sách phù hợp để giải quyết.

+ Trước hết là vấn đề phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương). Theo quan điểm của Nhà nước hiện nay, chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng được xem là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng thương mại. Do đó, chợ đầu mối nông sản có thể được xem như một thứ “hàng hoá công” mà nhà nước cần trực tiếp đầu tư và cung cấp cho xã hội. Tuy nhiên, do Ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương) còn eo hẹp, nên qui mô vốn đầu tư xây dựng chưa tương xứng với yêu cầu đầu tư của chợ đầu mối nông sản. Điều đáng nói là, bên cạnh sự hạn hẹp về ngân sách của nhà nước, việc hạch toán và thu hồi vốn đã đầu tư vào hệ thống chợ lại không được quan tâm đúng mức dẫn đến việc giảm khả năng đầu tư tiếp theo của nguồn vốn này. Vì vậy, để đảm bảo khả năng đầu tư, Nhà nước cần thực hiện một số biện pháp sau: 1) Xuất phát từ khả năng sinh lời của các chợ đầu mối, Nhà nước cần xác định rõ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các chợ đầu mối là vốn cần được thu hồi; 2) Nhà nước cần nghiên cứu và áp dụng các qui định cụ thể về thu hồi vốn đầu tư cả về thời gian thu hồi và định mức thu hồi vốn đầu tư hàng năm; 3) Nhà nước cần mở riêng một chương mục để cấp vốn và theo dõi nguồn vốn đầu tư vào hệ thống chợ, trong đó có chợ đầu mối; 4) Để theo dõi nguồn vốn đầu tư này, Nhà nước cần phải phân chia nguồn vốn theo tính chất nguồn vốn, chẳng hạn vốn hỗ trợ đầu tư ban đầu không tính lãi suất, vốn cho vay có hỗ trợ lãi suất và vốn vay thông thường;

+ Hai là vấn đề thu hút vốn đầu tư từ các thương nhân tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối và các nguồn vốn xã hội khác. Hiện nay, việc huy động vốn đầu tư từ các thương nhân tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối đang diễn ra phổ biến và là biện pháp quan trọng để đảm bảo vốn đầu tư. Tuy nhiên, việc thu hút vốn đầu tư này gặp phải những khó khăn và đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo tính hợp lý và nâng cao khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư từ các thương nhân, cần áp dụng một số biện pháp sau: 1) Cần xác định rõ chủ đầu tư (doanh nghiệp nhà nước, hay doanh nghiệp tư nhân) là người đảm nhận việc huy động vốn và chịu trách nhiệm quản lý mọi nguồn vốn đầu tư; 2) Đối với các thương nhân tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản, doanh nghiệp có thể áp dụng theo hai hình thức bán trước quyền sử dụng, hoặc bán quyền thuê diện tích kinh doanh trong chợ và gọi vốn dưới hình thức đóng góp cổ phần; 3) Đối với các nguồn vốn xã hội khác sẽ được huy động dưới hình thức đóng góp cổ phần.

+ Ba là vấn đề thiếu hụt vốn đầu tư ban đầu. Đây là tình trạng các doanh nghiệp chủ đầu tư sẽ gặp phải do tình trạng hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân

sách nhà nước eo hẹp, trong khi lòng tin của người góp vốn chưa được củng cố. Trong trường hợp này, chủ đầu tư có thể chỉ dành quỹ đất cho các hạng mục công trình cần đầu tư và cho phép các doanh nghiệp khác đầu tư toàn bộ, chẳng hạn các công trình kho, các cơ sở chế biến, bảo quản,...

+ Cuối cùng là vấn đề đảm bảo cho các doanh nghiệp kinh doanh chợ có lãi, khả năng thu hồi vốn (nhà nước và các cổ đông) và khả năng tái đầu tư cho các chợ đầu mối nông sản. Doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản và các cơ quan quản lý nhà nước phải lập và phê duyệt các phương án khai thác cơ sở vật chất – kỹ thuật của chợ như: Khung giá cho thuê diện tích kinh doanh trong chợ đầu mối nông sản; Khung giá một số loại dịch vụ phục vụ kinh doanh quan trọng; Đồng thời, áp dụng các chính sách ưu đãi khác dành cho doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản như chính sách ưu đãi về giá thuê đất xây dựng chợ đầu mối, chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng, chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, ...

Thứ ba, các giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo sự hài hoà giữa đầu tư vào hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ đầu mối nông sản với đầu tư của các loại hình thương nghiệp khác.

Trong giải pháp này, các doanh nghiệp chủ đầu tư vào chợ đầu mối nông sản, *một mặt*, cần chủ động đề xuất quan điểm về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trong phạm vi hoạt động của chợ đầu mối với các cơ quan quản lý qui hoạch. *Mặt khác*, các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối có thể chủ động tham gia góp vốn đầu tư hoặc tự đầu tư vào các chợ bán lẻ, các cửa hàng thực phẩm,... như một hệ thống vệ tinh của chợ đầu mối.

3.2.3. Các chính sách và giải pháp tổ chức, quản lý các hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản

Để tăng cường công tác tổ chức và quản lý các hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản theo những nội dung định hướng đã nêu trên đây, những chính sách và giải pháp chủ yếu cần được thực bao gồm:

Một là, các chính sách và giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản.

+ Xác định đúng các mục tiêu quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản cần đạt được. Đây là một căn cứ quan trọng và cần thiết để xác định chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về chợ. Đồng thời nó cũng là cơ sở để tách bạch rõ quan hệ quản lý về chợ giữa Nhà nước với tổ chức quản lý chợ với tư cách là một đơn vị kinh tế đặc thù. Thực tế, mục tiêu cơ bản trong chủ trương phát triển chợ ở nước ta hiện nay được thể hiện trong Quyết định 559 là "...góp phần mở rộng thị trường, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và kinh doanh dịch vụ; tiêu thụ ngày càng nhiều nông sản hàng hoá...". Tuy

nhiên, có thể nói, đây mới là mục tiêu cơ bản về phát triển chợ, mà chưa phải là mục tiêu quản lý nhà nước về chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng. Nhìn chung, quản lý Nhà nước về chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay phải bao gồm ít nhất 3 mục tiêu cụ thể sau: 1) Tạo lập một loại hình thương mại phù hợp với trình độ phát triển của thị trường các sản phẩm nông nghiệp; 2) Mở rộng kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp qua chợ đầu mối nông sản; 3) Nâng cao hiệu quả kinh tế – xã hội của chợ đầu mối nông sản.

+ Xây dựng nội dung quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản theo hướng tách bạch rõ quan hệ quản lý về chợ giữa Nhà nước với tổ chức quản lý chợ với tư cách là một đơn vị kinh tế đặc thù. Nghị định 02 của Chính phủ là văn bản quan trọng đề cập đến các nội dung quản lý nhà nước về chợ, trong đó có chợ đầu mối nông sản. Tuy nhiên, những nội dung quản lý Nhà nước về chợ theo Nghị định này chưa phù hợp với những mục tiêu quản lý đã nêu trên đây. Hơn nữa, theo Nghị định, nội dung quản lý nhà nước về chợ còn bao gồm việc *quản lý chợ do Nhà nước đầu tư*. Với nội dung quản lý này, sự tách bạch giữa quản lý nhà nước về chợ với quản lý chợ sẽ khó rõ ràng và có thể tạo ra những bất cập trong thực tiễn quản lý. Để khắc phục tồn tại này và căn cứ vào chức năng quản lý Nhà nước, các nội dung quản lý Nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản được tập hợp thành 3 nhóm chủ yếu sau: 1) Thúc đẩy quá trình phát triển cơ sở kinh tế – xã hội tham gia vào sự hình thành chợ và quá trình đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật cho các chợ đầu mối; 2) Thiết lập môi trường kinh doanh (các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô như môi trường pháp lý, môi trường văn hoá - xã hội, môi trường kinh tế,... và các yếu tố bên ngoài khác như khách hàng, nhà cung cấp, các đối thủ cạnh tranh,...) thuận lợi trên cơ sở phù hợp với đặc điểm của thương nhân và thị trường các sản phẩm nông nghiệp; 3) Tăng cường các hoạt động quản lý của Nhà nước gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của các vùng sản xuất nông nghiệp thuộc phạm vi hoạt động của các chợ đầu mối nông sản.

+ Nghiên cứu đổi mới các hình thức và phương thức quản lý nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản. Đây là vấn đề không chỉ xác định quan hệ quản lý giữa các cấp và các cơ quan chức năng trong quá trình quản lý chợ đầu mối nông sản, mà còn ảnh hưởng đến việc thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước đối với các đơn vị quản lý chợ. Nhìn chung, việc đổi mới các hình thức và phương thức quản lý nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản cần tập trung vào khía cạnh chủ yếu sau: 1) Xác định những nét đặc thù của các đơn vị quản lý chợ; 2) Xác định quan hệ quản lý giữa các cấp, các cơ quan quản lý có liên quan đối với đơn vị quản lý chợ với tư cách là một đơn vị kinh tế đặc thù; 3) Xác lập các hình thức và phương thức quản lý Nhà nước mới phù hợp với các đơn vị quản lý chợ.

Hai là, các giải pháp về tổ chức và quản lý trong các đơn vị kinh doanh chợ đầu mối nông sản.

Hiện nay, các đơn vị quản lý chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng đang hoạt động dưới hai hình thức tổ chức là ban quản lý chợ và doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Như đã nêu trong chương II, theo Điều 8 và Điều 9 của Nghị định 02 của Chính phủ, hai loại đơn vị quản lý chợ này có sự khác biệt nhau về mô hình tổ chức và do đó cũng có sự khác biệt nhau về quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước và về chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị quản lý chợ. Sự khác biệt này là một trong những nguyên nhân của nhiều tồn tại trong lĩnh vực tổ chức và quản lý các chợ đầu mối nông sản hiện nay cả về phương diện của Nhà nước và phương diện của đơn vị quản lý chợ. Vì vậy, các đơn vị quản lý chợ đầu mối nông sản, dù là đơn vị do Nhà nước thành lập hay của các thành phần kinh tế khác, cần phải có sự thống nhất về mô hình tổ chức, về quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước và về chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị quản lý.

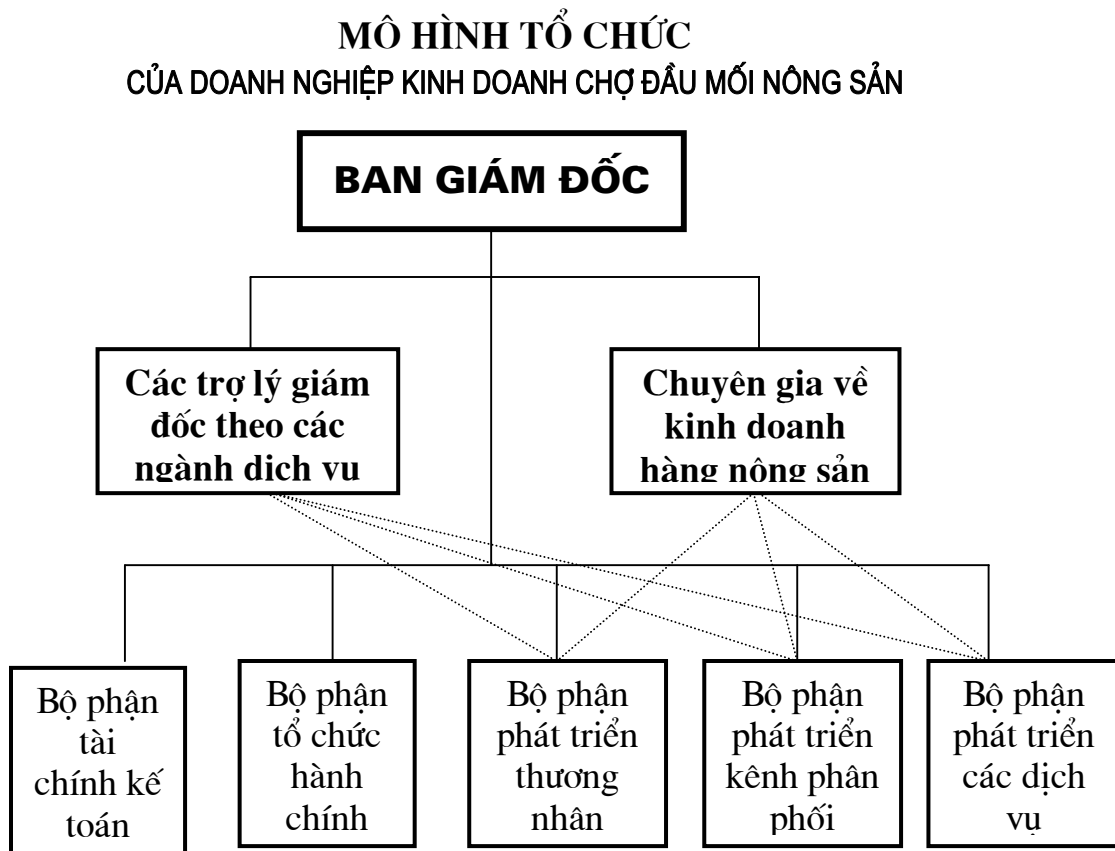
+ Xác định đúng đắn loại hình của đơn vị kinh doanh chợ đầu mối nông sản. Trước hết cần thống nhất các đơn vị kinh doanh chợ đầu mối nông sản là các doanh nghiệp (Nhà nước hoặc doanh nghiệp tư nhân) hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực có tính đặc thù riêng. Những nét đặc thù này bao gồm: 1) Doanh nghiệp kinh doanh chợ (đầu mối nông sản) là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ kinh doanh hàng nông sản của nhiều đối tượng khác nhau; 2) Người tiêu dùng trực tiếp các dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp là các thương nhân tham gia kinh doanh hàng hoá và dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản do doanh nghiệp đầu tư xây dựng hoặc được giao quản lý. Tên gọi chung cho các doanh nghiệp này là ***doanh nghiệp kinh doanh chợ***.

+ Xác định đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp kinh doanh chợ. Trước hết, đó là quan hệ quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế. Cụ thể: 1) Doanh nghiệp kinh doanh chợ phải chấp hành định hướng phát triển của Nhà nước, mà trực tiếp là định hướng phát triển chợ đầu mối nông sản được thể hiện thành chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển; 2) Thực hiện các qui định của Nhà nước, trong đó bao gồm các qui định về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp (được hưởng các chính sách hỗ trợ, có nghĩa vụ đóng thuế thu nhập doanh nghiệp và nghĩa vụ khác...); 3) Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước;

Bên cạnh đó, một trong những nét đặc thù về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản là có sự liên quan khá chặt chẽ với việc thực hiện nhiều chính sách kinh tế – xã hội của Nhà nước,

đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Do đó, quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp kinh doanh chợ còn là *quan hệ hợp tác để thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội*. Hiện nay, đây là phương diện được Nhà nước đặc biệt quan tâm, nhưng cũng vì thế mà dẫn đến những bất cập trong công tác quản lý chợ. Cách tốt nhất để thực hiện mối quan hệ này theo yêu cầu tách bạch rõ giữa chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế với chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh chợ là Nhà nước nên triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế – xã hội thành các chương trình, dự án dưới nhiều hình thức và do nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau cùng thực hiện. Trong đó, các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản là một trong những tổ chức được chọn tham gia thực hiện và được giao kinh phí tương ứng theo chương trình, dự án của Nhà nước đã thiết kế.

+ Xây dựng mô hình tổ chức cơ bản cho đơn vị kinh doanh chợ.



Sơ đồ 4. Mô hình tổ chức doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản

Về đại thể, mô hình tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh chợ tương tự như mô hình của các doanh nghiệp kinh doanh trong các lĩnh vực khác, tức là, gồm giám đốc doanh nghiệp, các phó giám đốc và các phòng, ban chức năng trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, mô hình tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh chợ có những nét đặc thù riêng của nó. Về cơ bản, mô

hình tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản có thể được mô tả theo sơ đồ 4.

+ Xác định những chức năng, nhiệm vụ cơ bản của đơn vị kinh doanh chợ. Trước hết, các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản cần xác định rõ mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. Với tư cách là một doanh nghiệp, mục tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận và các mục tiêu phát triển khác. Để đạt được các mục tiêu này, doanh nghiệp kinh doanh chợ phải xây dựng một cơ cấu tổ chức hợp lý với những chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Về cơ bản, những chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của doanh nghiệp kinh doanh chợ bao gồm: 1) Thu hút được nhiều thương nhân tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân phát triển hoạt động kinh doanh; 2) Mở rộng các dịch vụ có thu, kể cả dịch vụ cung cấp cơ sở vật chất – kỹ thuật; 3) Tăng cường hợp tác với các đối tác (bao gồm cả các đối tác là đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện dự án của Nhà nước) để hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh của chợ đầu mối nông sản. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, tùy theo mục tiêu doanh nghiệp xác định trong ngắn hạn hay dài hạn, số lượng và mức độ các mục tiêu cụ thể cần đạt được trong từng giai đoạn..., mà các chức năng nhiệm vụ cũng sẽ được thực hiện ở những mức độ khác biệt nhau.

Trên cơ sở mô hình tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh chợ đã xác định trên đây và những chức năng, nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được mục tiêu phát triển, có thể xác định cụ thể chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận chức năng như sau:

Ban giám đốc: Đề ra mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển của chợ đầu mối nông sản trong từng thời kỳ; Điều hành các hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản; Huy động các nguồn lực bên trong và bên ngoài để thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp.

Các trợ lý giám đốc về các ngành dịch vụ: Giúp ban giám đốc đưa ra quyết định phát triển các dịch vụ có thu; Lập phương án và hướng dẫn các bộ phận chức năng thực hiện phương án phát triển dịch vụ có thu.

Các chuyên gia kinh doanh hàng nông sản: Giúp ban giám đốc lập phương án đầu tư hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật phù hợp với yêu cầu kinh doanh từng mặt hàng nông sản; Cung cấp thông tin thị trường và tư vấn cho các thương nhân; Phối hợp với các bộ phận chức năng xử lý các nghiệp vụ dựa trên tính chất thương phẩm của mặt hàng nông sản.

Bộ phận tài chính kế toán: Lập phương án tài chính cho các chương trình, dự án của doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính hàng năm; Ghi sổ sách kế toán và lập báo cáo quyết toán,...

Bộ phận tổ chức hành chính: Quản lý nhân sự trong doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện các qui định của Nhà nước về vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy trên địa bàn chợ; Thực hiện các nghiệp vụ văn phòng...

Bộ phận phát triển thương nhân: Giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc gia nhập, rút lui khỏi lĩnh vực kinh doanh và các khiếu nại khác của thương nhân tại chợ đầu mối nông sản; Nghiên cứu, đề xuất và thực thi các chính sách thu hút thương nhân kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản;

Bộ phận phát triển các kênh phân phối: Đây là bộ phận thực hiện chức năng hỗ trợ thương nhân phát triển kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản như: Tìm kiếm cơ hội và hỗ trợ thương nhân phát triển nguồn hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối; Tìm kiếm cơ hội và hỗ trợ thương nhân quan hệ hợp tác với các đối tác thuộc các kênh phân phối hàng nông sản khác; Tổ chức hội chợ hàng năm;...

Bộ phận phát triển các dịch vụ có thu: Tổ chức kinh doanh các dịch vụ có thu trên chợ đầu mối nông sản; Phối hợp với các đơn vị kinh doanh dịch vụ phục vụ kinh doanh có tính nghề nghiệp cao phát triển hoạt động tại chợ đầu mối nông sản; Phối hợp với các cơ quan Nhà nước đảm nhận thực hiện các chương trình, dự án có liên quan;

Ba là, các chính sách và giải pháp về đào tạo cán bộ thực thi công tác tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản.

+ Đối với những người làm công tác quản lý Nhà nước về chợ: *Một mặt*, Nhà nước cần nhanh chóng cụ thể hoá những mục tiêu, nội dung và hình thức, phương thức quản lý Nhà nước về chợ, *mặt khác*, lập kế hoạch thường xuyên mở các lớp, các khoá học bồi dưỡng kiến thức về quản lý chợ cho các đối tượng này.

+ Đối với những người quản lý các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản: Khi doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực này, Nhà nước cần có đưa ra những hướng dẫn cơ bản về các vấn đề có liên quan đến việc tổ chức và quản lý kinh doanh chợ như các mục tiêu cơ bản của Nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản, các nội dung quản lý Nhà nước về chợ và mối quan hệ quản lý giữa Nhà nước với doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp; Đồng thời, biên soạn và cung cấp cho họ những tài liệu hướng dẫn về tổ chức và kinh doanh chợ đầu mối nông sản.

+ Đối với các nhân viên trong doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản: Các doanh nghiệp cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình để tuyển dụng những người có chuyên ngành đào tạo gần với những yêu cầu hoạt động của chợ đầu mối nông sản như quản trị kinh doanh, chuyên ngành marketing,...

3.2.4. Các chính sách và giải pháp quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản

Theo những nội dung định hướng đã đưa ra, các chính sách và giải pháp quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản phải đảm bảo thu hút và phát triển các đối tượng này. Mặt khác, các chính sách và giải pháp quản lý này cũng phải phù hợp với yêu cầu tách bạch giữa chức năng quản lý Nhà nước đối với chủ thể kinh tế và chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, mà trong đó các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản là khách hàng của doanh nghiệp. Để đảm bảo được những yêu cầu này, các chính sách và giải pháp chủ yếu cần được áp dụng bao gồm:

+ Quản lý việc cấp phép kinh doanh cho các đối tượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản.

Cần phải khẳng định rằng, việc cấp phép kinh doanh cho mọi đối tượng do cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện. Tuy nhiên, các đối tượng có ý định tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản sẽ không chỉ cần có giấy phép kinh doanh, mà còn phải được sự chấp thuận của doanh nghiệp kinh doanh chợ. Như vậy, các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối sẽ gồm hai loại: *Một là*, được cấp giấy phép kinh doanh trước khi có ý định tham gia kinh doanh trên chợ; *Hai là*, được cấp phép đăng ký kinh doanh khi đã có giấy xác nhận của doanh nghiệp kinh doanh chợ, tương ứng với điều kiện về địa điểm kinh doanh cụ thể khi giải quyết việc cấp phép kinh doanh của cơ quan quản lý. Hơn nữa, có sự khác biệt nhất định về yêu cầu quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối của Nhà nước và của doanh nghiệp kinh doanh chợ. Yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước là để tránh thất thu thuế, kiểm tra các hoạt động mua, bán của các đối tượng kinh doanh. Trong khi đó, các doanh nghiệp kinh doanh chợ muốn thu hút các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản, hoặc là sẽ không quan tâm đến những vi phạm về thuế, về yêu cầu kinh doanh của các đối tượng, hoặc là sẽ không thông báo đầy đủ cho cơ quan quản lý về các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ; hoặc là cho phép số đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ vượt quá qui mô cho phép,... Ngoài ra, các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản còn bao gồm cả những người không cần thiết phải có giấy đăng ký kinh doanh như nông dân, những người kinh doanh không thường xuyên,... Từ đó, vấn đề quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản cần được xử lý trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho nhà nước, cho doanh nghiệp kinh doanh chợ và cho các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ. Những giải pháp để xử lý vấn đề này là:

- Đối với nhà nước, để quản lý các đối tượng kinh doanh tại các chợ đầu mối tại các chợ đầu mối nông sản phải thực hiện đồng thời cả hai biện pháp: Quản lý bằng việc cấp phép kinh doanh khi đối tượng có giấy xác nhận về địa điểm kinh doanh tại chợ của doanh nghiệp kinh doanh chợ; Quản lý thông qua doanh nghiệp kinh doanh chợ bằng chế độ báo cáo định kỳ số lượng đối tượng đã được cấp phép kinh doanh.
- Đối với các doanh nghiệp kinh doanh chợ có trách nhiệm: 1) Cấp giấy xác nhận về địa chỉ (chợ) cho các đối tượng để họ xin cấp giấy phép kinh doanh; 2) Được phép tiếp nhận các đối tượng đã được cấp giấy phép kinh doanh trước khi gia nhập chợ, nhưng phải báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý; 3) Thường xuyên báo cáo sự biến động về số lượng đối tượng tham gia kinh doanh tại chợ cho cơ quan quản lý.
- Đối với các đối tượng tham gia kinh doanh tại chợ, *một mặt*, được phép chuyển đến hoặc chuyển đi khỏi địa điểm kinh doanh tại chợ khi được sự chấp nhận của doanh nghiệp chợ. *Mặt khác*, phải thông qua doanh nghiệp kinh doanh chợ hoặc trực tiếp xin cấp, đổi giấy phép kinh doanh.

+ Các giải pháp và chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh chợ nhằm tăng cường thu hút các đối tượng tham gia và hỗ trợ các đối tượng này mở rộng phạm vi và qui mô kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

Việc thu hút các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản là trách nhiệm chính của doanh nghiệp kinh doanh chợ. Các chính sách và giải pháp mà doanh nghiệp kinh doanh chợ có thể áp dụng để thu hút các đối tượng đến tham gia kinh doanh tại chợ có thể bao gồm: 1) Giảm chi phí thuê diện tích kinh doanh cho các đối tượng; 2) Cung cấp các dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và với chi phí hợp lý; 3) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng kinh doanh trên chợ, như cung cấp thông tin thị trường, giải quyết các thủ tục có liên quan (chẳng hạn xin cấp, đổi giấy phép kinh doanh cho các hộ kinh doanh);...

Tuy nhiên, để có thể thu hút các đối tượng đến tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản một cách có hiệu quả, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đóng vai trò quan trọng. Điều này hoàn toàn không phải là trái với xu hướng đổi mới cơ chế, chính sách quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay. Bởi vì, nếu xét về mục tiêu của quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển chợ đầu mối nông sản, thì chính các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh chợ để thu hút đối tượng tham gia kinh doanh cũng là một trong những giải pháp cần thiết để thực hiện mục tiêu đã đề ra.

Các giải pháp và chính sách hỗ trợ cụ thể của nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh chợ nhằm tăng cường thu hút các đối tượng tham gia và hỗ trợ các đối tượng này mở rộng phạm vi và qui mô kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản, bao gồm:

- Đối với các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối là các doanh nghiệp hay các hộ kinh doanh lớn, Nhà nước có thể qui định một số ưu đãi cho đối tượng này, bao gồm: 1) Miễn giảm thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp, thuế trị giá gia tăng,... so với các thương nhân kinh doanh ngoài chợ đầu mối nông sản; 2) Thực hiện cơ chế tín dụng thuận tiện và phù hợp với đặc điểm kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản; 3) Thông qua các doanh nghiệp kinh doanh chợ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ khác của nhà nước như cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý,...
- Đối với các hộ kinh doanh nhỏ, tham gia kinh doanh có tính thời vụ, không thường xuyên tại các chợ đầu mối nông sản, Nhà nước có thể thực hiện các biện pháp hỗ trợ: Miễn, giảm thuế môn bài; Hỗ trợ vay vốn kinh doanh ban đầu với lãi suất thấp (để thuê địa điểm kinh doanh, dùng làm vốn lưu động,...)
- Đối với người sản xuất (nông dân) mang hàng hoá đến bán tại các chợ đầu mối nông sản, Nhà nước nên thông qua các doanh nghiệp kinh doanh chợ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho đối tượng này. Chẳng hạn, hỗ trợ giảm chi phí lưu kho của chợ đầu mối nông sản, hay trang trải chi phí và hỗ trợ chuyên môn để các doanh nghiệp kinh doanh chợ thực hiện các chương trình khuyến nông, cung cấp thông tin thị trường, tư vấn kỹ thuật bảo quản, sơ chế, phân loại sản phẩm,...

3.2.5. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển đối tượng tham gia vào kênh lưu thông của các chợ đầu mối nông sản

Như đã nêu trong phần định hướng, việc phát triển các kênh lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu mối nông sản là rất cần thiết, nó mang lại sự khác biệt và thể hiện trình độ phát triển kinh doanh so với các chợ thông thường. Các kênh lưu thông này cũng đòi hỏi sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau vào quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, do xu thế phát triển của các loại hình thương nghiệp hiện đại và do vấn đề có liên quan như địa điểm đầu tư, chi phí đầu tư, chi phí kinh doanh,... nên các đối tượng – các thành viên của các kênh lưu thông qua chợ đầu mối có thể tự nguyện hoặc hoàn toàn tự chối tham gia. Vì vậy, để có thể hình thành các kênh lưu thông hàng hoá, qua đó góp phần phát triển các chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay, Nhà nước cần có những chính sách và giải

pháp để khuyến khích các đối tượng tham gia vào kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối.

Các đối tượng tham gia vào kênh lưu thông hàng hoá qua chợ đầu mối sản có thể thiết lập cơ sở kinh doanh trực tiếp tại chợ đầu mối hoặc có thể xây dựng cơ sở kinh doanh ở bên ngoài chợ. Hơn nữa, các đối tượng tham gia vào kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối có một số yêu cầu khác biệt so với các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ đầu mối. Chẳng hạn, sự khác biệt về qui mô diện tích đất cần sử dụng, về qui mô đầu tư trang thiết bị,... Do đó, ngoài những chính sách và giải pháp hỗ trợ đối với các doanh nghiệp, các thương nhân tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản như đã nêu trên đây, Nhà nước cần có các chính sách phù hợp hơn với các đối tượng cụ thể sau:

+ Các đối tượng tham gia kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối là các nhà sơ chế, các kho bảo quản hàng nông sản cho nông dân và các thương nhân trực tiếp mua bán hàng nông sản tại chợ đầu mối. Các đối tượng này do có những hạn chế nhất định về khả năng phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nên thường tập trung vào một hay một số khâu của được hình thành cùng với sự phát triển của phân công lao động trong quá trình lưu thông hàng nông sản. Do đó, họ có mối liên quan khá chặt chẽ với thành viên khác trong các kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối. Vì vậy, các chính sách và giải pháp thúc đẩy sự tham gia của các đối tượng này, bao gồm: 1) Giảm tiền thuê đất và sử dụng đất (trong khu vực chợ đầu mối nông sản) cho đối tượng này; 2) Hỗ trợ lãi suất tín dụng cho vốn vay của doanh nghiệp đầu tư vào trang thiết bị; 3) Miễn, giảm các loại thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế trị giá gia tăng,... Cần lưu ý rằng, mức hỗ trợ của nhà nước cho các đối tượng này phụ thuộc vào chính sách hỗ trợ về chi phí dịch vụ cho nông dân và các thương nhân mua bán tại chợ đầu mối nông sản.

+ Các đối tượng tham gia kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối là các nhà chế biến có khả năng tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp trong kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối. Đây là các đối tượng có khả năng hoàn thiện, phát triển các sản phẩm nông nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu. Nghĩa là, họ có những hiểu biết sâu về loại sản phẩm, giống, tổ chức sản xuất,... có khả năng đầu tư và có khả năng tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm. Do đó, mối quan hệ giữa các đối tượng này với hoạt động kinh doanh của chợ đầu mối nông sản thường không chặt chẽ. Họ có thể tổ chức cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp qua chợ đầu mối, nhưng cũng có thể độc lập với chợ đầu mối nông sản. Việc thu hút và tạo điều kiện để họ tham gia vào kênh lưu thông hàng hoá qua chợ đầu mối nông sản là yếu tố cần thiết và quan trọng

để tạo nên sự khác biệt và thể hiện trình độ phát triển kinh doanh của chợ đầu mối nông sản. Vì vậy, cần có các chính sách và giải pháp thu hút sự tham gia của các đối tượng này từ cả phía nhà nước và các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản. Về phía nhà nước, ngoài các chính sách áp dụng với đối tượng trên đây, cần áp dụng thêm các biện pháp hỗ trợ về quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường,... và thực hiện các biện pháp này thông qua các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản. Về phía các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản biện pháp có thể áp dụng bao gồm: 1) Tìm kiếm và thực hiện các dự án mà nhà nước đang và sẽ cụ thể hoá thành các chương trình thực hiện nhằm đẩy mạnh tiêu thụ hàng nông sản; 2) Khai thác tối đa ưu thế về sự tập trung của số lượng các thương nhân kinh doanh hàng nông sản tại chợ đầu mối để thu hút các đối tượng này; 3) Trên cơ sở những chính sách ưu đãi và hỗ trợ của nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản hoặc được thực hiện thông qua chợ đầu mối nông sản, các doanh nghiệp kinh doanh chợ phải biến thành môi trường thuận lợi để hấp dẫn các đối tượng này.

+ Các đối tượng tham gia kênh lưu thông hàng nông sản qua chợ đầu mối là các nhà phân phối bán lẻ bên ngoài chợ đầu mối. Các đối tượng này bao gồm các cửa hàng bán lẻ nông sản – thực phẩm, các hộ kinh doanh bán lẻ tại các chợ trong vùng, các quầy hàng thực phẩm lưu động,... Việc thu hút các đối tượng này không chỉ là cơ sở để phát triển hoạt động kinh doanh bán buôn hàng nông sản, mà còn là điều kiện để các chợ đầu mối nông sản thu hút thương nhân và các thành viên khác trong việc hình thành và phát triển kênh lưu thông hàng nông sản. Các chính sách và giải pháp nhằm thu hút các đối tượng này, cụ thể là: 1) Về phía nhà nước: Cần sớm ban hành các qui định về điều kiện kinh doanh bán lẻ hàng nông sản – thực phẩm, đặc biệt tại các khu vực đô thị; Tạo điều kiện thúc đẩy quá trình hình thành các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các nguồn hàng cung ứng từ các chợ đầu mối nông sản; 2) Về phía các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản cần hỗ trợ các thương nhân kinh doanh tại chợ đầu mối trên các khía cạnh: Đảm bảo hạ thấp chi phí kinh doanh và hình thành giá bán buôn hợp lý; Tạo điều kiện thuận lợi cho người bán lẻ đến giao dịch, nhận hàng bán lẻ tại chợ; Tổ chức hội nghị cho những người bán lẻ hàng nông sản thực phẩm trao đổi với các thương nhân kinh doanh tại chợ,...

2.2.6. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển phát triển kinh doanh dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản

Việc thực hiện những nội dung trong định hướng hình thành và phát triển cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản trên đây tất yếu sẽ dẫn đến

yêu cầu về tổ chức và quản lý các hoạt động dịch vụ này. Để thực hiện yêu cầu này, các chính sách và giải pháp cần được thực hiện bao gồm:

+ Trước hết, cần phân định rõ tính chất của các loại hình dịch vụ được cung ứng để phục vụ hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản thành các loại cơ bản sau: 1) Các dịch vụ công do các cơ quan nhà nước trực tiếp cung ứng như dịch vụ kiểm toán của cơ quan kiểm toán nhà nước, dịch vụ tư vấn thuế của cơ quan thuế,...; 2) Các dịch vụ được nhà nước chỉ tiền thực hiện thông qua các tổ chức dưới các hình thức dự án, như dịch vụ khuyến nông qua tổ chức khuyến nông, dịch vụ cung cấp thông tin thị trường,...; 3) Các dịch vụ do các tổ chức và cá nhân thực hiện dưới hình thức kinh doanh như dịch vụ vận tải, dịch vụ cho thuê cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện kinh doanh, dịch vụ tư vấn pháp lý,...

+ Thứ hai, căn cứ vào tính chất của các loại dịch vụ được cung ứng tại các chợ đầu mối nông sản để xây dựng cơ chế, chính sách quản lý phù hợp với từng loại dịch vụ. Trong đó, đối với loại dịch vụ do các cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện, đây là loại dịch vụ phát sinh từ yêu cầu nâng cao hiểu biết của người chấp hành và trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, Nhà nước cần qui định rõ chức năng này cho cơ quan quản lý và đảm bảo năng lực (về người, kinh phí) và qui định rõ nội dung cần thực hiện.

Đối với các dịch vụ được nhà nước tổ chức cung cấp dưới hình thức dự án, đây là loại dịch vụ phát sinh từ chức năng hỗ trợ phát triển của nhà nước. Các yêu cầu quản lý đặt ra đối với loại dịch vụ này, bao gồm: 1) Nhà nước tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện dự án dưới hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu; 2) Nhà nước thực hiện quản lý các dự án trên các mặt dự toán kinh phí, nội dung thực hiện thiết yếu.

Đối với các dịch vụ có thu do các tổ chức và cá nhân cung cấp, đây là loại dịch vụ phát sinh cùng với sự phát triển của phân công lao động nói chung và phân công trong quá trình lưu thông hàng hoá qua chợ đầu mối nông sản nói riêng. Xuất phát từ trình độ thấp trong tổ chức và phân công lao động trong quá trình lưu thông hàng nông sản, cũng như sự hạn chế về qui mô nhu cầu và khả năng chi trả cho nhu cầu dịch vụ ở nước ta hiện nay, các chính sách và giải pháp quản lý đặt ra đối với loại dịch vụ này cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau: 1) Nhà nước quản lý các tổ chức và cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ này theo các qui định của pháp luật như Luật Doanh nghiệp; Luật Khuyến khích đầu tư,...; 2) Nhà nước qui định khung giá đối với một số loại hình dịch vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến nông dân và các hộ kinh doanh trong chợ đầu mối, nhất là dịch vụ cho thuê cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ bảo quản, dịch vụ gửi hàng,...; 3) Thi hành một số

chính sách khuyến khích khác đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ như miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo cán bộ nghiệp vụ,...

Thứ ba, để quản lý tốt các hoạt động dịch vụ đặc biệt là các hoạt động dịch vụ có thu tại các chợ đầu mối nông sản và xuất phát từ lợi ích của những người sử dụng dịch vụ, Nhà nước cần qui định các tiêu chuẩn cấp phép cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong một số loại hình dịch vụ đòi hỏi trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. Chẳng hạn, các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động trong lĩnh vực giám định chất lượng hàng nông sản chỉ được cấp phép khi có đủ điều kiện về cán bộ chuyên môn và các trang thiết bị cần thiết.

3.3. Các đề xuất kiến nghị

3.3.1. Đối với Chính phủ và các bộ ngành có liên quan

Quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay, như đã nêu trong Chương II, mới đang ở những giai đoạn đầu, nói cách khác, còn rất nhiều vấn đề cần được hoàn thiện, đặc biệt về phương diện tạo lập môi trường thuận lợi cho chợ đầu mối nông sản đi vào hoạt động và phát huy vai trò của nó trong lĩnh vực lưu thông, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp. Điều này có liên quan đến nhiều bộ ngành khác nhau, mà trước hết là sự điều hành Chính phủ. Vì vậy, để đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta trong những năm tới, đề tài đưa ra một số kiến nghị cụ thể đối với chính phủ và các bộ ngành, như sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần đẩy nhanh quá trình thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay. Trong đó, vấn đề đổi mới cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về chợ cần được quan tâm đúng mức. Cụ thể, các nội dung cần đổi mới bao gồm: 1) Xác định rõ quan điểm của nhà nước về quản lý loại hình thương nghiệp chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng; 2) Xác lập các mục tiêu, nội dung và các hình thức, phương thức quản lý nhà nước đối với hoạt động chợ và chợ đầu mối nông sản; 3) Xác định rõ cơ quan có chức năng quản lý chợ và các quan hệ quản lý với các cơ quan nhà nước khác.

Trong đó, Bộ Thương mại là cơ quan quản lý nhà nước về chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng. Bộ thương mại có các chức năng quản lý sau:

- Hướng dẫn lập và phê duyệt qui hoạch chợ trên phạm vi cả nước. Trong đó, đối với chợ đầu mối nông sản, Bộ Thương mại trực tiếp xây dựng qui hoạch tổng thể trên phạm vi cả nước và phạm vi các vùng kinh tế;

- Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết kế mẫu đối với các loại chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng;
- Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các doanh nghiệp kinh doanh chợ;
- Soạn thảo và ban hành các qui định quản lý đối với các doanh nghiệp kinh doanh chợ;
- Lập và thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh của chợ, đặc biệt là chợ đầu mối nông sản
- Chủ trì đề xuất và phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan soạn thảo và ban hành các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp kinh doanh chợ và cho các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

Trong việc phối hợp giữa Bộ Thương mại với các Bộ, ngành khác, đề nghị Chính phủ xem xét và sửa đổi những vấn đề cụ thể như: Cơ chế phân bổ, xét duyệt vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước. Trong đó, Bộ Tài Chính cần nghiên cứu sửa đổi bổ sung Thông tư 67/2003/BTC cho phép các dự án xây dựng chợ đầu mối được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo tinh thần của Nghị định 02; Cơ chế quan hệ giữa việc đầu tư xây dựng chợ đầu mối của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với việc thực hiện chức năng quản lý chợ đầu mối nông sản (từ việc lập, phê duyệt qui hoạch đến việc quản lý hoạt động của chợ đầu mối sau này); Cơ chế phối hợp quản lý các hộ kinh doanh tại các chợ và chợ đầu mối giữa Bộ Kế hoạch - Đầu tư (cấp đăng ký kinh doanh), Bộ Tài chính (thuế), Bộ Thương mại (quản lý thị trường);...

Thứ hai, việc phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản là khía cạnh quan trọng trong việc phát triển hoạt động của chợ. Vì vậy, trong những năm tới, cùng với quá trình thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành, nhất là Bộ Tài Chính, Bộ Tư pháp, sớm nghiên cứu và triển khai một số dịch vụ công để hỗ trợ cho các thương nhân tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản. Trong đó, trước hết cần tập trung vào một số loại dịch vụ công vừa có ý nghĩa hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh, vừa là cơ sở để hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý của nhà nước như:

+ Thành lập một bộ phận chuyên trách làm công tác tư vấn thuế nằm trong hệ thống tổ chức ngành thuế từ trung ương đến cơ sở. Các bộ phận dịch vụ công này phải được gắn liền với các chợ đầu mối nông sản cũng như các địa bàn sản xuất kinh doanh khác, sao cho các đối tượng nộp thuế mất ít thời

gian và công sức nhất khi có nhu cầu tìm hiểu, thắc mắc, giải đáp về chế độ chính sách, pháp luật thuế. Bên cạnh đó, đề nghị Chính phủ cho phép thành lập dịch vụ tư vấn thuế dưới dạng dịch vụ tư. Các trung tâm tư vấn tư này hoạt động theo phương thức kinh doanh, tự hạch toán và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật Nhà nước. Các trung tâm này có thể do các luật sư, các nhà chuyên môn thành lập và tổ chức hoạt động.

+ Hiện nay, do phương thức thanh toán qua ngân hàng chưa thông dụng và hiệu quả ngay cả với các thương nhân và đặc biệt là với các hộ kinh doanh tại các chợ và chợ đầu mối. Tuy nhiên, như đã nêu trên đây, hoạt động kinh doanh của chợ đầu mối nông sản càng lớn, càng mở rộng thì nhu cầu thanh toán qua ngân hàng của thương nhân và vai trò của ngân hàng sẽ càng cao. Vì vậy, *một mặt*, Chính phủ cần đẩy nhanh quá trình đổi mới hệ thống và hoạt động ngân hàng ở nước ta trong những năm tới. Đây là một biện pháp cơ bản để thúc đẩy hoạt động ngân hàng đến gần với các hộ kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản. *Mặt khác*, Chính phủ cần từng bước khuyến khích và bắt buộc việc thanh toán trong các giao dịch thương mại không dùng tiền mặt, tạo ra môi trường kinh doanh hiện đại.

+ Thực tế, các thương nhân kinh doanh tại các chợ đầu mối hiện nay vẫn chủ yếu được phát triển từ các hộ kinh doanh nhỏ, do đó, việc ghi chép sổ sách kế toán của các hộ chưa rõ ràng. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng đến việc hạch toán và lập phương án mở rộng kinh doanh của các hộ, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến việc quản lý thu thuế của nhà nước. Vì vậy, Chính phủ cần chỉ đạo cơ quan Kiểm toán Nhà nước nghiên cứu phát triển dịch vụ kế toán cho các hộ kinh doanh, trong đó có các hộ kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

+ Đối với dịch vụ tư vấn pháp lý, về phương diện nhà nước, nó không chỉ mang lại ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể kinh tế mà còn tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện công tác quản lý. Về phương diện các thương nhân nói chung và thương nhân tại các chợ đầu mối nói riêng, nó giúp họ giảm nguy cơ gây tranh chấp và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, tạo điều kiện để các thương nhân phát triển bạn hàng, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản,... Vì vậy, đây là dịch vụ cần được Chính phủ khuyến khích và hỗ trợ phát triển. Đề nghị Chính phủ, bên cạnh việc tăng cường đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề cho các luật sư tham gia vào các hoạt động kinh tế, cần có những qui định cụ thể về tiêu chuẩn nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý, lợi ích của luật sư trong việc tư vấn pháp lý, cũng như những qui định nhằm khuyến khích hay bắt buộc có sự tham gia của các luật sư trong các hợp đồng thương mại của các thương nhân.

+ Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ở nước ta trong những năm vừa qua đã phát triển khá nhanh. Tuy nhiên, về cơ bản, nước ta mới đang trong giai đoạn phát triển theo chiều rộng và dừng ở mức trang bị phần cứng là chính. Do đó, việc thực hiện chủ trương của Chính phủ nhằm đẩy mạnh cung cấp thông tin thị trường hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh vẫn còn nhiều hạn chế. Các thông tin thị trường được cung cấp chưa có hệ thống và chưa được xử lý, phân tích. Một trong những nguyên nhân ở đây là thiếu các nhà phân tích thông tin thị trường và sâu xa hơn là môi trường hoạt động tư vấn cho các nhà phân tích thị trường chưa thực sự phát triển. Vì vậy, trong những năm tới, Chính phủ cần sớm tạo lập môi trường chính sách cho hoạt động tư vấn nói chung và tư vấn về thị trường hàng nông sản nói riêng phát triển.

Thứ ba, một số kiến nghị nhằm khuyến khích thành lập các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản ở nước ta.

Thực tế, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay chưa nhiều. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau như: 1) Sự không rõ ràng trong quan điểm quản lý chợ của Nhà nước; 2) Tính phức tạp trong việc tổ chức kinh doanh và quản lý loại hình chợ và chợ đầu mối nông sản; 3) Khả năng thu lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh loại hình chợ được đánh giá không cao so với nhiều lĩnh vực kinh doanh khác trong nền kinh tế nước ta hiện nay;...

Trong khi đó, chính tính phức tạp trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động kinh doanh của các chợ đầu mối nông sản lại đòi hỏi phải có những đơn vị có đủ năng lực về vốn, về nhân sự, về trình độ tổ chức kinh doanh, về hoạch định và thực thi chiến lược kinh doanh,... Những yếu tố này chỉ có thể hội tụ được khi các đơn vị kinh doanh chợ đầu mối trở thành các doanh nghiệp. Vì vậy, trong những năm tới, Chính phủ cần khuyến khích thành lập các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản. Điều này không chỉ xuất phát từ chủ trương phát triển chợ đầu mối nông sản đã được thể hiện qua các văn bản pháp qui của Chính phủ, mà còn là biện pháp quan trọng để tạo ra những đối tác có đủ năng lực, đủ trình độ để cùng thực thi các cơ chế, chính sách có liên quan đến việc tạo lập môi trường kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản thuận lợi để thu hút thương nhân, phát triển tiêu thụ nông sản, cũng như thực hiện yêu cầu đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước về chợ.

Để khuyến khích thành lập các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản, bên cạnh việc thực thi các chính sách và biện pháp nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản trên đây, đề nghị Chính phủ cần chỉ đạo thực thi một số biện pháp cơ bản sau:

+ Nghiên cứu, đánh giá một cách khách quan và đầy đủ về khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp khi đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh các chợ đầu mối nông sản. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành những chính sách ưu đãi để đảm bảo doanh lợi và khuyến cáo để các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực kinh doanh này.

+ Nghiên cứu áp dụng chính sách về đất đai, cơ chế đầu tư và quản lý vốn đầu tư của nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản theo hướng vừa đảm bảo lợi ích của nhà nước (gồm cả lợi ích kinh tế trực tiếp và các lợi ích kinh tế – xã hội gián tiếp khác qua hoạt động của chợ đầu mối) theo hướng có thể thu hút các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực kinh doanh chợ.

+ Nghiên cứu áp dụng các hình thức đấu thầu để tuyển chọn các doanh nghiệp có đủ năng lực thực hiện dự án chợ đầu mối nông sản cụ thể nào đó, nhưng không chỉ trong khâu thực hiện đầu tư xây dựng chợ đầu mối như hiện nay, mà quan trọng hơn cả là trong việc tổ chức các hoạt động kinh doanh và quản lý chợ đầu mối sau này.

3.3.2. Đối với các địa phương

Việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản dù ở phạm vi tỉnh hay vùng và quốc gia đều gắn liền với các địa phương cụ thể, đặc biệt là vấn đề qui hoạch, tạo quỹ đất để xây dựng chợ đầu mối và quan hệ quản lý trực tiếp giữa các cơ quan quản lý của địa phương với doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối. Vì vậy, căn cứ vào tình hình phát triển chợ thực tế của các địa phương hiện nay, các kiến nghị chủ yếu đối với các địa phương trong việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản, như sau:

+ Bên cạnh việc nghiên cứu xây dựng qui hoạch phát triển hệ thống chợ trong tỉnh, các địa phương khi muốn qui hoạch, đầu tư xây dựng vào các chợ đầu mối nông sản cần tham khảo và thực hiện khi có ý kiến của Bộ Thương mại.

+ Đối với các địa phương được đưa vào qui hoạch xây dựng chợ đầu mối nông sản cấp vùng, cấp quốc gia trong qui hoạch phát triển chợ đầu mối của cả nước, cần phối hợp với Bộ Thương mại để lựa chọn địa điểm xây dựng, qui hoạch hệ thống giao thông thuận lợi cho hoạt động của chợ đầu mối, qui hoạch phát triển các vùng sản xuất cung cấp sản phẩm nông nghiệp cho chợ đầu mối,...

+ Cùng với việc đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản, trong chủ trương phát triển các loại hình thương nghiệp trên địa bàn của địa phương cần tính đến sự thay thế và bổ sung giữa các loại hình thương nghiệp, tránh

tình trạng không phát huy hết hiệu suất sử dụng của chợ đầu mối cũng như của loại hình khác.

+ Trong xu hướng đổi mới cơ chế, chính sách quản lý, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao năng lực quản lý kinh tế của nhà nước ở nước ta hiện nay, liên quan đến tính vực quản lý nhà nước về chợ, các tỉnh cần: 1) Xác định rõ và đề cao vai trò của công tác quản lý nhà nước về chợ, đặc biệt là chợ đầu mối nông sản; 2) Trên cơ sở đó, kiện toàn hệ thống và cơ chế trong quan hệ quản lý chợ giữa các cơ quan chức năng của địa phương; 3) Lựa chọn và đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý chợ trong cơ quan nhà nước.

+ Tùy theo điều kiện và khả năng thực tế của địa phương và trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản, các địa phương có thể nên vận dụng theo hướng làm tăng thêm sự hấp dẫn của chợ đầu mối nông sản với các doanh nghiệp muốn kinh doanh trong lĩnh vực chợ, cũng như với các đối tượng đến thực hiện kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản.

Kết luận

Nhìn chung, quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản là quá trình chịu sự tác động tương tác của nhiều yếu tố tổng hợp trong quá trình phát triển của nền kinh tế. Hơn nữa, các chợ đầu mối nông sản là kết quả của sự tác động tương tác giữa các yếu tố kinh tế – xã hội chỉ khi các yếu tố này đạt đến một trình độ phát triển nhất định. Những chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản nước ta được trình bày trên đây, về cơ bản, đã bao hàm cả những tác động đến các yếu tố cơ bản (với tư cách là điều kiện cần) đang và sẽ tham gia vào quá trình hình thành hay xác lập các chợ đầu mối nông sản. Đồng thời, nó cũng bao hàm những tác động đến các yếu tố cấu thành, hay các phương diện khác nhau (với tư cách là điều kiện đủ) để chợ đầu mối nông sản phát triển các hoạt động và phát huy ý nghĩa tồn tại với tư cách là một loại hình thương nghiệp truyền thống và gắn liền với trình độ phát triển của sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

Những nội dung được trình bày trong các chương, mục của bản báo cáo nghiên cứu này cũng là những kết quả nghiên cứu mà Ban chủ nhiệm đề tài và các công tác viên muốn đưa ra. Trong đó, Ban chủ nhiệm đã cố gắng tiếp cận, phân tích, đánh giá và đề xuất các chính sách, biện pháp một cách toàn diện và chi tiết theo các phương diện, các yếu tố cơ bản cấu thành của một chợ đầu mối nông sản. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ không tránh khỏi những hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, một trong những nguyên nhân quan trọng là năng lực nghiên cứu của Ban Chủ nhiệm đề tài còn nhiều hạn chế. Chúng tôi mong nhận được các ý kiến trao đổi và góp ý của các nhà khoa học, các nhà quản lý và các cán bộ trực tiếp quản lý chợ. Ban chủ nhiệm hy vọng rằng, những kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được hoàn thiện hơn và qua đó góp phần vào thực hiện chủ trương của Chính phủ về phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay.

Cuối cùng, Ban chủ nhiệm xin chân thành cảm ơn Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Viện nghiên cứu Thương mại đã tin tưởng và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi thực hiện đề tài này, cảm ơn Vụ Chính sách thị trường trong nước đã hỗ trợ chúng tôi tiếp cận các vấn đề thực tiễn trong quá trình nghiên cứu đề tài, cảm ơn các cộng tác viên trong và ngoài Viện đã tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2005

Ban chủ nhiệm

BỘ THƯƠNG MẠI
VIỆN NGHIÊN CỨU THƯƠNG MẠI

BÁO CÁO TÓM TẮT

**NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐÀU
MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG
NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM Ở NƯỚC TA**

HÀ NỘI 2006

Mục lục	Trang
Mở đầu	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐÀU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM	4
1.1. Khái niệm, những mối quan hệ chủ yếu và vai trò của chợ đầu mối nông sản	4
1.1.1. Một số khái niệm và phân loại các chợ đầu mối nông sản	4
1.1.2. Những mối quan hệ chủ yếu của chợ đầu mối nông sản	5
1.1.3. Vai trò của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm	6
1.2. Những tiêu chí cơ bản xác định chợ đầu mối nông sản	6
1.2.1. Tiêu chí về qui mô và phạm vi quan hệ hàng hoá của chợ đầu mối nông sản	6
1.2.2. Tiêu chí về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản	6
1.2.3. Tiêu chí về lực lượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản	6
1.2.4. Tiêu chí về tổ chức cung ứng dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản	7
1.2.5. Tiêu chí về tổ chức quản lý các chợ đầu mối nông sản	7
1.3. Những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm	7
1.3.1. Nhóm các điều kiện tự nhiên, xã hội	7
1.3.2. Nhóm các điều kiện kinh tế – kỹ thuật	8
1.3.3. Nhóm các điều kiện về quản lý phát triển chợ đầu mối	8
1.4. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối ở một số nước	9
1.4.1. Xu hướng phát triển chợ ở một số nước	9
1.4.2. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản của Thái Lan	9
1.4.3. Một số bài học rút ra từ xu hướng phát triển chợ và kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản	9
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐÀU MỐI NÔNG SẢN TẠI	10

CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

2.1. Thực trạng quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm	10
<i>2.1.1. Những điều kiện cơ bản của các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay</i>	<i>10</i>
<i>2.1.2. Đặc điểm hình thành và phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm từ 1996 đến nay</i>	<i>11</i>
<i>2.1.3. Thực trạng hoạt động của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	<i>12</i>
2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển chợ và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay	12
<i>2.2.1. Thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ và chợ đầu mối nông sản</i>	<i>12</i>
<i>2.2.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ và chợ đầu mối nông sản</i>	<i>14</i>
<i>2.2.3. Thực trạng quản lý nhà nước trong việc tổ chức cung ứng dịch vụ tại chợ và chợ đầu mối nông sản</i>	<i>15</i>
<i>2.2.4. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ và chợ đầu mối</i>	<i>16</i>
2.3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay	16
<i>2.3.1. Những yếu tố thuận lợi đối với quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	<i>16</i>
<i>2.3.2. Những yếu tố gây hạn chế đến quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	<i>17</i>
Chương 3: CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ĐẾN 2010	18
3.1. Những định hướng hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010	18
<i>3.1.1. Định hướng phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010</i>	<i>18</i>
<i>3.1.2. Định hướng hình thành và phát triển các đối tượng tham gia phục vụ</i>	<i>19</i>

<i>vào các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối</i>	
<i>3.1.3. Định hướng hình thành và phát triển các thương nhân tham gia kinh doanh, tiêu thụ nông sản tại các chợ đầu mối</i>	19
<i>3.1.4. Định hướng hình thành và phát triển cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản</i>	20
<i>3.1.5. Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản</i>	20
<i>3.1.6. Định hướng tổ chức và quản lý các hoạt động của chợ đầu mối</i>	21
3.2. Các chính sách và giải pháp thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010	21
<i>3.2.1. Các giải pháp thực hiện qui hoạch chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm</i>	21
<i>3.2.2. Các chính sách và giải pháp thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật tại các chợ đầu mối nông sản</i>	21
<i>3.2.3. Các chính sách và giải pháp tổ chức, quản lý các hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản</i>	22
<i>3.2.4. Các chính sách và giải pháp quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản</i>	23
<i>3.2.5. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển đối tượng tham gia vào kênh lưu thông của các chợ đầu mối nông sản</i>	25
<i>2.2.6. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển phát triển kinh doanh dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản</i>	25
3.3. Các đề xuất kiến nghị	25
<i>3.3.1. Đối với Chính phủ và các bộ ngành có liên quan</i>	25
<i>3.3.2. Đối với các địa phương</i>	26
Kết luận	27
Danh mục tài liệu tham khảo	28

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết nghiên cứu

Cùng với quá trình thực hiện chính sách đổi mới vào cuối những năm 80, sức sản xuất ở khu vực nông nghiệp và nông thôn được giải phóng, sản lượng và cơ cấu các sản phẩm nông nghiệp không ngừng được tăng lên và mở rộng. Vấn đề tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đang trở thành chủ đề đáng quan tâm đối với Chính phủ và các cấp lãnh đạo địa phương nhằm giảm sức ép do tăng cung các mặt hàng nông sản và duy trì sự phát triển ổn định tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm. Điều này không chỉ có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, mà còn có ý nghĩa chính trị và xã hội sâu sắc. Vì vậy, trong nhiều năm gần đây, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, việc đầu tư phát triển chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng được xem là cơ sở quan trọng để thúc đẩy và mở rộng tiêu thụ nông sản. Ngày 20/3/2003, Thủ tướng Chính phủ cũng đã có Quyết định số 311/TTg, phê duyệt đề án về “tổ chức thị trường trong nước tập trung phát triển thương mại nông thôn đến năm 2010”, trong đó cũng đề cập đến việc phát triển các loại hình và cấp độ chợ: chợ xã, cụm xã và chợ tập trung đầu mối.

Thực tế, từ năm 1993 đến 2002 số lượng chợ trong cả nước đã tăng tới 178%, riêng Đông Nam Bộ tăng 231%, Đồng bằng sông Hồng tăng 203%,... Tuy nhiên, công tác qui hoạch phát triển chợ của nhiều địa phương còn lúng túng, đặc biệt đối với các chợ đầu mối nông sản. Theo đánh giá chung, nhiều chợ đầu mối được đầu tư xây dựng rất tốn kém nhưng lại chưa phát huy được vai trò trong việc thu hút, tập trung nguồn hàng và mở rộng phạm vi tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp. Điều này do nguyên nhân chủ yếu là Nhà nước còn thiếu hệ thống các chính sách và giải pháp đồng bộ từ việc phê duyệt qui hoạch đến cơ chế quản lý và vận hành chung cho các chợ đầu mối. Ngày 14/1/2003 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2003/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ, nhưng Nghị định cũng chưa đưa ra các qui định riêng đối với loại chợ đầu mối.

Mặc dù gần đây, Bộ Thương mại đã triển khai xây dựng thí điểm một số chợ đầu mối tiêu thụ cà phê ở Đắk Lắk, chợ gạo ở Cần Thơ, chợ nông sản (chủ yếu là lạc) ở Nghệ An... Tuy nhiên, các chợ thí điểm này vẫn đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, bố trí vốn hoặc mới đang hoàn thành giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất. Trong khi đó, những nội dung quan trọng của chợ đầu mối nông sản như việc xác định mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, các chính sách thu hút nguồn hàng, chính sách phát triển thương nhân, nhất là đội ngũ các “chủ vựa”, “đầu nậu” kinh doanh trên chợ và các chính sách hỗ trợ khác,... Vì vậy, việc tìm ra những chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm hình

thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đã và đang trở nên cấp thiết hơn.

2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước

Ở Việt Nam, đã có những bài viết, những bài nghiên cứu lịch sử về quá trình hình thành và phát triển chợ trong nước. Trong nhiều năm gần đây, các địa phương cũng đã tiến hành các nghiên cứu triển khai qui hoạch và phát triển hệ thống chợ trong tỉnh, nhưng mới chỉ là các nghiên cứu triển khai qui hoạch chợ trong phạm vi của một tỉnh, chưa tập trung vào chợ đầu mối và mang tính vùng. Đồng thời, Bộ Thương mại cũng đã thực hiện một số đề tài nghiên cứu có liên quan đến chợ đầu mối và vấn đề tiêu thụ nông sản như:

Đề tài “Nghiên cứu các chợ đầu mối và trung tâm thương mại khu vực TP HCM”, mã số 97-78-062, thực hiện năm 1996;

Đề tài “Các giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ nông sản hàng hoá nhằm kích cầu ở thị trường nông thôn tăng sức mua”, mã số 2001-78-012, năm 2000;

Đề tài “ Phương thức tiêu thụ nông sản vùng Đông Nam Bộ – Thực trạng và các giải pháp đổi mới phù hợp yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam”, năm 2002.

Nhìn chung, các nghiên cứu này, hoặc là mới chỉ tập trung vào chợ đầu mối tại TP HCM, hoặc là đề cập đến nhiều vấn đề có liên quan đến vấn đề tiêu thụ nông sản mà chưa tập trung cụ thể vào tiêu thụ nông sản qua chợ nhất là qua chợ đầu mối. Với tình hình nghiên cứu trong nước, chúng tôi cho rằng, hiện vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ và đồng bộ về quan hệ giữa chợ đầu mối với vấn đề tiêu thụ nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, cũng như việc làm thế nào để hình thành và phát triển nó.

Ở nước ngoài: hầu hết các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu, cũng như các nước đang phát triển và các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Philippin... chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng vẫn tồn tại và phát triển bên cạnh các loại hình thương nghiệp khác. Trong những năm vừa qua, nhiều đoàn cán bộ của Việt Nam cũng đã tiến hành chuyến khảo sát, nghiên cứu về chợ đầu mối nông sản ở nước ngoài, như Thái lan, Nhật bản,... Tuy nhiên, tính chất hoạt động của chợ không chỉ liên quan đến trình độ sản xuất, mà còn liên quan đến những đặc trưng văn hoá - xã hội của mỗi vùng và mỗi nước. Vì vậy, việc khảo cứu các nghiên cứu về chợ của các nước khác là cần thiết, nhưng để hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta không thể không xuất phát từ thực tiễn phát triển của hệ thống chợ Việt Nam.

3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Làm rõ vấn đề lý luận về sự hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta.
- Đánh giá những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến quá trình hình thành và thực trạng phát triển chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.
- Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

* *Đối tượng nghiên cứu:* Các chợ đầu mối nông sản trong mối quan hệ với quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở Việt Nam.

* *Phạm vi nghiên cứu:*

- Về không gian: nghiên cứu các chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta, bao gồm các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.
- Về thời gian: nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở Việt Nam, nhất là từ năm 1996 đến nay và triển vọng phát triển đến 2010.
- Về nội dung: bao hàm các phương diện kinh tế - xã hội và tự nhiên, cũng như các chính sách và giải pháp có liên quan đến sự hình thành và phát triển chợ đầu mối *nông sản* tại vùng nông nghiệp trọng điểm.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sẽ được sử dụng như: Phương pháp tổng hợp; Phương pháp thống kê; Phương pháp khảo sát.

6. Nội dung nghiên cứu: Đề tài được kết cấu thành 3 chương

Chương I: Một số vấn đề lý luận về sự hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Chương II: Những vấn đề thực tiễn đặt ra trong việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Chương III: Các chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

1.1. Khái niệm, những mối quan hệ chủ yếu và vai trò của chợ đầu mối nông sản

1.1.1. Một số khái niệm và phân loại các chợ đầu mối nông sản

1.1.1.1. Khái niệm

Chợ là nơi nhiều người tụ họp để mua bán trong những ngày, buổi nhất định. Khái niệm chợ cũng gần với khái niệm thị trường là bất kỳ khung cảnh nào đó diễn ra hoạt động mua bán hàng hoá, dịch vụ.

Những cấu thành cơ bản nhất của chợ: 1) “nơi” – xác định không gian thị trường cụ thể; 2) “ngày, buổi nhất định” – xác định thời gian cụ thể; 3) “nhiều người tụ họp để mua bán” – xác định số lượng người tham gia thị trường; 4) “mua và bán” – xác định quan hệ trao đổi.

Chợ cũng là cơ sở để thực hiện các hoạt động mua bán hàng hoá, do đó, chợ có thể được hiểu là *một loại hình thương nghiệp mang tính truyền thống, tồn tại và phát triển cùng với các loại hình thương nghiệp khác như siêu thị, trung tâm thương mại,...*

Chợ đầu mối, theo Nghị Định Chính Phủ số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/1/2003: *“Chợ đầu mối là chợ có vai trò chủ yếu thu hút, tập trung lượng hàng hoá lớn từ các nguồn sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế hoặc của ngành hàng để tiếp tục phân phối tới các chợ và các kênh lưu thông khác”.*

Khái niệm đầy đủ hơn về chợ đầu mối: *Chợ đầu mối là chợ có điều kiện cơ sở vật chất – kỹ thuật đảm bảo khả năng cung cấp các hoạt động dịch vụ gắn với quá trình thực hiện kinh doanh hàng hoá và dịch vụ ở qui mô lớn, phạm vi rộng, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tiêu dùng và hoạt động của các loại hình thương nghiệp khác.*

Khái niệm chợ đầu mối nông sản chỉ rõ đối tượng hàng hoá được mua bán chủ yếu trên chợ là các mặt hàng nông sản. Như vậy, *chợ đầu mối nông sản là chợ có điều kiện cơ sở vật chất – kỹ thuật đảm bảo khả năng cung cấp các hoạt động dịch vụ gắn với quá trình thực hiện kinh doanh hàng nông sản ở qui mô lớn, phạm vi rộng, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tiêu dùng và hoạt động của các loại hình thương nghiệp khác.*

Vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm, giới hạn phạm vi nghiên cứu trong đề cương được phê duyệt, gồm: Vùng Đồng Bằng Sông Hồng; Vùng Đông Nam Bộ; Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long; Vùng Tây Nguyên; Vùng Bắc Trung Bộ. Một số tiêu chí cơ bản để xác định vùng nông nghiệp trọng điểm trong giới hạn phạm vi nghiên cứu của Đề tài là:

- 1) Có lợi thế hơn so với các vùng còn lại về sản xuất nông nghiệp.
- 2) Sản xuất nông nghiệp trong vùng đã phát triển mạnh và có trình độ phát triển cao hơn so với các vùng còn lại;
- 3) Các vùng sản xuất nhiều sản phẩm có quy mô lớn, tập trung và tỉ lệ xuất khẩu lớn.

1.1.1.2. Phân loại chợ đầu mối nông sản

Việc phân loại chợ được căn cứ vào các cấu thành cơ bản của chợ, bao gồm: 1) Căn cứ vào nơi họp chợ; 2) Căn cứ vào thời gian họp chợ; 3) Căn cứ vào số lượng người kinh doanh cố định trên chợ; 4) Căn cứ vào hoạt động mua bán hàng hoá trên chợ (theo hàng hóa chủ yếu, theo qui mô mua bán,...)

Chợ đầu mối nông sản có thể phân loại như sau:

- 1) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo hàng hoá lưu thông chủ yếu qua chợ: Chợ lúa gạo, chợ rau quả, chợ trái cây,...
- 2) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo phạm vi hoạt động của chợ: cấp tỉnh, cấp vùng, cấp quốc gia.
- 3) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo số điểm kinh doanh cố định trên chợ (tuỳ theo cách chia khoảng để phân tổ).
- 4) Phân loại chợ đầu mối nông sản theo vị trí không gian của chợ.

1.1.2. Những mối quan hệ chủ yếu của chợ đầu mối nông sản

+ Về phương diện là thị trường của chợ đầu mối nông sản: 1) Chợ là loại thị trường hàng hoá giao ngay; 2) Chợ diễn ra đồng thời quan hệ cạnh tranh mua và cạnh tranh bán; 3) Quan hệ cung – cầu, giá cả biến động trên chợ có tính thời điểm cao; 4) Chợ thuộc hệ thống liên kết dọc, từ người sản xuất đến người tiêu dùng cuối cùng.

+ Về phương diện chợ đầu mối nông sản là cơ sở thực hiện lưu thông hàng hoá: Vừa có quan hệ phân công và hợp tác, vừa có quan hệ cạnh tranh và thay thế với các cơ sở thực hiện lưu thông hàng hoá khác.

+ Mối quan hệ giữa chợ đầu mối với hệ thống chợ trong vùng: 1) Chợ đầu mối đóng vai trò trung tâm; 2) Các thương nhân tại các chợ đầu mối

đóng vai trò điều tiết hoạt động mua bán của các chợ trong vùng; 3) Chợ đầu mối góp phần mở rộng phạm vi và tăng nhịp độ trao đổi hàng hoá.

1.1.3. Vai trò của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Vai trò của chợ nói chung đối với đời sống kinh tế - xã hội được thể hiện trên các mặt, như:

+ Chợ là nơi thực hiện giá trị hàng hoá, là nơi tiêu thụ sản phẩm cho người sản xuất, là nơi thực hiện nhu cầu của người mua.

+ Chợ là nơi giao lưu của các bộ phận dân cư khác nhau theo nơi cư trú, nghề nghiệp và là nơi cung cấp nhiều thông tin kinh tế – xã hội.

+ Chợ là nơi hoạt động của một bộ phận thương nhân và tạo ra đội ngũ thương nhân mới chuyên nghiệp hơn.

+ Tạo khoản thu đáng kể cho ngân sách địa phương

Đối với chợ đầu mối nông sản, ngoài ra những vai trò của chợ trên đây, còn được phát huy ở nhiều phương diện, như: Góp phần phát triển các vùng sản xuất tập trung; Tham gia vào quá trình hoàn thiện sản phẩm, mở rộng khả năng tiêu thụ nông sản;...

1.2. Những tiêu chí cơ bản xác định chợ đầu mối nông sản

1.2.1. Tiêu chí về qui mô và phạm vi thu hút và tiêu thụ hàng hoá của chợ đầu mối nông sản

Tiêu chí này được thể hiện qua các chỉ tiêu cụ thể như:

- 1) Phạm vi không gian của chợ đầu mối được xác định bằng bán kính phục vụ của chợ đầu mối, hay khoảng cách cần thiết giữa các chợ đầu mối nông sản cùng loại trong vùng.
- 2) Số lượng và khối lượng các mặt hàng nông sản chủ yếu được lưu thông qua chợ bình quân trong một ngày.
- 3) Các chỉ tiêu định lượng khác

1.2.2. Tiêu chí về lực lượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản

Các chỉ tiêu cụ thể như:

- 1) Thành phần lực lượng kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản
- 2) Qui mô số hộ kinh doanh cố định;
- 3) Năng lực kinh doanh của các hộ kinh doanh cố định.

1.2.3. Tiêu chí về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản

Tiêu chí về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nông sản bao gồm:

- 1) Diện tích chiếm đất của chợ đầu mối nông sản phải đủ rộng để bố trí các khu vực chức năng với các tỷ lệ diện tích tương ứng;
- 2) Hệ thống thiết bị sơ chế, bảo quản hàng nông sản;
- 3) Hệ thống thiết bị thông tin phục vụ kinh doanh;
- 4) Hệ thống thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng hàng hoá;
- 5) Trang thiết bị phòng cháy nổ và vệ sinh môi trường.

1.2.4. Tiêu chí về tổ chức cung ứng dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản

Các loại hình dịch vụ hỗ trợ hoạt động thương mại tại các chợ đầu mối nông sản bao gồm:

- 1) Dịch vụ giám định chất lượng hàng nông sản.
- 2) Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hoá.
- 3) Dịch vụ môi giới mua và bán hàng nông sản.
- 4) Dịch vụ bảo hiểm đối với sản xuất, kinh doanh hàng nông sản.
- 5) Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về giá cả thị trường tiêu thụ hàng nông sản trong nước và nước ngoài.

1.2.5. Tiêu chí về tổ chức quản lý các chợ đầu mối nông sản

Tiêu chí về tổ chức quản lý chợ đầu mối nông sản bao gồm 3 nội dung cơ bản sau:

- 1) Nội dung quản lý nhà nước về phương diện thị trường của chợ đầu mối nông sản;
- 2) Nội dung quản lý nhà nước về phương diện là cơ sở thương nghiệp của chợ đầu mối nông sản;
- 3) Nội dung tổ chức, quản lý nội bộ của chợ đầu mối nông sản.

1.3. Những cơ sở hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

1.3.1. Nhóm các điều kiện tự nhiên, xã hội

+ Các điều kiện tự nhiên tham gia vào việc xác định vị trí không gian hay địa điểm cụ thể của chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng. Các điều kiện tự nhiên chủ yếu bao gồm: địa hình, vị trí địa lý đảm bảo sự thuận tiện về giao thông, về nguồn cung cấp sản phẩm.

+ Các điều kiện xã hội, về phương diện qui tụ những người mua và người bán, cũng tham gia vào quá trình xác định vị trí, địa điểm cụ thể của chợ, nhưng quan trọng hơn nó là cơ sở hình thành, phát triển về phạm vi, qui mô và những nét văn hoá đặc trưng riêng của chợ đầu mối nông sản ở mỗi vùng.

1.3.2. Nhóm các điều kiện kinh tế - kỹ thuật

Quá trình phát triển kinh tế - kỹ thuật tạo ra cơ sở kinh tế, kỹ thuật và có vai trò quyết định đến sự hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản ở nhiều phương diện chính như: Qui mô, lưu lượng và cơ cấu các mặt hàng nông sản chủ yếu lưu thông qua chợ; Trình độ thương phẩm của hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ; Các phương thức kinh doanh hàng hoá chủ yếu trên địa bàn chợ; Các phương tiện đảm bảo chất lượng, thời gian lưu thông hàng hoá qua chợ;... Trong đó:

+ Quá trình phát triển lĩnh vực sản xuất nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng tạo ra cơ sở nguồn hàng cung cấp cho các chợ đầu mối nông sản. Mỗi quan hệ này được biểu hiện, *trước hết*, nó quyết định cơ cấu nguồn hàng và cơ cấu sản phẩm qua chợ. *Thứ hai*, nó liên quan chủ yếu đến giá trị thương phẩm, tính chất mùa vụ, khả năng phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ,... *Thứ ba*, nó liên quan chặt chẽ đến sự phát triển của các phương thức kinh doanh tại các chợ đầu mối.

+ Quá trình phát triển lĩnh vực tiêu dùng nói chung và tiêu dùng hàng nông sản nói riêng tạo nên những cơ sở hình thành và phát triển kênh tiêu thụ của các chợ đầu mối. Quá trình phát triển của lĩnh vực tiêu dùng được thể hiện, *trước hết*, nó quyết định cách thức kinh doanh của người cung cấp hàng hoá qua chợ. *Hai là*, nó quyết định cơ cấu, chất lượng hàng hoá bán ra qua hệ thống chợ. *Ba là*, nó thúc đẩy mở rộng các kênh tiêu thụ qua chợ đầu mối cả về không gian, thời gian và mức độ thâm nhập sâu vào tiêu dùng.

+ Quá trình phát triển của lĩnh vực lưu thông nói chung tạo nên những cơ sở hình thành các phương thức, hình thức kinh doanh hàng qua hệ thống chợ. Ngược lại, sự xuất hiện của các phương thức, hình thức kinh doanh hàng hoá tiến bộ sẽ thúc đẩy lưu thông hàng hoá phát triển.

1.3.3. Nhóm các điều kiện về quản lý phát triển chợ đầu mối

Đối với quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản, yếu tố quản lý đóng vai trò hết sức quan trọng, chi phối hầu hết các phương diện phát triển của chợ. Sự tham gia của những yêu cầu quản lý vào quá trình hình thành và phát triển của chợ đầu mối nông sản được thể hiện trên các khía cạnh như:

Trước hết, xác định cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại vùng nào đó;

Hai là, xác định quyền lợi và nghĩa vụ của chủ thể quản lý chợ đầu mối nông sản;

Ba là, xác lập khung khổ pháp lý cho phép các chủ thể kinh tế tham gia và rút khỏi hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối;

Bốn là, ban hành các qui định nhằm điều chỉnh các hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản;

Năm là, áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật của các chợ đầu mối nông sản.

1.4. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối ở một số nước

1.4.1. Xu hướng phát triển chợ ở một số nước

+ Xu hướng phát triển chợ ở châu Âu

+ Xu hướng phát triển chợ ở các nước Đông Nam Á

1.4.2. Kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản của Thái Lan

Trong số các nước ASEAN, Thái Lan là nước có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam. Đề tài đã nghiên cứu những vấn đề như

i) Về qui mô và phạm vi thu hút và tiêu thụ:

ii) Về cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối:

iii) Về lực lượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối:

iv) Về tổ chức cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối:

v) Về tổ chức quản lý các chợ đầu mối:

1.4.3. Một số bài học rút ra từ xu hướng phát triển chợ và kinh nghiệm phát triển chợ đầu mối nông sản

Một là, chợ đầu mối nông sản đóng vai trò quan trọng trong hệ thống thương mại chung của nền kinh tế. So sánh với thời kỳ phát triển của các nước có thể thấy vào thời điểm hiện nay Việt Nam có thể phát triển hệ thống chợ đầu mối nông sản cho các vùng sản xuất trọng điểm để kích thích sản xuất phát triển.

Hai là, các chợ đầu mối nông sản cần có một không gian hoạt động phù hợp với khoảng cách giữa các chợ đầu mối không dưới 30 – 50 km.

Ba là, việc qui hoạch, thiết kế và đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nên ưu tiên quan tâm đến các khía cạnh theo thứ tự sau: 1) Chú trọng đến qui mô diện tích mặt bằng; 2) Chú trọng đến các khu vực chức năng phù hợp với yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh tại các chợ đầu mối, đặc

biệt là kho bảo quản, sân phơi, các khu bán hàng phù hợp với từng loại khách hàng, qui mô hàng hoá của người bán (nông dân); 3) Các công trình kiến trúc, nhất là khu vực mua bán hàng hoá (theo cách gọi ở nước ta là nhà chợ) phải thông thoáng, không có vách ngăn và đảm bảo sự lưu thông của người và hàng qua chợ; 4) Hệ thống trang thiết bị kỹ thuật cơ bản tại các chợ đầu mối, bao gồm cân tải trọng lớn, thiết bị kiểm tra chất lượng, thiết bị phơi sấy

Bốn là, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho các đối tượng trao đổi hàng hoá trên chợ.

Năm là, việc cung cấp các dịch vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh được xem là tiêu chí quan trọng để hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản.

Sáu là, cần phân công rõ trách nhiệm quản lý chợ đầu mối nông sản của các cơ quan quản lý.

Cuối cùng, chợ đầu mối nông sản nên là các đơn vị kinh doanh độc lập, tự trang trải kinh phí theo quy định của pháp luật.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TIỄN TRONG QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM Ở NƯỚC TA

2.3. Thực trạng quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta

2.3.1. Những điều kiện cơ bản của các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay

- Điều kiện tự nhiên: Có khả năng phát triển đa dạng các sản phẩm nông nghiệp, nhưng mới tập trung vào một số sản phẩm trồng trọt.
- Điều kiện xã hội: Quan hệ giao lưu kinh tế – xã hội chậm phát triển, tương đối khép kín. Đồng thời, lực lượng lao động có điều kiện hoạt động thương mại, nhưng tính nghề nghiệp thấp.
- Trình độ phát triển sản xuất: Qui mô sản xuất còn nhỏ, phân tán; Cơ cấu sản phẩm đưa ra thị trường tập trung cao ở một số sản phẩm trồng trọt; Giá trị thương phẩm hay mức độ phân hoá sản phẩm nông nghiệp thấp;
- Trình độ phát triển tiêu dùng: Cầu trên thị trường còn thấp do mức tiêu dùng thấp, tính tự cấp tự túc trong tiêu dùng vẫn cao;

2.3.2. Đặc điểm hình thành và phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm từ 1996 đến nay

Thời kỳ trước 1945, chợ hình thành và phát triển trong điều kiện nền kinh tế tiểu nông.

Thời kỳ từ 1945 – 1975, nền kinh tế nước ta trải qua cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Trong thời kỳ này, các qui luật kinh tế không phát huy tác dụng, mọi hoạt động kinh tế đều phải hướng tới phục vụ yêu cầu của chiến tranh và phù hợp với điều kiện của chiến tranh.

Thời kỳ từ 1975 đến nay có thể phân thành 2 giai đoạn: từ 1975 đến 1986 và từ 1986 đến nay. Trong giai đoạn từ 1975 đến 1986, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản vừa thiếu những điều kiện phát triển khách quan vừa thiếu những điều kiện chủ quan. Giai đoạn từ 1986 đến nay, hệ thống chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản đã có điều kiện phát triển.

Đề tài chỉ tập trung vào những đặc điểm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản từ 1996 đến nay xuất phát từ những lý do sau: 1) Không có sự thống nhất về chợ đầu mối nông sản tổng báo cáo của các địa phương; 2) Về phương diện quản lý nhà nước, chợ đầu mối nông sản mới được chính thức hoá trong Nghị định 02 ban hành ngày 14/1/2003; 3) Về thực tiễn, các địa phương có điều kiện kinh tế phát triển (TP Hồ Chí Minh, Hà nội,...) cũng mới quan tâm đầu tư xây dựng chợ đầu mối từ năm 1998.

Nhìn chung, trong giai đoạn từ 1996 đến nay, quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta có những đặc điểm chủ yếu sau:

- *Thứ nhất*, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản thường tập trung trước hết ở những vùng có nhu cầu tiêu thụ nông sản cao.

- *Thứ hai*, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản thường gắn với các vùng có khả năng khai thác tiềm năng đất nông nghiệp.

- *Thứ ba*, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản dựa trên sự phát triển cả về phía cung và phía cầu về hàng nông sản, nhưng áp lực của việc gia tăng cung đóng vai trò quan trọng hơn.

- *Thứ tư*, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản chủ yếu vẫn dựa vào sự hỗ trợ của nhà nước:

- *Thứ năm*, việc hình thành và phát triển các chợ đầu mối nông sản chủ yếu mới trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

2.3.3. Thực trạng hoạt động của chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Từ 1996 đến nay, trên phạm vi cả nước, số loại chợ đầu mối nông sản được xây dựng mới khoảng 22 chợ (không kể chợ tư nhân xây dựng ở Hải Dương) trong đó

Phân theo vùng: ĐBSH - 4 (không kể chợ tư nhân xây dựng ở Hải Dương); ĐNB (TPHCM) - 3; ĐBSCL - 13; Tây Nguyên - 1; Bắc Trung Bộ - 1

Phân theo loại chợ: Chợ nông sản tổng hợp - 10; Chợ lúa gạo - 4; Chợ trái cây - 4; Chợ rau quả - 2; Chợ cà phê - 1; Chợ nông sản (lạc) - 1

Thực trạng hoạt động của một số chợ đầu mối nông sản - thực phẩm tổng hợp tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Thực trạng hoạt động của một số chợ đầu mối phân theo mặt hàng nông sản chủ yếu.

Nhìn chung, hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản, kể cả các hoạt động kinh doanh và phục vụ kinh doanh mới đang từng bước được định hình, còn mang tính tự phát, chưa đủ lớn và chưa khẳng định được vị trí và vai trò của nó trong hệ thống thương nghiệp xã hội. Thực tế này là hoàn toàn phù hợp với độ dài hay tính giai đoạn của quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

2.4. Thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển chợ và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay

Những văn bản quản lý liên quan đến chợ:

- Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ.
- Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 20/3/2003 phê duyệt Đề án tiếp tục tổ chức thị trường trong nước tập trung phát triển thương mại nông thôn đến năm 2010.
- Chỉ thị số 13/2004/CT-TTg ngày 31/3/2004 về việc thực hiện một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển mạnh thị trường nội địa.
- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 phê duyệt Chương trình phát triển chợ đến năm 2010.
- Ngoài ra, tại các tỉnh cũng ban hành những văn bản theo thẩm quyền của mình nhằm xây dựng, quản lý chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng.

2.4.1. Thực trạng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ và chợ đầu mối nông sản

Trước khi có Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ, công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ nói chung và nhất là chợ đầu mối nói riêng chưa được xác lập một cách thống nhất trên phạm vi cả nước.

Sau khi có Nghị định 02/NĐ-CP, công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ nói chung và chợ đầu mối nói riêng đã có nhiều tiến bộ. Cụ thể:

Thứ nhất, về qui hoạch phát triển chợ và chợ đầu mối:

Điều 4 Nghị định đã qui định, qui hoạch chợ là một bộ phận cấu thành trong qui hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Đồng thời, các nguyên tắc lập Qui hoạch phát triển chợ (Khoản 2, Điều 4) qui định “Phát triển các chợ đầu mối theo ngành hàng, đặc biệt các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm để góp phần đẩy mạnh tiêu thụ hàng hoá ở những vùng sản xuất tập trung về nông, lâm, thủy sản”.

Thứ hai, về đảm bảo vốn đầu tư xây dựng chợ và chợ đầu mối:

Điều 5 đưa ra các qui định về huy động các nguồn vốn đầu tư (tại các khoản 1 và 2). Đối với các chợ có qui mô loại 1 và chợ đầu mối nông sản, Nghị định đã xếp vào diện được hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (khoản 3) và được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo Danh mục A của Phụ lục ban hành theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 (khoản 4). Cụ thể hơn, Quyết định 559/QĐ-TTg ngày 31/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng chợ.

Bảng 1: Vốn đầu tư chợ đầu mối nông sản sau Nghị định 02

Đơn vị: Triệu đồng & %

	Số chợ đầu mối	Tổng vốn đầu tư	Trong đó:		
			Ngân sách NN	Nguồn khác	% vốn NS
1/ ĐB sông Hồng	4	38.179	14.340	23.839	37,56
2/ Tây Bắc	-	-	-	-	-
3/ Đông Bắc	-	-	-	-	-
4/ Bắc Trung Bộ	1	32.173	10.000	22.173	31,07
5/ Duyên hải NTB	-	-	-	-	-
6/ Tây Nguyên	1	32.574	20.000	12.574	61,40
7/ Đông Nam Bộ	3	497.200	136.400	360.800	27,43
8/ ĐB sông Cửu Long	6	150.442	23.000	127.442	15,29
Tổng số	15	750.541	203.740	546.801	27,15

Nguồn: Báo cáo của Vụ CSTTN, Bộ Thương mại

Thứ ba, về những công trình và trang thiết bị cần thiết của các chợ và chợ đầu mối:

Điều 6 của Nghị định 02 qui định Dự án đầu tư xây dựng chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khoản 1). Về bố trí các công trình trong phạm vi chợ, tại khoản 2, điều 6 đề cập đến yêu cầu trang bị phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm vệ sinh môi trường, đảm bảo trật tự an toàn và thuận tiện cho khách, đối với chợ đầu mối phải bố trí khu bảo quản, cất giữ hàng hoá phù hợp.

Nhận xét chung về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối hiện nay:

Nghị định 02/NĐ-CP đã có nhiều tác động tích cực. Cụ thể là:

- + Thúc đẩy nhanh hơn quá trình đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản;

- + Đảm bảo sự phát triển hài hoà của hệ thống chợ, trong đó có chợ đầu mối nông sản với điều kiện phát triển kinh - tế xã hội của mỗi địa phương.

- + Các chợ đầu mối nông sản được thiết kế, về cơ bản, phù hợp với qui mô, tính chất và phạm vi hoạt động của chợ đầu mối, đáp ứng được yêu cầu quản lý Nhà nước về vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, trật tự và an toàn giao thông.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chợ đầu mối nói riêng ở nước ta vẫn còn những hạn chế sau:

- + Trong Nghị định 02/NĐ-CP mới chỉ đề cập đến yêu cầu qui hoạch chợ của địa phương. Đồng thời, trong Quyết định số 559/QĐ-TTg, tuy đã đề cập đến vấn đề qui hoạch hệ thống chợ trên phạm vi cả nước, chợ đầu mối cấp vùng, cấp tỉnh và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế mẫu cho các loại chợ trong cả nước, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Hơn nữa, chưa có các tiêu chuẩn cụ thể phù hợp cho các chợ đầu mối.

- + Việc hỗ trợ vốn xây dựng chợ từ ngân sách Nhà nước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là cần thiết, tuy nhiên cần có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác.

- + Cần đa dạng hoá các hình thức huy động vốn để thu hút vốn đầu tư xây dựng các chợ đầu mối một cách hiệu quả

2.4.2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các đối tượng tham gia kinh doanh trên chợ và chợ đầu mối nông sản

Các thương nhân tham gia kinh doanh trên chợ và chợ đầu mối chịu sự quản lý nhà nước trên các phương diện sau: *Trước hết*, quản lý về đăng ký kinh

doanh; *Thứ hai*, quản lý về thu nộp thuế theo qui định; *Thứ ba*; quản lý hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, đảm bảo an toàn phòng chống cháy.

Nhận xét chung về quản lý Nhà nước đối với các thương nhân kinh doanh tại các chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản hiện nay:

Quản lý chợ còn nhiều vấn đề đặt ra như:

- + Các chợ thường chưa xây dựng nội quy chợ một cách đầy đủ, mà chủ yếu mới chỉ có nội quy về phòng chống cháy.

- + Vấn đề phối hợp giữa đơn vị quản lý chợ với cơ quan cấp phép kinh doanh, cơ quan quản lý thu thuế và các cơ quan quản lý nhà nước khác đối với hoạt động kinh doanh của các hộ trên chợ thường không chặt chẽ.

- + Các đơn vị kinh doanh vừa thực hiện chức năng quản lý nhà nước vừa thực hiện chức năng kinh doanh nên còn nhiều bất cập cần xử lý.

2.4.3. Thực trạng quản lý nhà nước trong việc tổ chức cung ứng dịch vụ tại chợ và chợ đầu mối nông sản

Qua khảo sát thực tiễn hoạt động tại các chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay cho thấy:

- + Các chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào cung cấp dịch vụ về cơ sở vật chất kỹ thuật.

- + Các dịch vụ về vận tải, giao nhận hàng hoá lưu thông qua chợ đầu mối nông sản và qui mô cung cấp dịch vụ này cũng còn nhỏ lẻ, chủ yếu do các cá nhân thực hiện.

- + Dịch vụ giám định và kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông qua chợ chưa được thực hiện đúng mức.

- + Các dịch vụ tài chính, ngân hàng chưa được tổ chức cung ứng trên các chợ đầu mối nông sản.

- + Các loại dịch vụ phân loại, bao gói, bảo quản hàng hoá nông sản tại các chợ đầu mối chưa thực sự rõ nét.

- + Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh như thông tin, tư vấn...còn kém phát triển.

Nhìn chung, tổ chức cung ứng dịch vụ còn nhiều hạn chế do:

Một là, hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá ở nước ta, nhất là qui mô kinh doanh của các thương nhân tại các chợ tuy đã gia tăng nhanh trong hơn một thập kỷ qua, nhưng vẫn phổ biến ở qui mô nhỏ, phạm vi hẹp.

Hai là, Nhà nước chưa thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển và tạo ra hành lang pháp lý thông qua việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh tại các chợ và chợ đầu mối. Trong khi đó, cơ chế và chính sách cung cấp các dịch vụ, trừ việc cho thuê điểm kinh doanh, lại chưa được đề cập, hoặc dẫn chiếu các qui định có liên quan. Và nhiều loại dịch vụ khác vẫn chưa được phát triển.

2.4.4. Thực trạng quản lý Nhà nước đối với các hàng hoá nông sản lưu thông qua chợ và chợ đầu mối

Cùng với sự phát triển sản xuất hàng nông sản, số lượng nông sản hàng hoá đưa vào lưu thông ngày càng nhiều. Các hình thức mua bán trao đổi ngày càng phức tạp nên quản lý Nhà nước đối với những nông sản lưu thông qua chợ đầu mối đang nảy sinh nhiều bất cập:

Thứ nhất, Nhà nước chưa đưa ra chính sách phát triển các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp lưu thông qua chợ đầu mối.

Thứ hai, để phát triển các kênh phân phối hàng nông sản nói chung và kênh phân phối hàng nông sản qua các chợ đầu mối nói riêng, hiện nay Nhà nước cũng chưa có những chính sách cụ thể nhằm tạo ra mối liên kết giữa các chợ đầu mối với các loại hình thương nghiệp bán lẻ khác tại các khu vực tiêu thụ lớn và với các nguồn cung cấp tại vùng sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, việc hỗ trợ lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu mối nông sản hiện nay đã được áp dụng dưới nhiều hình thức khác nhau, như qui định về miễn giảm thuế thu nhập, thuế giá trị gia tăng đối với các hộ kinh doanh nhỏ, hay không thu lệ phí đối với người sản xuất nhỏ tự tiêu thụ sản phẩm của họ,...

2.4. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay

2.4.1. Những yếu tố thuận lợi đối với quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Những yếu tố thuận lợi đối với quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay, bao gồm:

Một là, nước ta có nhiều tiềm năng về sản xuất nông nghiệp với nhiều sản phẩm phong phú và đa dạng đang trong giai đoạn phát triển nhanh từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn hướng về xuất khẩu cùng với quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hai là, thị trường tiêu thụ hàng nông sản trong nước đang và sẽ ngày càng mở rộng cùng với quá trình đô thị hoá, với xu hướng phát triển nhanh của các ngành công nghiệp chế biến nông sản.

Ba là, chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng, Nhà nước cùng với xu hướng tự do hoá thương mại toàn cầu đã và đang mang lại nhiều cơ hội tiếp cận hệ thống phân phối hàng nông sản trên thị trường thế giới, thúc đẩy nhanh hơn quá trình phát triển kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta.

Bốn là, sự phát triển nhanh của thương nhân trong những năm vừa qua là điều kiện cần thiết để hình thành và phát triển lực lượng kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

Năm là, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế – kỹ thuật nói chung và kết cấu hạ tầng thương mại, trong đó có chợ đầu mối nói riêng của nhà nước hiện nay đã và sẽ thúc đẩy nhanh hơn quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản.

2.4.2. Những yếu tố gây hạn chế đến quá trình hình thành và phát triển các chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Trước hết, sản xuất nông nghiệp nước ta tuy đã có nhiều tiến bộ trong việc gia tăng sản lượng và gia tăng xuất khẩu trong những năm qua, nhưng về cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ và tương đối lạc hậu.

Thứ hai, lực lượng thương nhân nước ta nói chung và bộ phận thương nhân tham gia kinh doanh hàng nông sản nói riêng tuy đã có sự phát triển nhanh cả về số lượng và năng lực kinh doanh trong những năm vừa qua, nhưng vẫn còn nhiều điểm hạn chế trước yêu cầu tổ chức, phát triển kinh doanh lớn tại các chợ đầu mối nông sản.

Thứ ba, nhu cầu tiêu thụ nông sản trên thị trường trong nước chậm phát triển, trong khi các lực lượng gia nhập vào hệ thống cung ứng trực tiếp hàng nông sản cho tiêu dùng của dân cư ở các khu vực đô thị đang phát triển vẫn khá dồi dào, do đó làm mất đi cơ hội gia tăng đáng kể lượng hàng nông sản được lưu thông qua chợ đầu mối để hình thành nên các kênh lưu thông hàng hoá lớn và ổn định.

Thứ tư, những tồn tại về cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản hiện nay đã và đang làm chậm tiến trình hình thành, phát triển chợ đầu mối.

Thứ năm, xu hướng mở cửa thị trường trong nước nói chung và thị trường dịch vụ nói riêng sẽ góp phần khắc phục tình trạng kém phát triển của các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh nói chung và kinh doanh hàng nông

sản nói riêng ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, xu hướng này cũng làm tăng sự lấn át của các loại hình khác đối với triển vọng phát triển kinh doanh của các chợ đầu mối nông sản.

Cuối cùng, những vấn đề tồn tại trong lĩnh vực tổ chức và quản lý hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản chậm được giải quyết đang và sẽ là cản trở trực tiếp đối với yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của chợ.

Chương 3

CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN TẠI CÁC VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ĐẾN 2010

3.3. Những định hướng hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta đến 2010

3.3.1. Định hướng phát triển các loại chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010

Để đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta đến năm 2010, cần chú trọng đến những định hướng sau:

- *Định hướng phát triển các chợ đầu mối nông sản theo không gian tại các vùng nông nghiệp trọng điểm đến năm 2010*

Việc xác định không gian phát triển các chợ đầu mối nông sản phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau: Một là, đảm bảo khoảng cách cần thiết giữa các chợ đầu mối nông sản, theo kinh nghiệm của Thái lan từ 30 – 50 km; Hai là, vị trí không gian của chợ đầu mối nông sản phải được xác định trên cơ sở hệ thống giao thông thuận tiện gần với thị trường tiêu thụ chính và/hoặc gần với khu vực sản xuất cung cấp sản xuất nông nghiệp chính cho chợ đầu mối.

Về số lượng chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở nước ta đến năm 2010, theo nguyên tắc đảm bảo khoảng cách giữa các chợ, được xác định theo bảng dưới đây¹.

¹ Các tính số lượng chợ như sau:

Tính diện tích phục vụ của mỗi chợ đầu mối với các bán kính phục vụ là 30 km, 40 km, 50 km theo công thức $S = \pi.R^2$

Lấy diện tích vùng (sau khi đã trừ đi diện tích đất lâm nghiệp có rừng) chia cho diện tích phục vụ bình quân của chợ đầu mối.

Bảng 2. Số lượng chợ đầu mối tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

	Diện tích (trừ rừng) (1000 ha)	Số chợ ($R = 30\text{ km}$)	Số chợ ($R = 40\text{ km}$)	Số chợ ($R = 50\text{ km}$)
1/ ĐB Sông Hồng	1.358,8	5	3	2
2/ Bắc Trung Bộ	2.928,1	10	6	4
3/ Tây Nguyên	2.454,4	9	5	3
4/ Đông Nam Bộ	2.447,1	9	5	3
5/ ĐB Sông Cửu Long	3.633,5	13	7	5
Tổng số	12.821,9	46	26	17

Nguồn: Tính toán của Đề tài

- *Định hướng phát triển các mặt hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối nông sản tại các vùng nông nghiệp trọng điểm đến năm 2010*

Phát triển theo hướng đa dạng hoá các mặt hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối, kể cả các chợ có khả năng tập trung vào một số nông sản chủ yếu tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

3.3.2. Định hướng hình thành và phát triển các đối tượng tham gia vào các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối

- *Định hướng phát triển các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối*

Phát triển đa dạng các kênh lưu thông phù hợp với khoảng rộng về chất lượng của các mặt hàng nông sản.

- *Định hướng phát triển các đối tượng tham gia phục vụ các kênh lưu thông hàng nông sản qua các chợ đầu mối*

Phát triển các đối tượng tham gia kênh lưu thông nhằm gia tăng giá trị thương phẩm của các mặt hàng nông sản.

3.3.3. Định hướng hình thành và phát triển các thương nhân tham gia kinh doanh, tiêu thụ nông sản tại các chợ đầu mối

- *Định hướng thu hút các thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối*

Chú trọng thu hút sự tham gia hoạt động kinh doanh tiêu thụ nông sản của các thương nhân có đủ năng lực về vốn và năng lực tổ chức kinh doanh. Đồng thời, cần chú trọng đến việc tạo lập cơ cấu thương nhân hợp lý tại các chợ đầu mối nông sản.

- *Định hướng phát triển qui mô và phạm vi hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối của thương nhân*

Nội dung định hướng này vừa là hệ quả, vừa là sự bổ sung cần thiết để thực hiện nội dung định hướng thu hút các thương nhân lớn tham gia vào hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua các chợ đầu mối. Chủ yếu phát triển thương nhân nhằm mở rộng quy mô, phạm vi thị trường tiêu thụ.

- *Định hướng phát triển các hình thức tổ chức và các phương thức hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối của các thương nhân*

Cùng với sự phát triển triển của các chợ đầu mối nông sản cần phải phát triển các hình thức mua bán trao đổi phong phú và đa dạng hơn. Do đó cần tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển các hình thức kinh doanh đó.

3.3.4. Định hướng hình thành và phát triển cung ứng dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản

Các loại hình dịch vụ tại các chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay cần tập trung trước hết vào một số loại hình dịch cơ bản sau:

- Định hướng cung cấp các dịch vụ về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động kinh doanh tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối
- Định hướng phát triển dịch vụ về vận tải, giao nhận hàng hoá lưu thông qua chợ đầu mối nông sản
- Định hướng phát triển và cung cấp dịch vụ bảo quản, giám định và kiểm tra chất lượng hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối
- Định hướng phát triển và cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng cho hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối
- Định hướng phát triển và cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác đối với hoạt động kinh doanh, tiêu thụ hàng nông sản qua chợ đầu mối

3.3.5. Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cho các chợ đầu mối nông sản

- Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật theo yêu cầu hình thành và phát triển các hoạt động kinh doanh hàng nông sản qua chợ đầu mối.
- Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật theo phương hướng áp dụng chính sách và khả năng huy động vốn đầu tư xây dựng.

- Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật theo phương hướng phát triển các loại hình thương nghiệp, các kênh phân phối hàng nông sản khác ngoài chợ đầu mối

3.3.6. Định hướng tổ chức và quản lý các hoạt động của chợ đầu mối

- Định hướng tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản hiện nay

- Xây dựng mô hình tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản phù hợp với mục tiêu quản lý đề ra

- Định hướng đào tạo cán bộ thực thi công tác tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản

3.4. Các chính sách và giải pháp thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm đến 2010

3.4.1. Các giải pháp thực hiện qui hoạch chợ đầu mối nông sản tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Một là, tập trung phát triển các cơ sở nguồn hàng nông sản tại các vùng được định hướng qui hoạch phát triển chợ đầu mối nông sản. Đây là giải pháp nhằm khắc phục tính chất nhỏ lẻ, phân tán của các nguồn hàng nông sản hiện nay, mở rộng phạm vi nguồn hàng, tăng thêm các chủng loại mặt hàng nông sản lưu thông qua chợ đầu mối,...

Hai là, phát triển mạnh thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp cả ở trong nước và xuất khẩu, qua đó thúc đẩy hoạt động của các chợ đầu mối nông sản.

Ba là, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lưu thông hàng hoá qua các chợ đầu mối nông sản trên các phương diện:

Bốn là, tạo ra sự gắn kết hợp lý giữa chợ đầu mối nông sản với các loại chợ hiện có và các chợ được qui hoạch trong vùng trên cơ sở:

Năm là, bảo đảm sự phát triển tương quan giữa chợ đầu mối với các loại hình thương nghiệp khác trong một vùng cụ thể. Trong đó, các biện pháp cụ thể cần thực hiện bao gồm:

3.4.2. Các chính sách và giải pháp thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật tại các chợ đầu mối nông sản

Thứ nhất, các giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo sự phù hợp của hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật được đầu tư với yêu cầu tổ chức, thực hiện kinh doanh tại các chợ đầu mối. Cụ thể:

- + Đảm bảo sự phù hợp với qui mô kinh doanh của các đối tượng;
- + Đảm bảo sự phù hợp với qui trình kinh doanh hàng nông sản tại các chợ đầu mối nông sản;
- + Đảm bảo khả năng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

Thứ hai, các giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo huy động vốn đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ đầu mối nông sản. Cụ thể:

- + Chính sách sử dụng và thu hồi nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản;
- + Các chính sách huy động vốn từ các thương nhân tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản;
- + Các chính sách hỗ trợ đầu tư khác.

Thứ ba, các giải pháp và chính sách nhằm đảm bảo sự hài hoà giữa đầu tư vào hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật chợ đầu mối nông sản với đầu tư của các loại hình thương nghiệp khác.

3.4.3. Các chính sách và giải pháp tổ chức, quản lý các hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản

Để tăng cường công tác tổ chức và quản lý các hoạt động tại các chợ đầu mối nông sản theo những nội dung định hướng đã nêu trên đây, những chính sách và giải pháp chủ yếu cần được thực bao gồm:

Một là, các chính sách và giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các chợ đầu mối nông sản.

+ Xác định đúng mục tiêu quản lý nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản: Tạo lập một loại hình thương mại phù hợp với đặc điểm và trình độ thị trường nông sản nước ta; Nâng cao khả năng tiêu thụ hàng nông sản; Nâng cao hiệu quả kinh tế – xã hội.

+ Xây dựng nội dung quản lý nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản: Quản lý đầu tư xây dựng chợ; Thiết lập môi trường kinh doanh; Các chính sách liên ngành khác.

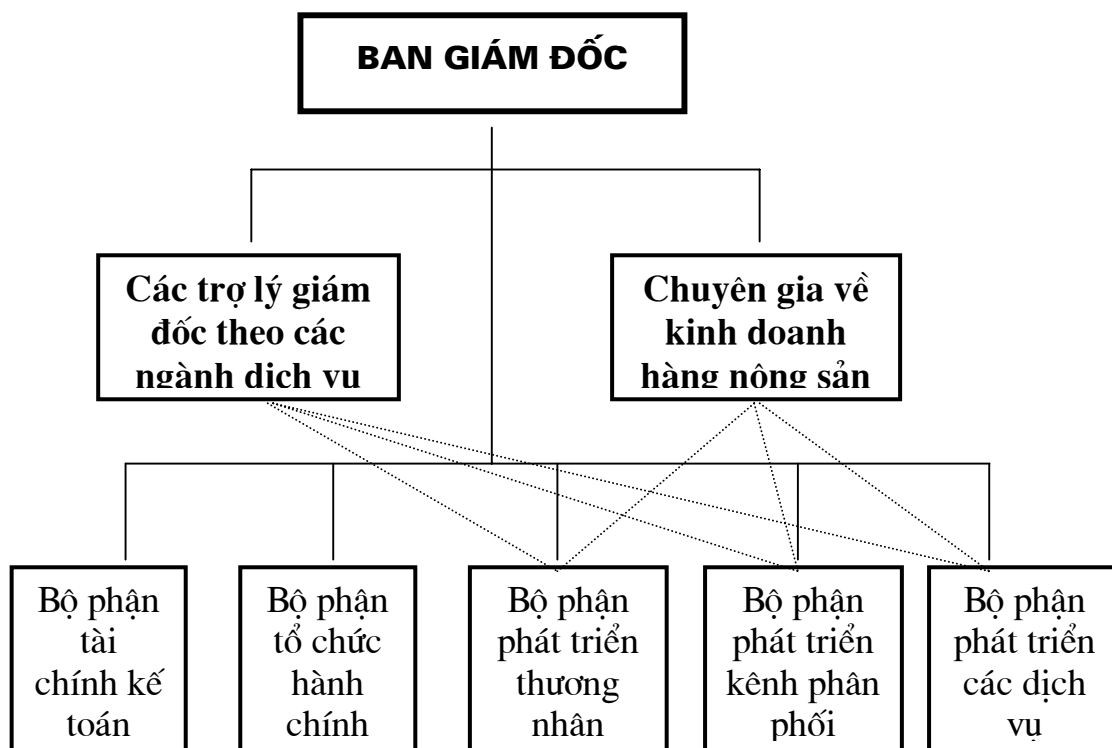
+ Nghiên cứu các hình thức và cách thức quản lý nhà nước đối với chợ đầu mối nông sản.

Hai là, các giải pháp về tổ chức và quản lý trong các đơn vị kinh doanh chợ đầu mối nông sản.

+ Xác định đúng loại hình của đơn vị quản lý chợ đầu mối và yêu cầu quản lý của nhà nước đối với đơn vị kinh doanh chợ;

- + Xác định quan hệ quản lý giữa cơ quan quản nhà nước với các đơn vị quản lý chợ đầu mối nông sản.
- + Xây dựng mô hình tổ chức cơ bản cho đơn vị kinh doanh chợ.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH CHỢ ĐẦU MỐI NÔNG SẢN



Sơ đồ 3. Mô hình tổ chức doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản

- + Xây dựng chức năng và nhiệm vụ của đơn vị quản lý chợ đầu mối nông sản

Ba là, các chính sách và giải pháp về đào tạo cán bộ thực thi công tác tổ chức và quản lý chợ đầu mối nông sản.

- + Đối với cơ quan quản lý nhà nước về chợ;
- + Đối với cán bộ quản lý chợ;
- + Đối với các cán bộ nghiệp vụ của đơn vị quản lý chợ.

3.4.4. Các chính sách và giải pháp quản lý các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản

- + Quản lý việc cấp phép kinh doanh cho các đối tượng tham gia kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản.

- Đối với nhà nước, để quản lý các đối tượng kinh doanh tại các chợ đầu mối tại các chợ đầu mối nông sản phải thực hiện đồng thời cả hai biện pháp: Quản lý bằng việc cấp phép kinh doanh khi đối tượng có giấy xác nhận về địa điểm kinh doanh tại chợ của doanh nghiệp kinh doanh chợ; Quản lý thông qua doanh nghiệp kinh doanh chợ bằng chế độ báo cáo định kỳ số lượng đối tượng đã được cấp phép kinh doanh.
- Đối với các doanh nghiệp kinh doanh chợ có trách nhiệm: 1) Cấp giấy xác nhận về địa chỉ (chợ) cho các đối tượng để họ xin cấp giấy phép kinh doanh; 2) Được phép tiếp nhận các đối tượng đã được cấp giấy phép kinh doanh trước khi gia nhập chợ, nhưng phải báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý; 3) Thường xuyên báo cáo sự biến động về số lượng đối tượng tham gia kinh doanh tại chợ cho cơ quan quản lý.
- Đối với các đối tượng tham gia kinh doanh tại chợ, một mặt, được phép chuyển đến hoặc chuyển đi khỏi địa điểm kinh doanh tại chợ khi được sự chấp nhận của doanh nghiệp chợ. Mặt khác, phải thông qua doanh nghiệp kinh doanh chợ hoặc trực tiếp xin cấp, đổi giấy phép kinh doanh.

+ Các giải pháp và chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh chợ nhằm tăng cường thu hút các đối tượng tham gia và hỗ trợ các đối tượng này mở rộng phạm vi và qui mô kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

- Đối với các đối tượng tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối là các doanh nghiệp hay các hộ kinh doanh lớn, Nhà nước có thể qui định một số ưu đãi cho đối tượng này, bao gồm: 1) Miễn giảm thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp, thuế trị giá gia tăng,... so với các thương nhân kinh doanh ngoài chợ đầu mối nông sản; 2) Thực hiện cơ chế tín dụng thuận tiện và phù hợp với đặc điểm kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản; 3) Thông qua các doanh nghiệp kinh doanh chợ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ khác của nhà nước như cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý,...
- Đối với các hộ kinh doanh nhỏ, tham gia kinh doanh có tính thời vụ, không thường xuyên tại các chợ đầu mối nông sản, Nhà nước có thể thực hiện các biện pháp hỗ trợ: Miễn, giảm thuế môn bài; Hỗ trợ vay vốn kinh doanh ban đầu với lãi suất thấp (để thuê địa điểm kinh doanh, dùng làm vốn lưu động,...)
- Đối với người sản xuất (nông dân) mang hàng hoá đến bán tại các chợ đầu mối nông sản, Nhà nước nên thông qua các doanh nghiệp kinh doanh chợ để thực hiện các hoạt động hỗ trợ cho đối tượng này. Chẳng hạn, hỗ trợ giảm chi phí lưu kho của chợ đầu mối nông sản, hay trang trải chi phí và hỗ trợ chuyên môn để các doanh nghiệp kinh doanh chợ thực hiện các chương

trình khuyến nông, cung cấp thông tin thị trường, tư vấn kỹ thuật bảo quản, sơ chế, phân loại sản phẩm,...

3.4.5. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển đối tượng tham gia vào kênh lưu thông của các chợ đầu mối nông sản

Các chính sách và giải pháp nhằm thu hút các đối tượng này, cụ thể là:

- 1) Về phía nhà nước: Cần sớm ban hành các qui định về điều kiện kinh doanh bán lẻ hàng nông sản – thực phẩm, đặc biệt tại các khu vực đô thị; Tạo điều kiện thúc đẩy quá trình hình thành các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các nguồn hàng cung ứng từ các chợ đầu mối nông sản; 2) Về phía các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản cần hỗ trợ các thương nhân kinh doanh tại chợ đầu mối trên các khía cạnh: Đảm bảo hạ thấp chi phí kinh doanh và hình thành giá bán buôn hợp lý; Tạo điều kiện thuận lợi cho người bán lẻ đến giao dịch, nhận hàng bán lẻ tại chợ; Tổ chức hội nghị cho những người bán lẻ hàng nông sản thực phẩm trao đổi với các thương nhân kinh doanh tại chợ,...

2.2.6. Các chính sách và giải pháp hình thành và phát triển phát triển kinh doanh dịch vụ tại chợ đầu mối nông sản

Đối với các dịch vụ được nhà nước tổ chức cung cấp dưới hình thức dự án, đây là loại dịch vụ phát sinh từ chức năng hỗ trợ phát triển của nhà nước. Các yêu cầu quản lý đặt ra đối với loại dịch vụ này, bao gồm: 1) Nhà nước tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện dự án dưới hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu; 2) Nhà nước thực hiện quản lý các dự án trên các mặt dự toán kinh phí, nội dung thực hiện thiết yếu.

Đối với các dịch vụ có thu do các tổ chức và cá nhân cung cấp các chính sách và giải pháp quản lý đặt ra đối với loại dịch vụ này cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau: 1) Nhà nước quản lý các tổ chức và cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ này theo các qui định của pháp luật như Luật Doanh nghiệp; Luật Khuyến khích đầu tư,...; 2) Nhà nước qui định khung giá đối với một số loại hình dịch vụ có ảnh hưởng trực tiếp đến nông dân và các hộ kinh doanh trong chợ đầu mối, nhất là dịch vụ cho thuê cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ bảo quản, dịch vụ gửi hàng,...; 3) Thi hành một số chính sách khuyến khích khác đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ như miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo cán bộ nghiệp vụ,...

3.3. Các đề xuất kiến nghị

3.3.1. Đối với Chính phủ và các bộ ngành có liên quan

Thứ nhất, Chính phủ cần đẩy nhanh quá trình thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta hiện nay. Trong đó, vấn đề đổi mới cơ chế, chính

sách quản lý nhà nước về chợ cần được quan tâm đúng mức. Cụ thể, các nội dung cần đổi mới bao gồm: 1) Xác định rõ quan điểm của nhà nước về quản lý loại hình thương nghiệp chợ nói chung và chợ đầu mối nông sản nói riêng; 2) Xác lập các mục tiêu, nội dung và các hình thức, phương thức quản lý nhà nước đối với hoạt động chợ và chợ đầu mối nông sản; 3) Xác định rõ cơ quan có chức năng quản lý chợ và các quan hệ quản lý với các cơ quan nhà nước khác. Đồng thời, Bộ Thương mại cần sớm ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết kế mẫu đối với các loại chợ và chợ đầu mối nông sản.

Thứ hai, việc phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản là khía cạnh quan trọng trong việc phát triển hoạt động của chợ. Vì vậy, trong những năm tới, cùng với quá trình thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ, ngành, nhất là Bộ Tài Chính, Bộ Tư pháp, sớm nghiên cứu và triển khai một số dịch vụ công để hỗ trợ cho các thương nhân tham gia kinh doanh tại các chợ đầu mối nông sản.

Thứ ba, một số kiến nghị nhằm khuyến khích thành lập các doanh nghiệp kinh doanh chợ đầu mối nông sản ở nước ta.

3.3.2. Đối với các địa phương

+ Các địa phương cần phối hợp với Bộ Thương mại trong việc quy hoạch chợ đầu mối nông sản, chọn địa điểm xây dựng, xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển hệ thống chợ đầu mối nông sản...

+ Cần phát triển song song nhiều hình thức trao đổi mua bán hàng hoá.

+ Cần tăng cường công tác quản lý các chợ đầu mối theo nguyên tắc: 1) Xác định rõ và đề cao vai trò của công tác quản lý nhà nước về chợ, đặc biệt là chợ đầu mối nông sản; 2) Trên cơ sở đó, kiện toàn hệ thống và cơ chế trong quan hệ quản lý chợ giữa các cơ quan chức năng của địa phương; 3) Lựa chọn và đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý chợ trong cơ quan nhà nước.

+ Tuỳ theo điều kiện và khả năng thực tế của địa phương và trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản, các địa phương có thể nên vận dụng theo hướng làm tăng thêm sự hấp dẫn của chợ đầu mối nông sản với các doanh nghiệp muốn kinh doanh trong lĩnh vực chợ, cũng như với các đối tượng đến thực hiện kinh doanh tại chợ đầu mối nông sản.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, quá trình hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản là quá trình chịu sự tác động tương tác của nhiều yếu tố tổng hợp trong quá trình phát triển của nền kinh tế. Hơn nữa, các chợ đầu mối nông sản là kết quả của sự tác động tương tác giữa các yếu tố kinh tế – xã hội chỉ khi các yếu tố này đạt đến một trình độ phát triển nhất định. Những chính sách và giải pháp chủ yếu nhằm hình thành và phát triển chợ đầu mối nông sản nước ta được trình bày trên đây, về cơ bản, đã bao hàm cả những tác động đến các yếu tố cơ bản (với tư cách là điều kiện cần) đang và sẽ tham gia vào quá trình hình thành hay xác lập các chợ đầu mối nông sản. Đồng thời, nó cũng bao hàm những tác động đến các yếu tố cấu thành, hay các phương diện khác nhau (với tư cách là điều kiện đủ) để chợ đầu mối nông sản phát triển các hoạt động và phát huy ý nghĩa tồn tại với tư cách là một loại hình thương nghiệp truyền thống và gắn liền với trình độ phát triển của sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

Những nội dung được trình bày trong các chương, mục của bản báo cáo nghiên cứu này cũng là những kết quả nghiên cứu mà Ban chủ nhiệm đề tài và các công tác viên muốn đưa ra. Trong đó, Ban chủ nhiệm đã cố gắng tiếp cận, phân tích, đánh giá và đề xuất các chính sách, biện pháp một cách toàn diện và chi tiết theo các phương diện, các yếu tố cơ bản cấu thành của một chợ đầu mối nông sản. Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ không tránh khỏi những hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, một trong những nguyên nhân quan trọng là năng lực nghiên cứu của Ban Chủ nhiệm đề tài còn nhiều hạn chế. Chúng tôi mong nhận được các ý kiến trao đổi và góp ý của các nhà khoa học, các nhà quản lý và các cán bộ trực tiếp quản lý chợ. Ban chủ nhiệm hy vọng rằng, những kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ được hoàn thiện hơn và qua đó góp phần vào thực hiện chủ trương của Chính phủ về phát triển chợ đầu mối nông sản ở nước ta hiện nay.

Cuối cùng, Ban chủ nhiệm xin chân thành cảm ơn Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Viện nghiên cứu Thương mại đã tin tưởng và tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi thực hiện đề tài này, cảm ơn Vụ Chính sách thị trường trong nước đã hỗ trợ chúng tôi tiếp cận các vấn đề thực tiễn trong quá trình nghiên cứu đề tài, cảm ơn các cộng tác viên trong và ngoài Viện đã tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2005

Ban chủ nhiệm

